

THÍCH THÔNG PHƯƠNG



# KINH PHÁP HOA

Giảng Lục

Tập III



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
PL:2550 - DL:2006



## 12-PHẨM ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hàng trời, bốn chúng: "Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng bồ đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lần tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng".

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương "Ai có thể vì ta nói pháp đại thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ".

Khi ấy có vị tiên nhân đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp đại thừa tên là Kinh "Diệu Pháp Liên Hoa", nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói".

Vua nghe lời vị tiên nhân nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị tiên nhân để cung cấp việc cần dùng hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhân trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nhân không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ kiếp quá khứ  
Vì cầu pháp đại thừa  
Dầu làm vị Quốc Vương  
Chẳng ham vui ngũ dục  
Đánh chuông rao bốn phương  
Ai có pháp đại thừa  
Nếu vì ta giải nói  
Thân sẽ làm tôi tớ  
Giờ có tiên Trường thọ  
Đến thưa cùng Đại vương  
Ta có pháp nhiệm mầu  
Trong đời ít có đặng  
Nếu có thể tu hành  
Ta sẽ vì ông nói.  
Khi vua nghe Tiên nói  
Sanh lòng rất vui đẹp  
Liền đi theo tiên nhân

Cung cấp đồ cần dùng  
Lượm củi và rau trái  
Theo lời cung kính dâng  
Lòng ham pháp đại thừa  
Thân tâm không lười mỗi,  
Khấp vì các chúng sanh  
Siêng cầu pháp mầu lớn.  
Cũng không vì thân mình  
Cùng với vui ngũ dục  
Nên đầu làm vua lớn  
Siêng cầu đặng pháp này  
Do đó đặng thành Phật  
Nay vẫn vì ông nói.

Phật bảo các Tỳ kheo rằng: "Thuở ấy, vua đó chính thời là thân ta, còn tiên như đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám pháp bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Chánh đẳng Chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả".

### GIẢNG:

Đây qua phẩm Đề Bà Đạt Đa, từ phẩm này tiếp theo mười phẩm là thuộc về phần Ngộ Tri Kiến Phật. Phần Thị Tri Kiến Phật là phẩm Hiện Bảo Thập thời. Qua hai phần trước là hai phần "Khai" và "Thị", mở

bày rồi tin nhận Tri Kiến Phật xong rồi. Bây giờ là phải sống, sống luôn luôn được sáng tỏ không dứt thì cái vô minh mới sạch hết, tập khí mới trừ được. Cho nên đây là phần "ngộ", làm cho được sáng tỏ luôn luôn. Đây, Phật nhắc đến duyên xưa của Ngài cầu pháp, có liên hệ đến Đề Bà Đạt Đa. Mà Đề Bà Đạt Đa là pháp Phật số một, cũng gọi là Điều Đạt, là tên tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Thiên Nhiệt hay Thiên Thọ. Thiên Thọ là trời trao cho.

Ông Đề Bà Đạt Đa này đã từng xúi vua A Xà Thế thả voi say hại Phật, do sức thần của Phật, Phật lấy năm ngón tay chỉ thì trong năm ngón tay hiện ra sư tử, cho nên voi thấy sư tử là khiếp phục liền, rồi ông còn chia rẽ tăng nữa. Tức là ông muốn thay Phật làm giáo chủ, mà Phật không cho, nên ông mới rủ năm trăm vị tăng đi theo. Sau đó ngài Mục Kiền Liên đến thuyết pháp độ họ trở về, ông tức quá lên núi xô đá để dè Phật, nhưng do sức thần của Sơn thần nên đá cũng không dè được, chỉ có mấy viên đá nát ra làm trúng chân Phật chảy máu chút thôi. Có lần ông để thuốc độc trong mười đầu ngón tay đến lễ Phật, rồi bám vào thân Phật để hại Phật mà cũng không hại được, chính hại lại ông.

Như vậy, ông phá Phật đủ thứ nhưng cuối cùng cũng được Phật thọ ký thành Phật. Để cho mình thấy, đối với người ác cũng được thọ ký thành Phật, thì mình sao không được. Rồi Phật thuật lại, Phật khi xưa cầu Kinh Pháp Hoa làm vị Quốc Vương thực hành bố thí hy sinh cả voi, ngựa, rồi nước, thành, vợ, con, tôi tớ, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, từ trong thân cho đến ngoài thân, bố thí hết. Trong thời đó Phật giao nước cho Thái tử trị, rao khắp trong nước: "Ai có pháp đại

thừa nói, tôi sẽ cung phụng trọn đời", thì có vị tiên nhân nói với vua rằng: *có pháp đại thừa tên là "Diệu Pháp Liên Hoa", nếu ông không trái ý ta thì ta sẽ nói*". Vua vì quý trọng Kinh Đại Thừa, theo tiên nơn cung phụng đủ thứ hết, cho đến dùng thân mình làm giường ngồi. Vậy cuối cùng thì Phật nói vị tiên nơn đó là Đề Bà Đạt Đa. Còn vị vua đó chính là tiền thân của Phật. "Do ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu ba la mật, từ bi hỷ xả, đủ ba mươi hai tướng tốt... cho đến thành Vô thượng Bồ Đề; tất cả công đức đó đều do ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa".

Quý vị thấy người hại mình đủ thứ mà nói đó là thiện tri thức, bao nhiêu công đức đều do ông đó được. Còn mình bây giờ nói nặng chút là nhớ đời rồi, thấy không muốn ngó rồi. Trong này có hai điểm: Vì cầu Pháp Hoa đức Phật bố thí vợ, con, tôi tớ, bạn bè, dẫu, mất, tủy, não; rồi theo hầu hạ tiên nhân, làm giường ghế nữa mà thân tâm không biết mỏi. Đó là quên mình mà vì pháp. Muốn học Pháp Hoa, nghe Pháp Hoa thật sự mà cứ nhớ tiếc mãi cái ngã hư dối này và những cái ngã sở này nữa, làm sao học cho thấu.

Nghĩa là, muốn học Pháp Hoa, sống được Pháp Hoa phải quên cái ngã này; thì mới học sâu được, mới thấu được Tri Kiến Phật. Cho nên ở đây bố thí, hy sinh từ trong cho tới ngoài; từ trong nội thân cho đến ngoài vật sở hữu.

Rồi, trên đời mà được thọ ký xong, muốn sống cho được lâu bền, muốn trì kinh này không mất, thì phải có tâm kiên cố, vượt qua mọi khó khăn khổ nạn, mới sống được lâu bền. Còn lâu lâu mà thấy có thoái, tâm nản, làm sao sống lâu dài được? Cho nên, ở đây trong nghịch cảnh như vậy mà mình vẫn vượt qua, tâm

mới vững vàng; còn cái gì cũng thuận hết, lâu lâu gặp nghịch cảnh chịu không nổi.

Còn thứ hai, tiên nơn có kinh Pháp Hoa sao không dạy liên mà bắt hầu hạ đủ thứ vậy? Đó là để dẹp lòng kiêu mạn. Ông vua thì lòng kiêu mạn lớn, nên bây giờ bắt thấp xuống hầu hạ đủ thứ vậy đó, để cho tiêu lòng kiêu mạn đó đi, quên mình là vua đi, mới học đạo nổi. Còn học đạo mà cứ nghĩ ta là vua, là cao quý, lâu lâu mình lỡ xúc phạm thì sao?

Đây cũng là nhắc mình muốn học đạo cũng vậy đó, phải thấp mình quên cái ngã này càng nhiều chừng nào thì gần đạo chừng nấy.

Rồi tiên nhân đó, tức tiên thân Đề Bà Đạt Đa, chỗ này quý vị đọc rồi, thấy có nghi không? Đề Bà Đạt Đa hại Phật, tạo tội ngũ nghịch mà tiên nhân này nói: "ta có kinh Diệu Pháp Liên Hoa, ta có thể nói cho ông". Quý vị thấy là thuộc về dạng gì rồi? Hạng ác mà sao có Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Đó là một điểm phải chú ý! Ngài Đề Bà Đạt Đa, thường thường Phật tu Bồ Tát hạnh thì luôn luôn theo pháp Phật đủ thứ hết, mỗi một lần phá vậy là mỗi lần tội nặng rồi, người ta tu hành mà tới phá như vậy, tại sao không đọa đi mà gặp hoài? Vậy để thấy rõ, Ngài không phải là thứ thường rồi, thuộc hạng Đại Bồ Tát theo để làm thành cho đức Phật. Nghĩa là dùng các nghịch cảnh đó, luyện cho tâm Bồ Đề Ngài vững, để Ngài sớm thành Vô thượng.

Cho nên đây Phật mới bảo: "đây là thiện tri thức của ta, tất cả công đức thành Phật đó đều do thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa hết". Không phải tu hành chỉ cầu thuận thuận thôi! Chính nghịch duyên, nghịch cảnh đó khiến cho tâm đạo mình càng kiên cố, đó là



sức mạnh cho mình vươn lên, mình tiến tới. Không phải những cái nghịch đó là chướng làm cho tôi không tu được. Khi mình thấy vậy là tâm còn yếu, với người khéo tu là không có nghịch mà mình chuyển nghịch thành thuận hết. Sở dĩ nghịch đó do mình không khéo thôi! Thấy nghịch tức nó thành chướng, còn mình không thấy nghịch thì lấy gì chướng? Do đó, Kinh Kim Cang cũng từng nói: "Người mà tụng kinh này, bị người khác khinh tiệt, chê bai đó", thì do tội nghiệp đời trước đáng lý là đọa địa ngục, mà đời nay do bị người khinh tiệt cho nên tội nghiệp đời trước đáng đọa đó, thì nó sẽ nhẹ, chỉ bị hiện đời thôi. Cái nghiệp đó nó sẽ bị tiêu hết, sớm được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Rồi Phật từng làm tiên như nhấn nhục, bị vua Ca Lợi chặt tay, chặt chân, cắt lỗ tai... Thì đó là cái nghịch cảnh, những người thường thường đọc tới chỗ này chịu không nổi. Kinh Kim Cang nói rằng: Kinh này đọc, tụng được phước rất là lớn. Được phước lớn đáng lẽ được người tôn trọng, tại sao bị người khinh tiệt? Rõ ràng khinh tiệt là do tội nghiệp đời trước, đáng lý phải đọa, bây giờ khinh tiệt đó chuyển nặng thành nhẹ. Khinh tiệt hiện đời thôi rồi nó sẽ tiêu.

Vậy cho thấy rõ ràng: tu hành không phải một bề thuận hết, mà có những cái nghịch. Chính những cái nghịch đó là những cái nó giúp mình vững vàng, tâm kiên cố thêm, tiến lên; chớ không phải thấy nghịch đó, mà cho đó là những cái chướng duyên, thì chán nản, nói tu hành sao cứ gặp chướng hoài? Gặp ma phá hoại? Bởi vậy học qua phẩm Đề Bà Đạt Đa này để cho mình thấy niềm tin vững vàng thêm lên. Rồi đây Phật mới thọ ký cho ông Đề Bà Đạt Đa.

**CHÁNH VĂN:**

Phật bảo hàng tứ chúng: "Qua vô lượng kiếp sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện tuệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu. Hằng hà sa chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh phát tâm duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, đặng vô sanh nhẫn đến bậc bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. Các hàng trời, nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu. Vô lượng chúng sanh đặng quả A La Hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích Chi Phật, bất khả tư nghĩ chúng sanh phát tâm Bồ Đề đến bậc bất thối chuyển".

Đức Phật bảo các Tỳ kheo: Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lẫm,

thì chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu. Nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh".

### GIẢNG:

Đây Phật thọ ký cho Đề Bà Đạt Đa cũng sẽ thành Phật sau này là Thiên Vương, nước tên Thiên Đạo. Cuối cùng, Phật bảo rằng: ở trong đời vị lai ai mà nghe Kinh Pháp Hoa, phẩm Đề Bà Đạt Đa đây sanh lòng tin trong sạch, không nghi lằm thì không đọa các đường ác, thường được sanh trước Phật. Nếu sanh trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh. Vậy đó là cho mình thấy một điểm gì nữa?

Đó là phá niệm thiện - ác, niệm oán thân. Nghĩa là, người ác như vậy cũng thành Phật, khiến mình quên không còn thấy đây là thiện, đây là ác; người đó là người đáng ghét, đáng bỏ mà tin nhận rằng: Ai ai cũng có đủ Phật tánh hết, có đủ Tri Kiến Phật hết. Tức là ai cũng vậy: cũng có Bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Bộ kinh này không có chữ nghĩa nào chép hết được!

Tin nhận như vậy là đầy đủ hạt giống Phật, đây nói là không có đọa vào con đường ác nữa, mà thường được sanh trước Phật.

Người ác phạm tội nghịch như vậy mà còn được thọ ký, thì mình tin chắc mình cũng có phần, đó là để tiến lên.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ Tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bốn quốc, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: Thiện nam tử! Chờ giây lát, cỡi dây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ".**

**GIẢNG:**

"Thỉnh Đa Bảo Như Lai trở về bốn quốc", để cho thấy việc đến chứng minh cho kinh Pháp Hoa này đã xong rồi! Bấy giờ trở về bốn quốc, bốn quốc ở đâu mà trở về? Trí Tích là trí Thủy giác thuộc về Hữu Sư Trí, do chứa nhóm huân tập mà thành, còn Văn Thù là Căn Bản Trí: trí sẵn có nơi chính mình, là Bản giác, còn kia là thủy giác do mình mới phát đây.

Bởi trí do chứa nhóm huân tập, nên còn thấy có trở về, có hiện ra, nghĩa là còn thứ lớp. Phật Thích Ca lưu lại cùng với ngài Văn Thù, tức cùng trở về hợp với Căn Bản Trí để cho thấy Thủy giác hợp với Bản giác, thì như vậy là "về cũng không có về đâu", cũng trở về Bản giác thôi! Cũng chỗ sẵn đó thôi!

**CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong**

hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong qua chỗ Trí Tích cũng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Ngài qua cung rộng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết".

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của Ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp ba la mật. Những vị mà trước kia là Thanh Văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh Văn nay đều tu hành "nghĩa không" của đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: "Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế".

Lúc ấy, Ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ  
 Hóa độ vô lượng chúng  
 Nay trong hội lớn này  
 Và tôi đều đã thấy  
 Diễn nói nghĩa thiết tướng  
 Mở bày pháp nhưt thừa  
 Rộng độ các chúng sanh  
 Khiến mau thành Bồ đề.

**GIẢNG:**

Tức là khi Phật nói như vậy, Ngài Văn Thù ngồi hoa sen lớn, cùng với các vị Bồ Tát ở dưới biển, nơi cung rồng Ta Kiệt La vọt lên ở giữa hư không, đến lạy dưới chân hai đức Phật, xong rồi qua chỗ ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi thăm nhau, cùng ngồi một phía. Ngài Trí Tích mới hỏi Ngài Văn Thù: "Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh được bao nhiêu?". Ngài Văn Thù nói: "Vô số không tính kể hết", nói xong thì liền có vô số Bồ Tát cũng từ dưới biển đó vọt lên, các vị này đủ hạnh Bồ Tát hết, tu hành nghĩa "không" của đại thừa. Do đó Ngài Trí Tích mới nói kệ mà khen ngợi.

Văn Thù ngồi hoa sen đó là chỉ cho Căn Bản Trí, là trí sẵn có nơi mình. Cái trí đó nó ở trong trần lao mà không nhiễm trần lao; ở trong mê vẫn chẳng mê. Như hoa sen trong bùn mà không nhiễm bùn. Cho nên ngay đây khéo giác lại nó không mất đâu hết. Nếu nó nhiễm thì thuộc về sanh diệt rồi, nó mất rồi.

Nhưng đọc đến chỗ này, quý vị có chỗ gì nghi? Ở trước khi Phật Thích Ca nhóm các hóa Phật về một chỗ thì Ngài biến cõi này thành tịnh độ, dời đất sông, cùng chúng sanh ở đây qua cõi khác hết. Mà đã dời núi, sông, biển cả ra chỗ khác hết rồi, thì đây "Ngài Văn Thù ở biển lớn vọt lên", sao có biển mà vọt lên? Đó để cho thấy rõ: thật ra nói dời mà không dời đi đâu. Do thần lực của Phật, người ở trong đó mà không thấy thôi; không thấy là nói dời đi vậy.

Còn Văn Thù là Đại Trí Tuệ, nên không bị cảnh chuyển, do đó Ngài vẫn ở trong đó mà không có

lầm. Nghĩa là ngay nơi nhiễm tức là tịnh rồi, không đời đâu hết, ngài tự tại trong đó không ngăn ngại; nên ở trong đó mà vọt ra, chớ không phải chuyển biến nó đi đâu.

Rồi "qua chỗ Ngài Trí Tích mà hỏi thăm", để chỉ cho hai trí Thủy giác và Bản giác đó thăm hợp nhau. Ngài Trí Tích hỏi Ngài Văn Thù: hóa độ được bao nhiêu? Ngài Văn Thù trả lời là "vô số không tính kể", là trong biển sanh tử này, phiền não không biết bao nhiêu mà kể. Khi được Căn Bản Trí chuyển thì những phiền não đều chuyển thành Bồ Tát, tức đều thành hạnh Phật. Cho nên đây chuyển theo Bồ Tát tu hành. Nghĩa là, niệm niệm đó đều trở về Bản giác.

"Trụ ở trong hư không" đã chuyển rồi thì không còn chỗ bám nữa. Và đây đều tu nghĩa "không" Đại thừa, "không" là không còn chỗ nào để bám, để trụ nữa, là tất cả đều được chuyển, phiền não cũng được chuyển theo. Vậy mình ở đây khéo thấy Ngài Văn Thù, tức là nhận được Căn Bản Trí đó, thì phiền não theo đó mà được chuyển.

### CHÁNH VĂN:

**Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa".**

### GIẢNG:

Ngài nói kinh Pháp Hoa thôi, không nói kinh gì khác, tức là ngài chỉ thẳng chỗ chân thật này thôi. Chính đó là chỗ trở về của tất cả, mau thành Bồ đề là cũng từ chỗ đó.

**CHÁNH VĂN:**

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Kinh này rất sâu vi diệu, là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau đặng thành Phật chăng?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiên định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát na phát tâm Bồ đề đặng bậc bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhưn đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến "Bồ đề". Trí Tích Bồ Tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt; tôi xem trong cõi tam thiên đại thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sao mới đặng thành đạo Bồ đề. Chẳng tin Long nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chánh giác".

**GIẢNG:**

Ngài Văn Thù cho biết trong cung rồng có con



gái Long Vương 8 tuổi, có thể đạt đến Bồ đề, chứng thành Phật. Nhưng Ngài Trí Tích không tin, Ngài nói rằng: "Phật Thích Ca tu hành lâu dài mới thành Phật", Còn nói Long nữ: trong khoảnh khắc thành chánh giác, làm sao tin nổi?

Cũng chính chỗ này, ngày xưa Ngài Đức Sơn khi chưa hiểu thiền, Ngài cũng không tin nổi! Ngài là giảng sư Kinh Kim Cang; học theo giáo thì rõ ràng thấy là Phật tu ba vô số kiếp, mới thành Phật được. Mà trong nhà thiền thì nói: "Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật", nên Ngài cũng không tin, Ngài gọi đó là bợn ma. Nhưng khi Ngài tổ ngộ rồi Ngài mới thấy: đây là lẽ thật! Thì đây cũng vậy Ngài Trí Tích Ngài không tin nổi. Bởi vì Trí Tích là trí mà huân tập; cho nên cũng còn nhìn trên cái thấy thứ lớp, phải từ từ, khó mà ngay đó thành Phật được! Còn nếu nhìn trên thể sẵn có thì vốn thành Phật từ lâu rồi. Thấy được ý đó mới thấy được chỗ này, nói thành đó là thành cái sẵn có thôi chớ có gì đâu mà thành. Chỗ này Ngài Hoàng Bá có lần Ngài dạy: "giả sử người tu hành trải qua ba vô số kiếp, qua hết các địa vị: tức là Thập tín, thập hạnh, thập hồi hương, thập địa... cùng với người ngay một niệm đây mà chứng được, thì cũng là chứng cái sẵn có vậy thôi! Kỳ thật trên Phật của chính mình cũng không có thêm được một vật gì, xem lại những công phu đã qua đó như việc làm trong mộng." Nghĩa là mình tu nhọc nhằn như vậy, cũng trở về cái sẵn có thôi, không phải do công phu đó mới được. Cho nên nhanh là nhanh như vậy.

## CHÁNH VĂN:

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long Vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước  
 Khấp soi cả mười phương  
 Pháp thân tịnh vi diệu  
 Đủ ba mươi hai tướng  
 Dùng tám mươi món tốt  
 Trời, người đều kính ngưỡng  
 Long thần thảy cung kính  
 Tất cả loài chúng sanh  
 Không ai chẳng tôn phụng  
 Lại nghe thành Bồ đề  
 Chỉ Phật nên chứng biết  
 Tôi nói pháp đại thừa  
 Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, Ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng: "người nói không bao lâu chứng đặng đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như ướm chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể đặng thành vô thượng chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: một, chẳng đặng làm Phạm Thiên Vương; hai, chẳng đặng làm Đế Thích, ba chẳng đặng làm Ma Vương; bốn, chẳng đặng làm Chuyển Luân Thánh Vương; năm, chẳng

đặng làm Phật. Thế nào thân gái đặng mau thành Phật?"

Lúc đó Long nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng lên đức Phật, Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Tôi hiến châu báu đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?"

Đáp: "Rất mau".

Long nữ nói:

- Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương nam ngôi toà sen báu thành bậc Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta bà hàng Bồ tát Thanh văn, Trời, rồng, Bát bộ, nhưn cùng phi nhưn đều xa thấy Long nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhưn thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật, cõi Vô Cấu sáu điệu vang động, cõi Ta bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và Ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

**GIẢNG:**

Đang luận như vậy chưa xong, Long nữ liền hiện ra chứng minh cho việc đó không cần phải hý luận nhiều. Ý chỉ việc này là việc chứng thật ngay trước mắt thôi, chớ không còn qua lý luận. Long nữ hiện ra rồi thì nói kệ khen:

*Thấu rõ tướng tội phước  
Khấp soi cả mười phương  
Pháp thân tịnh vi diệu  
Đủ ba mươi hai tướng*

Tức là thấy rõ pháp thân thấu suốt tướng tội phước. Mình nhìn theo con mắt phân biệt thứ lớp: có tướng tội, tướng phước nên có ngăn ngại; có người nữ người nam. Nữ là tội nhơ nhớp nhiều khó thành Phật. Còn đây thấu qua được tướng tội phước thì pháp thân đó rất là vi diệu rồi. Nghĩa là mình trở lại trước khi khởi niệm đó, thì tội phước nó bám vào đầu, trước khi khởi niệm đó nó có tướng nam, tướng nữ gì? Thấy được chỗ đó thì mới thấy chỗ thành Phật nhanh, còn thấy trên thân tướng liền chướng ngại. Do đó cuối cùng Bà nói: “lại nghe thành Bồ đề, chỉ Phật nên chứng biết”. Chỗ này chỉ người chứng mới biết thôi, không phải chỗ lý luận, lý luận không tới nổi.

Khi Long nữ nói kệ khen vậy, Ngài Xá Lợi Phất cũng không tin. Trước là Ngài Trí Tích không tin, bây giờ Ngài Xá Lợi Phất cũng không tin.

Đây Ngài Xá Lợi Phất tượng trưng cho Trí Thanh Văn, tuy ở trong hội được thọ ký rồi mà tập khí này chưa quên, cho nên cũng khó tin. Thì lúc đó

"Long nữ liền có hạt châu đem dâng Phật, Phật liền nhận hạt châu; rồi liền chuyển thân nam, qua thế giới phương Nam ở cõi Vô Cấu thành Phật". Long nữ dâng hạt châu Phật liền nhận đó, là phá niệm thứ lớp. Ngay đó dâng liền nhận, nhanh như chớp vậy thôi! Bởi vì còn thấy tướng nữ tướng nam là còn có chỗ cách biệt, có chỗ chướng ngại. Còn đây quên được tướng nam tướng nữ đó thì mình thành Phật nhanh chóng.

Trong nhà thiền có bà Ni đến hỏi Ngài Sùng Tín:

- Con làm sao được làm tăng?

Sùng Tín hỏi:

- Vậy cô làm ni được bao lâu?

- Có khi nào được làm tăng chẳng?

- Hiện nay cô là cái gì?

- Hiện nay là thân ni, ai không biết?

- Ai biết cô?

Bởi vì, bà ni này cứ bám chấp vào tướng nữ, tướng ni đó, cho nên hỏi: muốn làm tăng. Nhưng Ngài Sùng Tín hỏi: Cô làm ni được bao lâu rồi?". Đó là muốn nhắc tướng nữ, tướng nam này là giả tướng. Phải thấy cái gì chân thật kia kìa! Nhưng bà cứ bám: "Tướng ni rõ ràng ai không biết đâu, mà còn hỏi nữa!". Thì Ngài nhấn mạnh trở lại: "Ai biết cô?". Chỗ đó ai mà biết! Cứ lo bám thân nữ này, Ngài biết rõ quá rồi, nữ ai không biết? Nhưng muốn nhấn mạnh: "trong đó cái gì chân thật kia kìa!" Thấy được cái đó thì quên niệm nam nữ.

Bởi vì, ở đây thấy Long nữ: thứ nhất là nữ, thứ hai là rồng; rồng là loài thú, mà mau thành Phật thật là khó tin. Cho nên Ngài Xá Lợi Phất Ngài không tin nổi. Nhưng dùng Trí căn bản Văn Thù đó thì thấy thấu

suốt qua tánh tướng. Không mắc kẹt trên tướng này, thì quên được niệm nam-nữ, người-thú; cũng như là sạch cái niệm mau hay chậm nữa, ngay đó thấy thành Phật rõ ràng. Bởi vì thành Phật đây: Phật sẵn có rồi! Ai cũng đều có Tri Kiến Phật, có tánh đó rồi, cái đó có nam nữ gì? Tri Kiến Phật có rỗng, rần gì? Rỗng, rần là trên nghiệp tướng, còn Tri Kiến Phật thì không có rỗng rần; không có nam nữ.

Thấy được chỗ đó mới tin: "Vốn sẵn thành Phật từ lâu rồi!"

Đây Long nữ dâng hạt châu; là trình ra giữa chúng chứng minh rõ ràng. Chỗ đó là chỗ rõ ràng sờ sờ trước mắt thôi! Cho nên trình ra đó thì Phật liền nhận, tức là thâm khế hợp với Phật.

Nhưng người đọc kinh Pháp Hoa nghe nói: "Phật nhận hạt châu thì cũng hiểu theo chữ nghĩa, đặt câu hỏi lại: "Phật nhận, nhưng để ở đâu đây? Nhận rồi để đâu? Nói dâng sự thật không có gì để dâng! Mà nhận cũng không có gì để nhận! Đó là trình bày chân thật của mình thôi! Khế hợp với Phật thì Phật nhận. Chính thấy được chỗ đó là chỗ thành Phật. Cũng ý này, có vị tăng hỏi ngài Triệu Châu:

- Long nữ đích thân dâng Phật, mà chưa biết đem cái gì dâng?

Ông Tăng này nghe chuyện đó còn nghi: Đích thân Long nữ dâng cho Phật mà đem cái gì dâng? Thì ngài Triệu Châu dùng hai tay làm thế dâng vậy thôi! Không trả lời gì hết. Vậy thì dâng cái gì? Chớ nghe nói dâng là tưởng đâu có cái gì dâng. Đó là lầm, Phật cần gì châu ngọc mà dâng. Cho nên dâng Phật, Phật nhận liền thì Long nữ nói: "Lấy sức thần của các ông, xem tôi thành Phật còn nhanh hơn việc đó nữa!". Bởi cái

này là cái sẵn có thôi, chớ thành là thành ở đâu? Thì ngay đó: "Chuyển thân biến thành nam tử qua cõi Vô Cấu phương Nam, ngồi tòa sen, liền thành Phật".

Ở trong cõi Ta bà này các vị Bồ Tát, Thanh Văn, trời, rồng đều xa thấy Long nữ kia thành Phật khắp vì hàng như thiên mà nói pháp. Tại sao xa thấy? Đó là để rõ, tuy thấy nhưng cũng còn là việc của người! Tức là việc của Long nữ thôi! nên xa thấy! Mà muốn gần thấy thì phải soi lại nơi chính mình.

Long nữ thành Phật nhanh vậy nhưng cũng phải "Chuyển thân nữ, đủ hạnh Bồ Tát, thành thân nam", để rõ thành Phật, không phải là thành ở thân tướng này! Tức thân tướng nữ đó. Phải quên tướng nữ đó, không phải thành nhanh là ngay tướng nữ đó mà thành. Thành Phật không phải là ở thân nam thân nữ này, mà ở Tri Kiến Phật kia! Phải hiểu được ý đó. Chúng hội, Trí Tích Bồ Tát, Ngài Xá Lợi Phất thấy như vậy rồi, tất cả yên lặng mà tin nhận. Tại sao yên lặng tin nhận? Bởi vì đây là chỗ ngoài ngôn ngữ diễn tả: dù lý luận hay cách mấy cũng không dính dáng gì. Chỉ thâm tin nhận thôi, còn nói tới nói lui cũng trên chữ nghĩa.

Qua phẩm này cho mình thấy rõ trước mắt: **không ai là kẻ thù hết**. Đề Bà Đạt Đa mà nói là Thiện tri thức của ta, vậy còn ai là kẻ thù? Thông thường theo thế gian "người ác gặp ác, ác phải đọa thôi"; ở đây vượt qua hết, vượt qua những khái niệm về thiện ác, về tội phước, để cho thấy rõ: ác nó cũng không cố định là ác. Chỗ này là chỗ đặc biệt ở trong nhà Phật. Nói người đó ác dữ quá, thôi cho xuống địa ngục đời đời cho rồi, vậy làm sao chuyển cho họ để tiến lên? Giống như họ đã ác rồi, đập cho họ chết luôn.

Ở đây là “ác nhưng cũng không cố định là ác”, để cho mọi người có niềm tự tin mạnh mẽ mà vươn lên, dù mình nghiệp chướng tội lỗi sâu dày, nhưng còn có cái cơ để mà chuyển hóa vươn lên. Vậy mới là chuyển ác thành thiện, chuyển dữ thành lành được. Vậy người ác cũng không bỏ đi đâu. Ác mà khéo chuyển thì cũng chuyển được, vì nó không cố định.

Bởi ai ai cũng có Phật tánh, có Tri Kiến Phật, do vô minh mê lầm nên tạo nghiệp thôi! Tạo nghiệp là cái mê lầm, cái sau này. Còn Phật tánh là cái sẵn có, cho nên mình khéo chuyển và tin Phật tánh đó thì còn có cơ hội để vươn lên. Bởi vậy trong nhà thiền có kể câu chuyện: một cô gái điếm mà thấy đạo. Tức là cô Ohashi người Nhật, vốn là con một vị thuộc hạ tướng quân. Nhưng ông này qua thời mất địa vị nên bị sa thải, gia đình sa sút cha cô bán cô làm gái điếm. Cô rất thông minh, giỏi văn chương, nghệ thuật. Song nghĩ đến thân phận mình cô chán nản cho nỗi bất hạnh của mình; nên tâm trạng đó nó giầy vò dần vật cô hoài, có người khách để ý thấy vậy mới bảo cô rằng: cô bệnh là phải, nhưng mà bây giờ muốn chữa lành phải tốn ít nhất là một ngàn lượng vàng. Nhưng, tuy nhiên có lối thoát khỏi nó, nhưng sợ rằng cô không tin thôi! Cô này nghe vậy năn nỉ: "Nếu ông nói thật, tại sao tôi không tin? Xin ông chỉ dạy cho!". Thì người khách giải thích:

- Ở trong toàn thân của cô, không có gì là không do tri giác hoạt động. Tức là có "biết", cái Tri giác đó nó có ông chủ, bất cứ làm việc gì, ngay khi vội vã thì cô hãy nhìn ông chủ bên trong đó: "Cái gì thấy? Cái gì nghe". Nếu cô quán chiếu siêng năng, không lơ lửng thì Phật tánh của cô nó thành linh xuất hiện thôi! Khi



mà cô đạt đến tình trạng này, cô sẽ thấy nó là con đường tắt để giải thoát cảnh giới đau khổ!

Nghe vậy cô mới ghi nhớ vào lòng, rồi cô âm thầm tu quán chiếu, thì thời gian thành ra miên mật, luôn luôn lúc nào cô cũng nhớ vậy. Một hôm, bỗng nhiên trời giông bão lớn sấm sét kinh hồn, cô rất sợ sấm, nên mỗi lần sấm cô thu mình ở dưới mền với đứa tớ gái. Nhưng ngay lúc đó, cô nhớ lại bài học thiền của vị kia nhắc, cô dẹp hết cơn sợ qua một bên. Cô ngồi vùng dậy, vừa lúc đó bất ngờ một lần sét đánh vào trong thân, sức sét đánh cô té giữa, ngộp thở luôn; và ngay khi cô vừa thở được trở lại, cô liền tỉnh ngộ!

Cô thấy rằng cái tri giác của mình nó khác thường, không còn là tri giác của ngày thường nữa! Cô rất vui mừng khôn kể. Sau đó cô được người chuộc ra. Và rồi cô tìm đến Thiên Sư Bạch Ẩn trình bày.

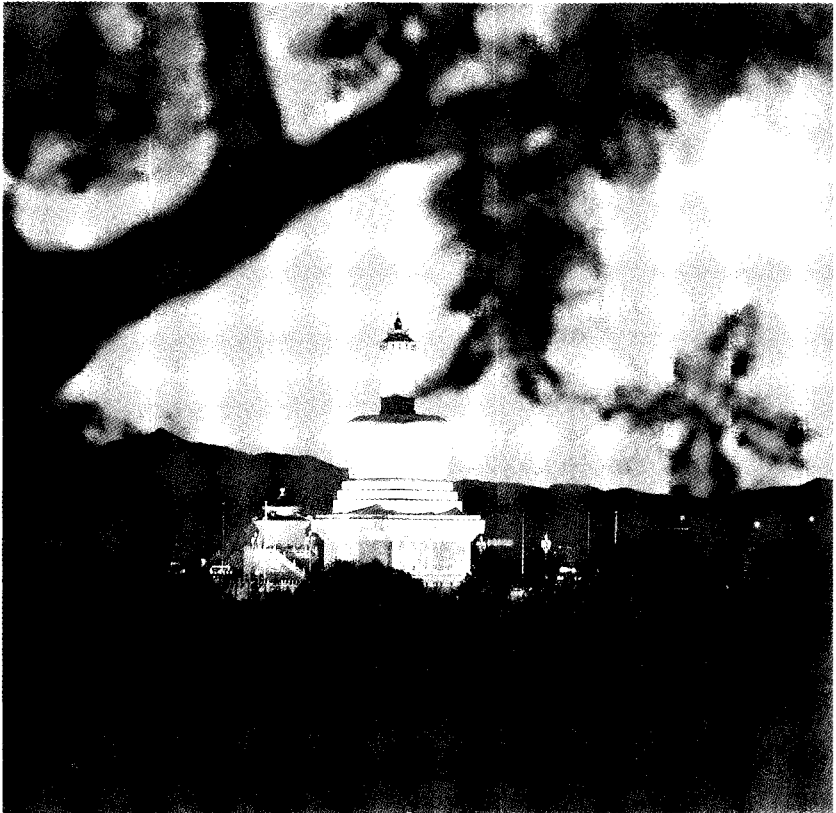
Từ đó cô sống thật sâu trong sự tỏ ngộ . Sống mỗi ngày ngộ càng sâu thêm.

Như vậy, để cho thấy, cô gái điếm cũng tỏ ngộ được! Nên không có ai là thiếu. Không phân biệt là nam-nữ hay là nhơ-sạch, hèn-quí gì? Nếu người khéo soi lại ai ai cũng đều có đủ .

Theo ở đây, với phẩm này Đề Bà Đạt Đa là người ác, dữ cũng được thọ ký thành Phật. Rồi Long nữ là loài rồng thú, là người nữ nữa, đứng đầu trong ba độc mà cũng thành Phật nhanh chóng. Để mọi người đầy đủ niềm tin mà vươn lên; không có mặc cảm mình là tội lỗi nhiều, vô minh sâu dày, tu bao giờ thành Phật! Thôi tu chơi chơi, bây giờ làm phước cũng được rồi sau hưởng tiếp. Đó là tâm niệm yếu hèn.

Đây, tin chắc mình đầy đủ Phật tánh, đầy đủ Tri Kiến Phật, có thể vươn lên, nếu mình khéo nhận,

khéo chuyển. Do đó sau phẩm này tới bà Kiều Đàm Di là dì của Phật, bà Gia Thâu Đà La nghe như vậy cũng tin mình thành Phật, mới mong được thọ ký.





## 13-PHẨM TRÌ

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Ngài Dược Vương đại Bồ Tát và Ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma Ha Tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời kệ rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, nói kinh điển này, đời ác sau chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng".

**GIẢNG:**

Trì: tức là vâng giữ, là truyền rộng kinh Pháp Hoa này để không đoạn dứt trên thế gian.

Phần trước hiển bày tri kiến Phật như Hiện Bảo Tháp, tức là hiển bày ra tri kiến Phật cho mọi người thấy, và sau đó mọi người tin nhận được tri kiến Phật. Nhưng bây giờ đây tin nhận rồi thì phải giữ gìn, phải luôn luôn giữ làm sao nó không mất, không gián đoạn, thì mới thật sự sống được ở trong tri kiến Phật đó. Như vậy Pháp Hoa mới sáng mãi không dứt ở thế gian này.

Đến đây là hai vị Bồ Tát lớn là Ngài Dược Vương và Ngài Đại Nhạo Thuyết, mới cùng quyền thuộc đứng lên trước Phật mà phát thệ, vì ở trước Phật kêu gọi “giờ đây là đúng lúc rồi, ai thọ trì kinh Pháp Hoa thì hãy phát nguyện”.

Các Ngài nói: “sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì, đọc tụng nói kinh điển này”.

Dù “đời ác chúng sanh căn lành ít, kẻ tăng thượng mạn nhiều”. Tăng thượng mạn là chưa được mà cho là được, hoặc được ít mà cho là nhiều, rồi “tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành”, tức là các vị đó khó giáo hóa. Nhưng do trì kinh Pháp Hoa nên cũng nhẫn nhục, cả đến không tiếc thân mạng, cho thấy ở đây nghĩa “thọ trì” rất rõ.

Muốn trì kinh này không phải dễ, vì trì kinh Pháp Hoa là giữ gìn trì kiến Phật, mà ở đời ác là đời cách Phật rất xa này, thì chúng sanh nhiều tạp nghiệp, nên họ sẵn sàng lôi cuốn mình vào trong trần, nếu mình không có đạo tâm vững thì dễ bị lôi cuốn theo. Bởi vậy ở đời ác này thọ trì, giữ gìn kinh Pháp Hoa thật là ít có, phải có sức nhẫn lớn, là đối với tất cả các pháp không sanh tâm động niệm, do đó các vị nói:

- "Chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này", đó là điểm thứ nhất. Và "không tiếc thân mạng", đó là điểm thứ hai.

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A La Hán đã đặng thọ ký đồng bạch Phật rằng: Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này".

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã đặng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói rằng: "Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này". Vì sao?

- Vì người trong nước Ta bà nhiều điều tệ

ác ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng giận hờn, do vậy tâm không chân thật".

### GIẢNG:

Ở trên được hai vị đại Bồ Tát cùng với quyến thuộc đứng lên phát thệ nguyện, nhờ các Ngài đứng lên kích khởi mở màn trước, cho nên tiếp theo các vị A La Hán, các vị hữu học và vô học là những vị ở trước đã được Phật thọ ký rồi, thì ở đây cũng đồng hướng về Phật phát nguyện trì kinh. Nhưng Tự thệ nguyện ở cõi khác mà rộng nói kinh này, chớ không dám ở cõi Ta bà này nói, vì các Ngài nói người trong Ta bà nhiều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, tâm không chân thật. Các Ngài thấy sức mình không kham nói ở cõi này.

Cho thấy rõ, tuy các Ngài đã tin nhận Pháp Hoa rồi, nhưng tập khí yếu kém chưa sạch, vẫn phát nguyện mà phát nguyện qua cõi khác không dám ở cõi này.

Bởi hàng Thanh Văn chưa quên được niệm sai biệt, nên ở ngay đây không trì được mà phải qua cõi khác trì. Đó là chỉ rõ, khi mình tỏ ngộ rồi, nhưng còn phải sống cho được, cho đến khi quên những niệm sai biệt đó thì mới khế hợp thật thể Pháp Hoa, chớ không phải tỏ ngộ rồi là xong.

## CHÁNH VĂN:

Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni cùng chung với bậc "học" và "vô học" Tỳ kheo ni sáu nghìn người, đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm người toan cho rằng ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư?".

Kiều Đàm Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh Văn đều đã được thọ ký, nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp Sư và sáu nghìn vị "học" "vô học" Tỳ kheo ni đều làm Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ Tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Như Thích Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ Tát tuân tự thọ ký đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác".

**GIẢNG:**

Đến đây bà dì của Phật là Tỳ kheo ni Đại Ái Đạo cùng quyến thuộc đứng lên khát ngưỡng mong cầu Phật thọ ký. Từ trước đến giờ ở trong hội các vị này chưa dám xin Phật thọ ký, vì thấy các vị như Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên... là các đệ tử lớn lại là Tỳ kheo, còn mình là thân nữ, mà còn nghĩ đến tướng nữ nên chướng ngại không dám; nhưng khi thấy bà Long nữ mới tám tuổi mà được thành Phật mau chóng, thì bà cũng thấy mình có phần trong đó, tin mình chắc chắn có khả năng thành Phật, do đó mong Phật thọ ký, song không dám nói thẳng, mà chỉ đứng lên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời vậy thôi. Phật thấy vậy biết liền, nên mới bảo: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai". Phật liền thọ ký, nghĩa là khi mình có sự cảm thông như vậy rồi, Phật liền biết, mình hợp với Phật và Phật liền thọ ký cho.

**CHÁNH VĂN:**

Bây giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ kheo Ni nghĩ rằng: "Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi". Phật bảo bà Gia Thâu Đà La: "Người ở đời sau trong pháp



hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ Tát, làm vị đại Pháp Sư, lần lần đầy đủ Phật đạo, ở trong cõi Thiên Quốc sẽ đặng thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

- Lúc đó bà Đại Ái Đạo Tỳ Kheo Ni và bà Gia Thân Đà La Tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn đạo sư  
 Làm an ổn trời người  
 Chúng con nghe thọ ký  
 Lòng an vui đầy đủ.

Các Vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi bạch Phật rằng: "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này".

**GIẢNG:**

Bà Tỳ kheo ni Gia Thân Đà La thấy các vị đều được

thọ ký hết, bà cũng mong thọ ký, cho nên nghĩ rằng “sao mà Phật bỏ sót”, ngay đó Phật liền thọ ký. Như vậy đã tin nhận thì liền được thọ ký, nhưng quý vị cũng nên hiểu kỹ hơn, sự thật việc này không phải do Phật thọ ký mới có, mà trọng yếu ở chỗ tự tin nhận, mình tự tin nhận đó mới thành thọ ký. Nghĩa là khi mình tự tin nhận thì cái đó là cái sẵn nơi mình rồi, Phật liền thọ ký cũng như chúng nhận thôi, chớ không phải do thọ ký rồi mới có việc đó.

Khi các vị Tỳ kheo ni này được thọ ký hết, các vị mới nói kệ khen Phật, xong rồi các vị cũng phát nguyện trì kinh Pháp Hoa, nhưng cũng phải qua phương khác mà trì không dám ở cõi Ta bà trì.

### CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ Tát, các vị Bồ Tát đó đều là bậc bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối đặng các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: “Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, , rộng tuyên nói pháp này”. Các vị đó lại nghĩ: “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”.

Lúc đó, các vị Bồ Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới, hay khiến chúng sanh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho".

### GIẢNG:

Đây nói các vị đại Bồ Tát tự phát nguyện thọ trì, ở đây cần chú ý "Phật nhìn tám mươi muôn ức na do tha các vị Bồ Tát", Phật chỉ nhìn thôi không nói gì hết! Chỉ nhìn thôi là khiến mình với Phật tự tâm thâm cảm thông chớ không có ngôn ngữ lời nói. Các vị Bồ Tát này cũng cảm được, thấy Phật nhìn liền biết, cho nên đứng dậy một lòng chấp tay tự nghĩ, đây mới nghĩ thôi: "nếu được đức Thế Tôn bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng ta sẽ như lời Phật mà nhận nói pháp này". Song đợi Phật bảo nhưng Phật yên lặng không nói gì khiến các vị phải tự phát nguyện, tự nói lên, không đợi bảo, đó mới là sức mạnh lớn, sức

tự tin mới vững, lấy sức mạnh đó trì kinh Pháp Hoa này thì chắc chắn thành tựu. Do đó ở đây Phật nhìn mà không bảo để mỗi vị tự phát nguyện, nghĩa là khiến cho mỗi người đầy đủ lòng tự tin chắc chắn, khi mình có lòng tự tin chắc chắn như vậy rồi thì không ai làm gì mình được, vậy là bảo đảm trì kinh Pháp Hoa vững vàng.

**CHÁNH VĂN:**

**Tức thời các vị Bồ Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:**

Cúi mong Phật chớ lo  
Sau khi Phật diệt độ  
Trong đời ác ghê sợ  
Chúng con sẽ rộng nói  
Có những người vô trí  
Lời ác mắng rửa tẩy  
Và dao gậy đánh đập  
Chúng con đều phải nhẫn  
Tỳ kheo trong đời ác  
Trí tà lòng đua vạy  
Chưa được nói đã được  
Lòng ngã mạn đầy đầy  
Hoặc người mặc áo nạp

Lặng lẽ ở chỗ vắng  
Tự nói tu chơn đạo  
Khinh rẻ trong nhân gian  
Vì ham ưa danh lợi  
Nói pháp cho bạch y  
Được người đời cung kính  
Như lục thông La Hán  
Người đó ôm lòng ác  
Thường nghĩ việc thế tục  
Giả danh "A luyện nhã"  
Ưa nói lỗi chúng con  
Mà nói như thế này:  
Các bọn Tỳ kheo này  
Vì lòng ham lợi dưỡng  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối lằm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó.  
Thường ở trong đại chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc Vương, quan lớn  
Bà la môn, cư sĩ  
Và chúng Tỳ kheo khác  
Chê bai nói xấu con

Đó là người tà kiến  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhẫn các ác đó.  
Bị người đó khinh rằng:  
Các người đều là Phật  
Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thọ đó.  
Trong đời ác kiếp trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặt giáp nhẫn nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mến thân mạng  
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế Tôn tự nên biết  
Tỳ kheo ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp  
Châu mày nói lời ác

Luôn luôn bị xua đuổi  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó.  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật  
Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.

### GIẢNG:

Rồi có những vị sau này cũng tu hành mặc áo nạp, ở chỗ vắng nhưng không phải thật, còn ham danh lợi, ưa nói dối, những người đó chê bai trở lại các Ngài thì các Ngài cũng phải nhẫn đối với những người đó. Đây có chỗ sống chân thật rồi thì không có lo, còn nghe họ bảo mình giả, mình dao động thì không phải

thứ thiệt, biết mình không giả họ nói giả cũng đâu thành giả mà lo! Cho đến quốc vương, quan lớn, Bà la môn, cư sĩ..Họ nói mình tà kiến mình cũng nhẫn hết. Họ bảo tà kiến mình không có tà kiến thì thôi, khỏi bận lòng. Rồi:

“Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật”

Giống như là mĩa: “Các ông là Phật hết” thì mình cũng nhẫn luôn, nếu mình thật sự hiểu được việc này thì họ nói các ông đều là Phật, thì mình nói: “À các ông cũng là Phật thôi, tôi Phật, ông cũng Phật, ai cũng là có Phật tánh hết”, cười thôi không có sao.

*Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhẫn thọ đó  
Trong đời ác kiếp-trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mắng rửa huỷ nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhẫn các việc khó,  
Con chẳng mển thân mạng  
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.*



Tức là có những lúc gặp những loài quỷ nhập vào thân người khác, nó chê bai mình, nhưng mình cũng phải nhẫn, còn nếu mình giận tức là rơi vào bẫy của họ, bởi họ mắng họ sỉ nhục mình, họ chọc cho mình tức, để giận, nhưng mình không tức không giận, thì đó là mình thắng, nghĩa là luôn luôn sống trong đạo vô thượng đó là trên hết, ngoài ra thì không đáng kể.

*Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế Tôn tự nên biết  
Tỳ-kheo ác đời trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói Pháp  
Chau mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế  
Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhẫn việc đó*

Đây là chỗ Thế Tôn tự cảm thông, tự biết, những điều này Thế Tôn biết với mình thôi, bởi vì nó khó nói, khó bày cho nên những Tỳ-kheo ác đời trước kia không biết được phương tiện của Phật, tùy cơ nghi nói pháp có

khi họ chau mày, nói lời ác, họ chê bai, xua đuổi mình, thì mình cũng phải thông cảm với họ. Thí dụ như mình nói ai ai cũng đều có Phật tánh hết, mình tin nhận tri kiến Phật ngay đây mình đầy đủ. Cho nên trong nhà thiền gọi là kiến tánh thành Phật, thấy tánh thì thành Phật, có người không hiểu được, nói Phật tu hành, muốn thành Phật là trải qua ba vô số kiếp, tu các đạo Bồ Tát mới thành Phật, bây giờ nói kiến tánh thành Phật, tin nhận Phật tánh thì liền được thọ ký, nói như vậy là nói sai với lời Phật dạy, thì mình biết rằng họ chưa hiểu được hết ý của Phật, mình cũng phải nhẫn chớ không phải lo cãi với họ, bởi vì sao? Nói tu phải trải qua ba vô số kiếp mới thành Phật, phải biết đó là phương tiện của Phật. Muốn nói rằng sự tu hành thành Phật trải qua thời gian không nhất định, người tinh tấn thì nhanh, người không tinh tấn thì chậm không cố định thời gian. Kiến tánh thành Phật là ngay đây thấy tánh tức là đầy đủ cái nhân thành Phật, rồi sống được trọn vẹn với tự tánh thì thành Phật vậy thôi.

*Các thành ấp xóm làng*

*Kia có người cầu Pháp*

*Con đều đến chỗ đó*

*Nói Pháp của Phật dạy*

*Con là sứ của Phật*

Ở trong chúng không sợ  
 Con sē khéo nói Pháp  
 Xin Phật an lòng ở  
 Con ở trước Thế Tôn  
 Mười phương Phật đến nhóm  
 Phát lời thệ như thế  
 Phật tự rõ lòng con

Trong thành ấp xóm làng có người đến cầu Pháp, các Ngài sẵn sàng nói Pháp cho họ, nguyện Phật an lòng đừng có lo. Đây các Ngài một lòng tin chắc chắn không nghi ngờ nên phát ra lời nói mạnh mẽ, quyết định, không có do dự. Trí đó tự phát nguyện rồi thì ở trong cảnh nghịch duyên vẫn giữ vững tri kiến Phật, trì kinh Pháp Hoa không xen gì khác. Phần này, Thiên Sư Minh Chánh của Việt Nam có nói hai câu:

*Bồ Tát trì kinh nào có tướng  
 Pháp nhẫn vô sanh trì khéo trì*

Nghĩa là Bồ Tát trì kinh này không thấy có tướng nào khác, trì mà không thấy có tướng trì, luôn luôn sống trong pháp nhẫn vô sanh thôi. Pháp nhẫn vô sanh tức là sao? Nghĩa là đối với các pháp mình giữ vững vô tâm, không ở trên các Pháp mà sanh khởi

tướng khác, không có động niệm, đó là chỗ Bồ Tát trì kinh. Được như vậy thì ở đâu, chỗ nào mình cũng giữ gìn kinh Pháp Hoa không sợ sệt.





## 14-PHẨM AN LẠC HẠNH

**P**hẩm An Lạc Hạnh là hạnh an vui, ở đây dạy cách thức để an trụ trong đó, để sống mà trì kinh Pháp Hoa, khiến cho mình không ngăn ngại, gồm có bốn hạnh.

- Hành xứ
- Thân cận xứ
- Thâm tâm
- Đại bi tâm

Hành xứ: là chỗ thực hành, sống trong đó, thì được an lạc.

Thân cận xứ: là chỗ gần gũi như thế nào.

Thâm tâm: là tâm tin sâu vững Phật đạo không thối chuyển.

Đại bi tâm: có lòng từ bi lớn.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Ngài Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ Tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Các vị Bồ Tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh

Pháp Hoa này. Thế Tôn! Các vị đại Bồ Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?"

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi: "Nếu vị Bồ Tát ở đời sau muốn nói kinh này phải an trụ trong bốn pháp:

Một, an trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân cận xứ" của Bồ Tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ "hành xứ" của Đại Bồ Tát? Nếu vị Đại Bồ Tát an trụ trong nhẫn nhục hoà dịu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thật của các Pháp, cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "hành xứ" của Bồ Tát.

### GIẢNG:

Bởi vì ở trước các vị Bồ Tát đứng lên phát nguyện trì kinh, cho nên đây Ngài Văn Thù tán thán các vị đó rất ít có, nghĩa là ở nơi cõi Ta bà này dù gặp những cảnh nghịch duyên nhưng các Ngài dám thệ nguyện thọ trì để giữ gìn kinh Pháp Hoa luôn luôn có mặt trong thế gian này không đoạn dứt. Song muốn thọ trì như vậy phải có cách gì, sống làm sao để giữ gìn được? Do đó Ngài Văn Thù đứng lên thưa hỏi, thỉnh Phật dạy cho cách thức phương tiện an trụ trong đó mà giữ gìn Pháp Hoa, và trước tiên là phải lấy trí tuệ đi đầu, nên Ngài Văn Thù đứng lên thưa hỏi.

Đây Phật dạy phải an trụ trong "hành xứ", và "thân cận xứ".

"Hành xứ" là sao?

Thứ nhất an trụ trong pháp nhãn, tâm luôn luôn hòa dịu, khéo thuận với tất cả, không có chống trái, không có nghịch. Muốn vậy phải quên cái ta này, bởi vì có "ta" thì có chống trái liền, còn không "ta" lấy ai chống trái?

Thứ hai là không vụt chạc, không kinh sợ, luôn luôn trầm tĩnh trước mọi cảnh duyên, chớ không phải gặp cảnh nghịch chướng là mình mất bình tĩnh thì không trì nổi Pháp Hoa.

Thí dụ đang giảng kinh, gặp duyên nghịch liền nổi sân lên, đang giảng kinh nổi sân lên là mất tự chủ thì kinh cũng hết linh luôn. Điểm nữa là ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp. Tướng như thật của các Pháp là tướng "KHÔNG", không tướng, tức là đối với tất cả Pháp mình lìa niệm phân biệt, đây kia, hơn thua, phải quấy, cao thấp. Ngay đó tâm mình tự như như, đó trì Pháp Hoa dễ dàng. Thường mình đổ lỗi các Pháp nó quấy rối mình, các Pháp nó chướng ngại mình, đây quán kỹ các Pháp như thật, phải thấy do mình sanh tâm phân biệt thôi chớ không phải Pháp nó chướng mình.

Thí dụ cái bàn này nó đâu nói nó đẹp, xấu hay là có, là không gì, do mình xen tâm phân biệt vào đó mới nói đẹp xấu liền thành chướng. Có niệm phân biệt liền thấy có Pháp sanh, thấy có Pháp sanh thì cố diệt nó, là có Pháp diệt, vẫn y nguyên trong tướng sanh diệt thôi. Còn đây thấy rõ cái bàn là cái bàn không xen cái tôi vào trong đó, không có tôi phân biệt thì có chướng ngại gì đâu.

Trong nhà Thiền có vị tăng hỏi Ngài Triệu Châu: "Khi muôn cảnh cùng một lúc dấy lên thì thế nào?" Có cái khởi trước có cái khởi sau thì mình đối

phó kịp, giờ khởi một lúc thì làm sao đây? Triệu Châu đáp: "Muôn cảnh cùng lúc dấy lên". Sư lập lại vậy thôi chớ không đáp gì hết.

Thì ông tăng hỏi thêm:

- Khi một hỏi, một đáp là dấy lên, thế nào là chẳng dấy lên?

Sư đáp:

- "Giường thiền là chẳng dấy lên".

Hiểu được chỗ này mình thấy ý nghĩa rõ ràng. Muôn cảnh cùng lúc dấy lên, thì để nó tự dấy lên mình không xen vào trong đó vấn đề gì. Cho nên Sư đáp "Thì muôn cảnh cùng lúc dấy lên" vậy thôi, đơn giản, nó dấy lên thì dấy lên không xen cái tôi vào trong đó, thì không có gì chướng ngại hết. Cũng như cái giường thiền, tự nó là giường thiền thôi, nó có nói là tôi dấy lên hay chẳng dấy lên gì, mà tự mình chen ý mình vào trong đó, bảo là cái giường dấy lên trong tôi, rồi cố diệt nó thì sanh chuyện. Cho nên ở đây quán sát kỹ tướng như thật của các Pháp, nó vốn là cái tướng không thôi, không sanh tâm phân biệt trong đó thì tâm tự an nhiên, như như. Đó là chỗ "hành xứ" của Bồ Tát, mà muốn như vậy phải có trí tuệ dẫn đường.

### CHÁNH VĂN:

**Thế nào gọi là chỗ "thân cận" của đại Bồ Tát? Vị đại Bồ Tát chẳng gần gũi Quốc vương, Vương tử, Đại thần, Quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại-đạo, phạm-chí, ni kiến tử,... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "lộ-già-da-đà", phái "nghịch-lộ-già-da-đà", cũng chẳng gần gũi những**



kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bộn na la... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gân gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ Tát vì nói Pháp không có lòng mong cầu.

### GIẢNG:

Đây là chỗ gân gũi, nghĩa là phải gân gũi người nào, và không nên gân gũi người nào, thì đây không nên gân gũi vị Quốc Vương, Vương Tử, Đại Thần, Quan Trưởng... Đó là để ngừa những niệm dính vào trong hạng quyền thế, danh lợi. Có khi gân gũi đó sẽ gặp những duyên chướng ngại cho mình.

Thí dụ thời Nam Tống Trung Quốc có Thiền sư Đạo Duyệt là vị Thiền sư đạt đạo có đạo lực rất lớn, trụ trì chùa Kim Sơn, Giang Thiên, thuộc Trấn Giang. Sư rất được ông Nhạc Phi tôn kính, nên thường tới lui hỏi đạo. Khi Nhạc Phi bị Tần Cối giả chiếu vua, dùng 12 đạo kim bài gọi về, để hại ông, trên đường đi về ông ngang qua chùa. Thiền sư Đạo Duyệt khuyên ông nên xuất gia không thì chuyến này về ông sẽ chết. Nhưng Nhạc Phi quyết giữ tâm trung, ông coi như là lệnh vua kêu về thì về, khi sắp từ biệt nhau ông xin Thiền Sư Đạo Duyệt khai thị cho ít lời, Sư mới nói bài kệ:

*Tuế để bất túc  
Cẩn phòng Thiên khốc  
Phụng hạ lương diễm  
Tương nhân hại độc*

\*\*\*

*Cuối năm chẳng đủ  
Ngăn ngừa trời khóc  
Dưới phụng hai chấm  
Dem người hại độc.*

Bài kệ như lời sấm báo trước, song lúc đó Nhạc Phi chưa hiểu được ý gì. Khi ông về đến kinh, bị Tần Cối vu hãm, bắt nhốt vào trong ngục. Tháng 12 năm đó là tháng thiếu, chiều hôm đó trời đổ mưa, khi nghe tiếng mưa rơi ngoài ngục đó, Nhạc Phi biết đại nạn sắp tới rồi. Bởi vì ứng lời kệ rõ ràng; "cuối năm chẳng đủ, ngăn ngừa trời khóc" rồi "dưới phụng hai chấm", đây nói theo chữ Hán, dưới chữ phụng hai chấm là chữ Tần, chỉ cho Tần Cối, "đem người hại độc", tức là sẽ bị Tần Cối hại. Quả nhiên hôm đó ông Nhạc Phi bị Tần Cối hại tại Phong Ba Đình. Khi Tần Cối hại xong Nhạc Phi, thì ông tra vấn hỏi xem lúc Nhạc Phi chết có nói gì không? Có người bảo rằng: Trước khi chết Nhạc Phi nói: "Ăn năn chẳng nghe lời Thiên Sư Đạo Duyệt, khuyên ở Kim Sơn". Tần Cối nghe như vậy, liền sai Hà Lập mang binh đến chùa Kim Sơn để giết luôn, nhưng Thiên sư Đạo Duyệt biết trước rồi, trước đó một ngày Sư nhóm chúng, nói Pháp xong liền nói bốn câu kệ:

*Hà lập tự nam lai  
Ngã vãng Tây phương tẩu  
Bất thị Pháp lực đại  
Cơ hồ lạc tha thủ.*

Tức là:

*Hà lập từ nam đến  
Ta chạy về Tây Phương  
Chẳng phải pháp lực lớn  
Hắn rơi vào tay người.*

Sư nói rằng Hà Lập từ phương Nam đến, còn ta thì chạy về phương Tây, nếu mà ta không có pháp lực lớn thì rơi vào tay người khác, nói xong, Sư liền tịch. Nhưng chúng cũng chưa hiểu hết. Sau đó Hà Lập dẫn binh tới thì mọi người mới rõ. Đó là điểm để mình thấy Sư có thân cận với các vị quan, nhưng đây không phải cố ý thân cận, do đạo lực của Sư cảm ông Nhạc Phi tôn kính gần gũi mà cũng bị liên lụy, cho nên Phật dạy phải tránh thân cận là như vậy. Không gần gũi ngoại đạo, phạm chí, ni-kiền-tử là những người thuộc về tà kiến, mình gần gũi đó nó chướng ngại chánh tri kiến của mình, nếu mình còn sức yếu. Không gần gũi hạng ngoại đạo "lộ già da đà" là thuận thế ngoại đạo. Còn nghịch lộ-già-da-đà là nghịch thế, rồi những người chơi hung hiểm, đâm nhau, chém nhau, đó là thuộc về gần người ác, rồi những bọn hàng thịt nuôi heo dê gà chó, gần nghiệp sát, mình phải tránh, để ngừa sanh lỗi lầm. Còn những người như na la, là những kẻ múa hát, bày những trò chơi biến hiện này kia, gần đó thì nó làm rối tâm mình, cho nên không gần.

### CHÁNH VĂN:

**Lại chẳng gần gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người cầu quả Thanh Văn.**

**GIẢNG:**

Những người cầu Thanh Văn cũng không nên gân gỏi sợ nhiệm những tập khí Thanh Văn mà chướng ngại chí nguyện lớn của mình, tức là chí nguyện Đại thừa.

**CHÁNH VĂN:**

**Hoặc ở trong phòng hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ Tát theo cơ nghi nói Pháp không lòng mong cầu.**

**GIẢNG:**

Ở đây Phật dạy không gân gỏi chớ không phải cự tuyệt người ta, nhưng khi người đó đến, mình cũng tùy theo cơ duyên mà nói pháp cho họ, chỉ có điều không lòng mong cầu, không phải nói Pháp mong cầu lợi dưỡng, được danh vọng được cúng dường thế này thế kia, chỉ thuận theo Pháp mà nói thôi.

**CHÁNH VĂN:**

**Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ Tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói Pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gân năm giống người bất nam để làm thân hậu.**

**Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn duyên cần riêng mình vào thời chuyên lòng niệm Phật.**

**Nếu vì người nữ nói Pháp thời chẳng hờ rãnh cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hưởng lại là việc khác.**

### **GIẢNG:**

Đây là để tránh lỗi lầm khiến tập khí dục nhiễm sanh khởi, cũng như tránh những duyên đưa đến phiền phức, nếu đạo lực còn yếu kém, không làm chủ được nó sẽ làm rối tâm, bởi vì gần chỗ này nó sẽ sanh nghi kỵ.

Có một vị Thiên Sư hiệu Đoan Sư Tử được ông quan là Tiền Mục Phụ thỉnh đến nhà dự trai, sáng sớm hôm đó Ngài Đoan Sư Tử một mình đi đến, giữa đường gặp trời mưa, Ngài phải đến tránh mưa trong nhà bên cạnh. Trong nhà có người vợ trẻ trong gia đình, thấy vậy bước ra tiếp đón Ngài mời vào, giầy lát thì người chồng về đến, anh thấy vậy sanh nghi, bèn mắng nhiếc Ngài Đoan Sư Tử, bắt luôn Ngài tố với quan. Ông Mục Phụ lúc đó chờ hoài không thấy, nên ông sai sứ đến mời, thì sứ gặp Ngài hỏi nguyên do, Ngài đáp rằng: "thôi phiền ông, nhẫn lại với Ngài Tiền Công, hôm nay đi dự trai tăng dọc đường bị phao gian, hãy mời Tiền Công ăn cơm một mình đi". Khi ông Mục Phụ nghe nhắc lại như vậy, ông cười nói với những người khách chung quanh: "vị Tăng đó không đáng nghi chút nào". Cho thấy, vì tránh mưa thôi, nhưng bị sanh lòng nghi kỵ. Do đó Phật dạy phải tránh để ngăn ngừa lỗi lầm có thể xảy ra.

**CHÁNH VĂN:**

**Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng, thu nhiếp tâm mình.**

**GIẢNG:**

Nuôi Sa di đệ tử ít tuổi, trẻ nhỏ, nó quấy rầy làm phiền phức, cùng nó đồng thầy thì nó khinh lờn: "Ông đồng thầy với tôi". Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng vẻ nhiếp tâm tu hành, lìa các vọng duyên. Đó là giúp mình giữ gìn trì kinh Pháp Hoa, không sanh những duyên phiền phức.

**CHÁNH VĂN:**

**Lại nữa, vị đại Bồ Tát quán sát "Nhất Thiết Pháp không, như thiệt tướng" chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thiệt không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chướng. Chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là "chỗ thân cận" thứ hai của vị Đại Bồ Tát.**

**GIẢNG:**

Đây là thứ hai thuộc về quán, quán tất cả pháp

không, đúng như thật tướng của nó. Không điên đảo, không động, không thối, không chuyển.v.v..., tức là chỗ thứ hai này phải có trí tuệ. Rồi quán các pháp xưa nay vốn lặng lẽ, lìa mọi niệm đối đãi. Bởi do mình sanh tâm động niệm mới thành ra có sai biệt.

Thí dụ một viên kim cương để trước người gỗ thì có quý tiện gì không, có sanh tâm tham gì không? Nhưng để trước mình thì chóa mắt, đó là không phải tại viên kim cương nó sanh lỗi, lỗi tại mình có lòng tham, rõ ràng là như vậy. Hoặc là cục cứt để trên tượng đá, nó có khởi nhơ sạch gì không? Còn để gần mình bịt mũi, là tại mình còn niệm dơ sạch. Quán rõ như vậy thì mình đừng được niệm phân biệt, mà đừng được niệm phân biệt thì rõ các pháp vốn là vô sanh, vốn là tịch diệt thôi. Vậy đâu đâu cũng là Niết Bàn. Cho nên do mình sanh tâm thì pháp thành có lỗi, chớ không phải pháp có lỗi, hiểu như vậy tức soi trở lại mình là chính.

Có câu chuyện về ông cư sĩ, một hôm ông đi tản bộ ở bờ sông, ông thấy có người lái đò đẩy một chiếc thuyền trên bãi cát xuống sông để chuẩn bị chở khách sang sông. Vừa lúc có một Thiền sư đi ngang qua, vị cư sĩ này đi nhanh tới trước vị Thiền Sư đó hỏi:

- Bạch Thầy, vừa rồi có người lái đò họ đẩy chiếc thuyền xuống sông thì nó đè chết rất nhiều là cua, trai, tôm, ốc ở trên bãi cát, như vậy tội lỗi của người khách hay tội lỗi của người lái đò?

Thiền Sư liền đáp ngay không nghi ngờ:

- Chẳng phải tội lỗi người khách cũng chẳng phải tội lỗi người lái đò!

Ông cư sĩ không hiểu, nghi ngờ hỏi lại:

- Cả hai đều không tội lỗi, vậy tội lỗi của ai?

Thiên Sư trừng mắt bảo to:

- Chính là tội lỗi của ông!

Rõ ràng, tại vì ông sanh tâm, chính người sanh tâm là tội lỗi, còn việc kia tự nó có phần của nó rồi, có dính dáng gì tới ông, ông xen vào? Mình cần soi trở lại chính mình là chính, chớ đừng thấy bên ngoài sanh phân biệt đây kia thành tội lỗi.

Cũng ý này Ngài Địa Tạng Quế Sâm, một hôm cùng Trường Khánh, Bảo Phước đi vào trong thành thấy có một đóa hoa Mẫu đơn, Bảo Phước bảo rằng:

- Một đóa hoa Mẫu đơn đẹp.

Trường Khánh bảo:

- Chớ để mắt sanh hoa.

Ngài Quế Sâm nói:

- Đáng tiếc một đóa hoa!

Một đóa hoa bình thường thôi, đâu nói đẹp xấu, nói phải quấy gì. Mình xen cái thấy của mình vào trong đó, thành ra làm méo mó nó. Khi mình xen vào niệm phân biệt của mình, đó là mình đánh mất cái như thật nó là nó, bây giờ nó thành ra có đẹp có xấu, có thật giả theo ý mình, là bóp méo sự thật. Đây mình quán kỹ như vậy đó, thì không sanh tâm phân biệt.

Thấy như vậy thì còn ai là người phỉ báng, ai là người thọ nhận? Tức là mình trì Pháp Hoa dễ dàng, Tri kiến Phật luôn luôn sáng ngời. Cho nên đây dạy mình chỗ "thân cận thứ hai" là phải có trí tuệ, tức là phải thấy được lý vượt ngoài ngôn ngữ, vượt ngoài tâm phân biệt.

### CHÁNH VĂN:

**Lúc đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại ý nghĩa này mà nói kệ rằng:**



Nếu có vị Bồ Tát  
Ở trong đời ác sau  
Lòng không hề sợ sệt  
Muốn nói kinh pháp này  
Nên trụ vào "hành xứ"  
Và trụ "thân cận xứ"  
Thường xa rời Quốc Vương  
Và con của Quốc Vương  
Quan đại thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung hiểm  
Cùng bọn chiên đà la  
Hàng ngoại đạo phạm chí  
Cùng chẳng ưa gần gũi  
Hạng người tặng thượng mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh luật luận tiểu thừa  
Những Tỳ kheo phá giới  
Danh tự A La Hán  
Và những Tỳ kheo ni  
Ưu thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu bà di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện tại diệt độ  
Đều chớ có gần gũi

### GIẢNG:

Đó là nói chỗ "hành xứ", "thân cận xứ" xa rời những phương tiện, những duyên đưa đến phiền phức, chướng ngại cho mình, dễ sanh tội lỗi. Sống đúng theo luật nghi Phật đã dạy.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến  
Tại chỗ của Bồ Tát  
Để vì nghe Phật đạo  
Bồ Tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp

**GIẢNG:**

Tức những người đó có đến chỉ thuận theo Pháp mà nói thôi, chớ không có lòng mong cầu được lợi, được danh tiếng, cúng dường thế này, thế kia.

**CHÁNH VĂN:**

Những gái góa, gái trinh  
Và các kẻ bất nam  
Đều chớ có gần gũi  
Để cùng làm thân hậu  
(Tức ngừa tâm dục nhiễm.)  
Cũng chớ nên gần gũi  
Kẻ đồ tể cất thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống  
Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chớ có gần gũi

(Đây là duyên khởi lên tâm dâm và sát thì mình không gần gũi.)

Các cuộc chơi giỡn dũ  
Hung hiểm dâm đánh nhau  
Và những dâm nữ thấy  
Trợn chớ có gần gũi  
Chớ nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp  
Chẳng dặng chơi giỡn cười  
Khi vào xóm khát thực  
Phải dất một Tỳ kheo  
Nếu không có Tỳ kheo  
Phải một lòng niệm Phật  
Đây thời gọi tên là  
"Hành xứ", "thân cận xứ"  
Dùng hai xứ trên đây  
Có thể an lạc nói.

### GIẢNG:

Đây là thuận theo giới pháp của Phật. Vào xóm phải dẫn theo một Tỳ kheo, tức không đi một mình dễ sanh chuyện, giữ như vậy đó tâm mình tự an ổn, không phải lo gì. Phật dạy rất kỹ, nhưng người không nghe theo, tự chuốc lỗi lầm thôi, chớ không phải đổ lỗi ai khác.

### CHÁNH VĂN:

Lại cũng chẳng vin theo  
Pháp thượng, trung và hạ  
Hữu vi hay vô vi

**Thiệt cùng pháp chẳng thiệt**  
**Cũng chẳng có phân biệt**  
**Là nam là nữ thấy**  
**Lại chẳng đặng các pháp**  
**Chẳng biết cũng chẳng thấy**  
**Đây thời gọi tên là**  
**"Hành xứ" của Bồ Tát**

### **GIẢNG:**

Là pháp thượng trung hạ, hữu vi hay vô vi, thiệt hay không thiệt, tức là hai bên, thấy suốt nơi thật tướng của các Pháp, không sanh những tâm niệm phân biệt, không khởi cái thấy là nam hay là nữ, nhưng không phải như vậy thành vô tri. Cho nên đây "Lại chẳng đặng các pháp. Chẳng biết cũng chẳng thấy", mà đây biết rõ tất cả nhưng không sanh tâm động niệm, không xen niệm phân biệt trong đó.

### **CHÁNH VĂN:**

**Tất cả các món Pháp**  
**Đều không, chẳng chỗ có**  
**Không có chút thường trụ**  
**Vẫn cũng không khởi diệt**  
**Đây gọi là "thân cận"**  
**Chỗ người trí hàng nường**  
**Chớ đảo điên phân biệt**  
**Các pháp có hoặc không**  
**Là thật, chẳng phải thật**  
**Là sanh chẳng phải sanh**

**Ở an nơi vắng vẻ  
Sửa trau nhiếp tâm mình  
An trụ chẳng lay động  
Như thể núi Tu Di.**

### **GIẢNG:**

Đây quán kỹ các pháp là "Không", không sanh khởi các niệm điên đảo có không, thật giả sanh diệt không cho mình có chỗ bám chỗ duyên theo bên ngoài, chỗ này trong nhà Thiền có câu: "Một tâm không sanh, muôn pháp không lỗi"

Nếu tâm mình không sanh thì các pháp không lỗi gì hết hoặc "một tâm không sanh thì muôn pháp nhất như" một tâm mình không sanh, các pháp đều như như. Như cái bàn cái hoa thì thấy cái bàn cái hoa thôi, mình không sanh tâm theo đó, lỗi gì đâu. Trụ chỗ đó là chỗ an trụ vững vàng, nên gọi "an trụ chẳng lay động, như thể núi Tu Di". Đó là muốn nhắc mình xoay về nguồn tâm là gốc chớ đừng theo bên ngoài, theo bên ngoài phân biệt là theo sanh diệt.

### **CHÁNH VĂN:**

**Quán sát tất cả pháp  
Thấy đều không thật có  
Dường như khoáng hư không  
Không có chút bền chắc  
Chẳng sanh cũng chẳng xuất  
Chẳng động cũng chẳng thối  
Thường trụ một tướng thể  
Đó gọi là "cận xứ"**

(quán sát tất cả pháp không có chỗ nào mình duyên theo hết).

**Nếu có vị Tỳ kheo  
 Sau khi ta diệt độ  
 Vào được "hành xứ" này  
 Và "thân cận xứ" đó  
 Thời lúc nói kinh này  
 Không có lòng e sợ.  
 Vị Bồ Tát có lúc  
 Vào nơi nhà tịnh thất  
 Lòng nghĩ nhớ chơn chánh  
 Theo đúng nghĩa quán pháp  
 Từ trong thiên định dậy  
 Vì các bậc Quốc vương  
 Vương tử và quan, dân  
 Hàng Bà la môn thấy  
 Mà khai hóa diễn bày  
 Rộng nói kinh điển này  
 Tâm vị đó an ổn  
 Không có chút khiếp nhược  
 Văn Thù Sư Lợi này!  
 Đó gọi là Bồ Tát  
 An trụ trong sơ pháp  
 Có thể ở đời sau  
 Diễn nói Kinh Pháp Hoa.**

### **GIẢNG:**

Nghĩa là mình an trụ được chỗ này thì an ổn truyền bá kinh Pháp Hoa, giữ gìn kinh Pháp Hoa không sợ ngăn ngại, dù là sống trong thời ác cách xa Phật. Tóm lại, lìa những chỗ duyên đưa đến tội lỗi cho

mình, rồi quán sát kỹ tướng thật của các pháp để sống trong trí tuệ như vậy đó, là chỗ "thân cận" vững vàng cho mình. Đó là phần thứ hai "thân cận xứ". Phần thứ nhất là "hành xứ" hai hạnh trong bốn hạnh an lạc.

### CHÁNH VĂN:

**Lại Văn Thù Sư Lợi!** Sau khi Đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; cũng chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh Văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an lạc như thế nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp đại thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc "Nhứt thiết chủng trí".

### GIẢNG:

Tối hạnh an lạc này gồm có phần chánh ngữ, chánh ý. Tức là giữ cho ý nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh.

Người ưa nói lỗi người khác là tâm mình chưa được chánh, tâm chưa chánh nên còn có niệm nhân ngã, thiếu phần quan trở lại, phần này thường dễ mắc kẹt.

Người ta có lỗi là phần của người ta, không lỗi cũng phần người ta đâu dính gì tới mình, chỉ người có trách nhiệm, cần nhắc nhở để sách tiến, còn mình không trách nhiệm mà cứ lo nói lỗi của người này lỗi của người khác, còn lỗi của mình thì sao? Có những trường hợp thấy nhiều lỗi của người khác còn tự hào mình là người sành đời, người tinh mắt, là mình thấy hết, càng nguy hiểm! Do đó ở đây Phật nhắc, nói Pháp Hoa phải giữ khẩu nghiệp cho thanh tịnh khi, nói lỗi người, ngay đó mình có lỗi rồi mà không hay. Ông Khổng Tử có hai câu thường nhắc:

*Các nhân tự tẩy môn tiền tuyết  
Mạc quản tha nhân ốc thượng sương.*

Tức là:

*Mọi người tự quét tuyết trước cửa nhà mình đi,  
Chớ quan tâm gì những giọt sương trên nhà  
người khác.*

Tuyết nhà mình không lo, cứ lo giọt sương nhà người. Đó là nhà nho họ tu thân mà còn vậy, huống nữa mình là người tu giải thoát, người đang truyền bá Pháp Hoa, truyền bá tri kiến Phật thì chỗ này phải xét cho thật kỹ, ngay khi mình nói lỗi của người khác, thì mình xét lại tâm mình trước xem. Người xưa tu hành miên mật không có thì giờ cắt móng tay nữa, có thì giờ rảnh dẫu đi nhìn lỗi người ta. Ở đây mình thấy lỗi người này người khác nhiều quá đó, tức là mình đã quên mình hồi nào không hay, mà trên đời ai không có lỗi?

Trong nhà nho có ông Cừ Bá Ngọc, ông kể: từ năm 20 tuổi, ông giác biết lỗi lầm ngày trước của mình, ông sửa đổi hết, nhưng năm 21 tuổi ông nhìn lại ông thấy lỗi lầm từ trước chưa sửa hết. Năm 22 tuổi



xét lại năm 21 tuổi thì cũng giống như trong mộng cũng chưa sửa tốt được hết. Cứ lên một năm ông lần lượt kiểm điểm lại để sửa đổi, đến năm 50 tuổi ông xét lại thì cũng thấy điều sơ sót của năm 49 tuổi. Lúc nào cũng thấy sơ sót chớ không lúc nào trọn vẹn hết, như vậy đó là người biết xét lại chính mình.

Trong đạo như Ngài Đại Huệ Ngài dạy rằng: "Người học đạo ngày tháng trôi sông cũng vì cứ lo kiểm điểm công phu của người khác thôi, nếu như thường tự kiểm điểm thì đạo nghiệp chóng thành. Hoặc là mừng, hoặc là giận hoặc là tình lặng hoặc là náo động đều là lúc cho ta tự kiểm điểm cả". Ngài bảo ngày tháng trôi qua cứ đi kiểm điểm công phu người ta, mà công phu người ta có dính gì tới mình đâu. Lâu lâu nhìn lại rồi cuộc mình công phu chưa tới đâu. Nếu thường tự kiểm điểm chính mình thì chắc chắn đạo nghiệp chóng thành. Cho nên những lúc mừng giận hay những lúc lặng, lúc động đều là lúc để cho mình kiểm điểm hết, đó là chỗ để cho mình tiến lên. Đây Phật nhắc mình là muốn nói Kinh Pháp Hoa cũng phải ở trong hạnh an lạc đó.

Trong Pháp Hoa Đề Cương, Thiền sư Minh Chánh có dẫn bài thơ nói về Thuần Đà.

*Hay lắm Thuần Đà, hay lắm Thuần Đà!*

Ông Thuần Đà khi cúng dường bữa cơm cuối cho Phật, Phật dùng bữa cơm đó xong Phật tịch, cho nên có nhiều người phê bình ông là kẻ vô phước. Phật biết như vậy nên nói là có hai bữa cúng dường có phước nhất, một là bữa của cô chăn bò, cúng bát sữa Phật dùng xong thành đạo, bữa thứ hai Phật dùng xong rồi nhập Niết Bàn.

*Thôi nói dở, chớ bàn hay,*

*Dở hay tốt xấu bận lòng chi*

*Người muốn tìm khéo trở thành vụng  
Kẻ toan bấn sẽ sỏi chực đây  
Công danh cái thế sương thu sớm  
Phú quý kinh nhân giấc mộng dài  
Chẳng rõ xưa nay không một vật  
Công phu luống uổng dụng tâm ôi.*

Thấy rõ cứ lo bàn dở bàn hay bàn tốt bàn xấu đó, công phu không đi tới đâu hết, cốt là thấy lẽ thật ngay chính mình. Phật nhắc khi nói kinh, phải ngừa miệng không nói lỗi của người khác, thứ hai không nói lỗi kinh điển. Nghĩa là mình có thấu tột ý Phật trong kinh chưa mà lo nói lỗi của kinh? Mình chưa tột ý Phật mà nói lỗi đó là nói theo cái thấy riêng tư của mình. Như vậy là đem tâm phàm đo lường ý thánh, thì ý thánh cũng thành phàm luôn. Rồi đối với những hàng Thanh văn cũng không kêu tên mà nói lỗi của người đó, chẳng khen ngợi điều tốt người đó. Không nói lỗi thì phải rồi, mà cũng không khen, vì khen thì càng khiến họ sanh tâm ngã mạn. Cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, tức là quên niệm yêu ghét.

Trong kinh Viên Giác Phật dạy:

*Thân này còn chẳng thật  
Yêu ghét từ đâu sanh?*

Sở dĩ mình có oán hiềm, có yêu ghét là chỉ nương vào cái bản ngã này thôi, thuận với nó thì yêu, nghịch với nó thì ghét.

Song thân này còn không thật, vậy yêu ghét là yêu ghét cho ai? Thấy như vậy là hết lòng yêu ghét, còn ở đây khởi niệm yêu ghét, khởi niệm oán hiềm đó

là ý không thanh tịnh làm sao nói Pháp Hoa? Rồi có người gạn hỏi chớ có đem Pháp tiểu thừa mà đáp, dùng đại thừa mà nói thôi, làm cho họ đặng nhất thiết chủng trí, tức là chỉ thẳng lý thật, mình thấy được lý thật đó, mình sẵn sàng chỉ cho người khác, chớ không có giấu gì. Bởi vì Phật pháp thì không giống thế gian, không sợ người hơn mình, mình thấy lý thật đó, chỉ cho người ta chứ không nói "Nhất thiết chủng trí" này là lý của Phật của Bồ Tát, còn các ông thuộc về hàng nhỏ, hàng tiểu thừa. Đó còn niệm nhân ngã, ở trong Phật pháp không có niệm đó. Đó gọi là hạnh an lạc, là chánh ngữ.

### CHÁNH VĂN:

**Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Vị Bồ Tát thường ưa  
 An ổn nói kinh pháp  
 Ở nơi chỗ thanh tịnh  
 Mà sắp đặt sàng tòa  
 Dùng hương dầu xoa thân  
 Tắm gội các bụi dơ  
 Mặc y mới sạch sẽ  
 Trong ngoài đều sạch thơm  
 Ngồi an nơi Pháp tòa  
 Theo chỗ hỏi vì nói.

### GIẢNG:

Đây vị Bồ Tát thường nói kinh Pháp Hoa đó thì

sắp đặt chỗ thanh tịnh sạch sẽ, vì lòng kính pháp, chăm sóc trang hoàng như vậy, không phải vì trọng thân này. Vì có tâm trọng pháp thì nghe pháp mới sâu, còn hời hợt thì nghe không sâu được.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có vị Tỳ kheo  
Cùng các Tỳ kheo ni  
Các hàng ưu bà tắc  
Và hàng ưu bà di  
Quốc vương và vương tử  
Các quan cùng sĩ dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu  
Vui vẻ vì họ nói.

**GIẢNG:**

Tức là sẵn sàng để ứng cơ đối tiếp với họ mà vui vẻ nói, chớ không tỏ vẻ buồn chán, mệt mỏi và luôn luôn dùng pháp nghĩa nhiệm mầu, tức là nghĩa "sống" ở ngay nơi họ, nó vượt ngoài ngôn ngữ chữ nghĩa, đó mới là căn bản chân thật.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhơn duyên hoặc thí dụ  
Giải bày phân biệt nói  
Dùng trí phương tiện này  
Đều khiến kia phát tâm

**Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật đạo**

**GIẢNG:**

Nếu có người hỏi, dùng nhân duyên thí dụ giải bày cho họ, để họ phát tâm thì càng ngày càng có nhiều người trong Phật đạo, tức là khiến cho ánh sáng Pháp Hoa càng ngày càng sáng thêm, thì thế gian bớt tối.

**CHÁNH VĂN:**

**Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải đãi  
Xa rời các ưu não  
Tâm từ lành nói pháp.**

**GIẢNG:**

Đây nói pháp với tâm từ bi không xen ý tưởng riêng tư, không vì phô trương bản ngã của mình, hoặc là khoe khoang những kiến giải, chỉ lòng từ bi nói để đánh thức cho họ, nói như vậy là không có lỗi.

**CHÁNH VĂN:**

**Ngày đêm thường xuyên nói  
Giáo pháp vô thượng đạo  
Dùng các việc như nhân duyên  
Vô lượng món thí dụ  
Mở bày dạy chúng sanh  
Đều khiến chúng vui mừng**

Y phục cùng đồ nằm  
Đồ ăn uống thuốc thang  
Mà ở nơi trong đó  
Không có chỗ mong cầu  
Chỉ chuyên một lòng nhớ  
Nhơn duyên nói kinh pháp  
Nguyện ta thành Phật đạo  
Khiến mọi người cũng vậy  
Đó là lợi lành lớn  
Là an vui cúng dường.

### GIẢNG:

Đây nói rõ lại, nói pháp đó nguyện ta thành Phật đạo, khiến mọi người cũng thành Phật đạo như mình, chớ không phải có chỗ mong cầu, không phải vì lợi vì danh.

### CHÁNH VĂN:

Sau khi ta diệt độ  
Nếu có vị Tỳ kheo  
Có thể diễn nói được  
Kinh Diệu Pháp Hoa này  
Lòng không chút ganh hờn  
Không có nào chướng ngại  
Cũng lại không ưu sầu  
Và cùng mắng nhiếc thảy  
Lại cũng không sợ sệt  
Không dao gậy đánh đập  
Cũng không xua đuổi ra  
Vì an trụ nhẫn vậy.

**GIẢNG:**

Tức là Bồ Tát khéo tu tập được như vậy phần lợi tha mới rộng lớn là làm cho ánh sáng Pháp Hoa càng ngày càng thêm sáng tỏ.

**CHÁNH VĂN:**

Người chí khéo tu tập  
 Tâm mình được dường ấy  
 Thời hay trụ an lạc  
 Như ta nói ở trên  
 Công đức của người đó  
 Trong nghìn muôn ức kiếp  
 Tính kể hay thí dụ  
 Nói chẳng thể hết dạng.

**GIẢNG:**

Được như vậy đó là mình luôn luôn vững vàng an trụ trong Tri Kiến Phật, không ai làm gì được hết.

**CHÁNH VĂN:**

Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét đua đối, cũng chớ khinh mạn người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh Văn, hoặc cầu Duyên Giác, hoặc cầu Bồ Tát đạo đều không dạng làm nã đó, khiến cho kia sanh

lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: "Các người cách đạo rất xa trọn không thể dạng bực như thiết chủng trí. Vì sao? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo". Lại cũng chẳng nên hí luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tưởng đại bi, đối với đức Như Lai, sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ Tát, tưởng là bậc đại sư, với các đại Bồ Tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp, cũng chẳng vì nói nhiều.

### GIẢNG:

Đây gọi là chánh ý, giữ ý thanh tịnh, nói pháp không ôm lòng ganh ghét đua đối, không khinh mạn người khác, làm cho họ thối tâm, Kinh Kim Cang Tu Bồ Đề hỏi Phật "Vậy có chúng sanh nào ở đời sau, năm trăm năm sau nghe nghĩa lý như thế hay sinh lòng tin chẳng? Phật bảo: chớ nói lời ấy", hỏi chúng sanh năm trăm năm sau nghe như vậy có tin chẳng, là nghi có người không tin nổi, mà hỏi như vậy là làm cho người ta nghe mất lòng tin, nên Phật bảo chớ có nói lời ấy, bởi vì chỉ đủ duyên thì liền tin, còn chưa đủ duyên thì chưa tin chớ không phải là không thể tin. Đây đối với Pháp Hoa thì thấy rõ Tri Kiến Phật là cái sẵn ở nơi người, chớ không phải đâu khác, tại sao không thể tin? Phải nhắc như vậy, đánh thức như vậy, khiến cho mọi người có lòng tự tin trở lại, mà có lòng tự tin thì mới vươn lên, mới chuyển mê khai ngộ được. Còn nói không



thể tin thì mê hoài sao? Rồi chẳng nên lý luận các pháp mà có chỗ tranh cãi. Phật pháp thì không có cãi, còn cãi thì không phải pháp, bởi vì cứ lo tranh cãi tức là còn có tâm hơn thua, mà hơn thua là còn nặng về chấp ngã, đó tức là chưa khế hợp với pháp rồi. Người học đạo phải hiểu cho kỹ!

Trong Nhà thiền có câu chuyện Ngài Giáp Sơn với Ngài Định Sơn, hai vị cùng đi trên đường nói chuyện Phật pháp với nhau. Ngài Định Sơn nói:

- Trong sanh tử không Phật tức phi sanh tử.

Ngài Giáp Sơn nói:

- Trong sanh tử có Phật tức chẳng mê sanh tử.

Hai người mới đi lên núi Đại Mai, lễ Thiên Sư Pháp Thường. Khi lễ rồi, Ngài Giáp Sơn mới hỏi Ngài Đại Mai, chưa biết chỗ thấy hai người như vậy đó ai được gần, thì Ngài Đại Mai bảo: "Một gần, một xa". Giáp Sơn hỏi:

- Ai được gần?

Ngài Đại Mai bảo:

- Thôi, hai ông hãy đi nghỉ đi sáng mai trở lại. Sáng hôm sau Giáp Sơn đến hỏi trước. Ngài Đại Mai bảo:

- Người gần chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng gần.

Quý vị thấy đâu chưa, lật đặt đi hỏi trước thì sao? Tức là mong muốn biết mình đúng hay sai, tức là còn có tâm hơn thua trong đó, là xa rồi, nếu thật sự mình nói ra đúng lý rồi, còn lo gì phải đi hỏi? Đây cũng vậy, cứ lo tranh cãi, là tâm sợ thua chớ gì. Đã nói ra đúng thật mình tin chắc rồi, không còn phải lo cãi, lo cãi là chưa phải. Cho nên, ở đây không có lý luận tranh cãi. Rồi đối với tất cả chúng sanh phải khởi tưởng đại bi thương xót họ, đối với Đức Như Lai, thì khởi tưởng như là cha lành, với các Bồ Tát tưởng

là Đại Sư, với các Bồ Tát mười phương phải thâm tâm lễ lạy. Như vậy kính, tin, tôn trọng, bởi dù cho mình có nhận được, có sáng tỏ Tri Kiến Phật, mà chưa phải thực sống được. Vậy công đức mình còn kém xa Phật, xa Bồ Tát, nên ngăn ngừa sanh ngã mạn. Đối với chúng sanh bình đẳng nói pháp không phân là cao là thấp, là quý tiện, trí ngu gì hết, bởi vì thấy rõ ai cũng có phần Tri Kiến Phật, chỉ khéo phương tiện mà đánh thức họ thôi. Cũng không nói nhiều không nói ít, mà chỉ thuận theo pháp mà nói, đúng với Pháp mà nói, nói mà không kẹt ngôn ngữ.

### CHÁNH VĂN:

**Văn Thù Sư Lợi! Vị Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nào loạn, đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường quyển kinh cung kính tôn trọng ngợi khen.**

### GIẢNG:

Trong hạnh an lạc này có hai phần.

Một phần giữ cái miệng không nói lỗi của người, không nói lỗi kinh điển.

Thứ hai giữ ý, tức là chánh ngữ và chánh ý. Ý là phải thanh tịnh, không có ôm lòng ganh ghét đua dối, không khinh mắng người ta làm cho họ mất lòng

tin, luôn đối với các bậc Như Lai, Bồ Tát phải kính trọng, được hạnh thứ ba này thì an ổn mà nói pháp.

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nếu muốn nói kinh này  
Phải bỏ lòng ganh hờn  
Ngạo dua dối tà ngụy  
Thường tu hạnh chất trực  
Chẳng nên khinh miệt người  
Cũng chẳng hí luận pháp  
Chẳng khiến kia nghi hối  
Rằng người chẳng thành Phật

**GIẢNG:**

Tức không làm cho họ mất lòng tin, mà luôn luôn làm sao gieo giống giác ngộ cho mọi người tin tưởng ai cũng có khả năng giác ngộ đó để vươn lên.

**CHÁNH VĂN:**

Phật tử đó nói pháp  
Thường nhu hòa hay nhẫn  
Từ bi với tất cả  
Chẳng sanh lòng biếng trễ  
Bồ Tát lớn mười phương  
Thương chúng nên hành đạo  
Phải sanh lòng cung kính

Đó là Đại Sư ta,  
Với các Phật Thế Tôn  
Tưởng là cha vô thượng  
Phá nơi lòng kiêu mạn  
Nói pháp không chướng ngại  
Pháp thứ ba như thế  
Người trí phải giữ gìn  
Một lòng an lạc hạnh  
Vô lượng chúng cung kính.

### GIẢNG:

Đây Ngài nói rõ kính trọng Phật Bồ Tát ở mười phương, đó là phá lòng kiêu mạn, chớ không thấy ta đây là Pháp sư, ta đây là kẻ trên, đó cũng là để ngừa, hiểu trên lý suông.

### CHÁNH VĂN:

Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị Đại Bồ Tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ Tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dấu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta đặng vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến đặng trụ trong pháp này.

**GIẢNG:**

Hạnh thứ tư này gọi là đại từ bi tâm. Tức là đã thấy người tin nhận được pháp này thì sẽ được lợi ích lớn, như vậy là họ được pháp lạc, mình nên sanh lòng từ. Từ nghĩa là đem đến sự an vui cho người, họ được vậy mình mừng cho họ, muốn được nhiều người lợi ích chân thật, không phải thấy họ được thì mình ganh ghét, đó là tâm thế gian. Còn thấy người chẳng phải Bồ Tát thì sanh lòng bi lớn. Chẳng phải Bồ Tát là người thiếu lòng tin, thấy họ thiếu lòng tin thì sanh lòng bi, thương xót, họ có vật báu mà bỏ quên, không chịu nhận, không chịu tin, mất lợi lớn, nên dùng nhiều phương tiện cho họ tỉnh thức trở lại.

Có vị tăng hỏi Ngài Triệu Châu:

- Thế nào là đại xiển đề?

Xiển đề là người không có lòng tin, nếu với người giải thích theo chữ nghĩa thông thường thì giải thích người đại xiển đề là người không có lòng tin, là người đáng bỏ, Ngài Triệu Châu không giải vậy, mà bảo rằng:

- Lão tăng đáp cho ông, ông có tin chăng?

Ông Tăng thưa:

- Lời quý trọng của Hòa thượng thì làm sao con không tin.

Ngài Triệu Châu bảo:

- Tìm một người xiển đề cũng khó được.

Rất khéo! Ông xiển đề mà có lòng tin là hết xiển đề rồi.

Vậy được hạnh đại từ bi tâm này nói pháp không lỗi lầm, trong trường hợp nào cũng luôn với lòng đại từ bi, chớ không phải với lòng nhân ngã.

### CHÁNH VĂN:

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ Tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, Quốc vương, Vương tử, Đại thần nhưn dân, Bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không, vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả các đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhứt đến danh tự còn chẳng đặng nghe hà huống là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

### GIẢNG:

Tóm lại bốn hạnh trên:

- Hành xứ, thân cận xứ thuộc về thân nghiệp, là chánh hạnh.
- Chánh ngữ thuộc về khẩu nghiệp, không nói lỗi.
- Chánh ý thuộc về ý nghiệp, giữ thanh tịnh không có lòng oán ghét, hơn thua làm cho người ta mất lòng tin, cũng như kính trọng bậc Như Lai, Bồ Tát bình đẳng nói Pháp.

Phần thứ tư: Đại bi tâm là bốn phần.

Nếu đủ bốn hạnh này thì an ổn nói pháp không sợ, được chư thiên hộ vệ, vì đây là chỗ tiếp nối hạt giống Phật không để đoạn dứt. Kinh này ở trong nhiều cõi nước chưa từng nghe đến tên mà đây mình được nghe đến tên, được học, hiểu thì duyên lành rất là sâu. Hiểu rõ như vậy để mình thấy có niềm tin thêm. Đây Phật thí dụ kế châu là châu trên búi tóc.

### CHÁNH VĂN:

**Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai thế hàng phục các nước mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh, bấy giờ Chuyển Luân Thánh Vương đem các binh đao qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm làng, thành ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng bạc lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi ngựa xe cộ, tôì tở, nhưn dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.**

Vì sao? Vì riêng trên đánh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

**Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng như thế, dùng sức thiền định trí tuệ đặng cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà Ma Vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của**

Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết Bàn, bảo rằng đừng diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặn vui mừng mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp mâu giáo hóa tất cả chúng sanh, thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc "Nhứt thiết trí" là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.



## GIẢNG:

Đây là Phật thí dụ về kế châu tức là vua Chuyển Luân Thánh Vương, có sức lực mạnh, muốn khắc phục các vua nhỏ, cho nên đem binh đánh dẹp, binh đánh dẹp đó có công thì ban cho cái này cái kia, nhưng mình châu trên đánh thì chưa cho, đợi cuối cùng người có công lớn thì đem cho. Chuyển Luân Thánh Vương đó ví cho Như Lai hay bản giác của mình, còn các vua nhỏ, chỉ cho các tâm sở, buồn vui giận ghét. Những tâm đó không thuận với tánh Như Lai, mà thuận theo lòng chấp ngã riêng tư mới sanh lỗi lầm, do đó vua sai binh đánh dẹp, binh đó là binh gì? Đó là niệm giác. Sai những niệm giác này đánh dẹp giác chiếu những tâm lỗi lầm, sai trái đó. Mà còn có tâm giác chiếu, đem tâm này giác chiếu để dẹp cái kia, là có đối đãi, còn có cái công để khắc phục phiền não, nên đây vua thưởng công. Nhưng hạt châu trên búi tóc thì chưa đem cho. Vì đây là cái Ngài luôn luôn gìn giữ, đó là chỗ sâu kín khó thấy, như vậy là phải giác chiếu, đến chỗ không còn gì giác chiếu, không còn gì so sánh nữa, thì mới cảm nhận được hạt châu này.

Có vị tăng hỏi Thiên Sư Sùng Tín:

- Hạt châu trên búi tóc thì người nào được?

Sùng Tín đáp:

- Người chẳng thưởng ngoạn thì được.

Tức là không ngắm, không xem là được.

Vị tăng hỏi:

- Để ở chỗ nào?

Sùng Tín đáp:

- Có chỗ tức nói đến!

Hạt châu đó chỉ cái chân thật nơi mình. Nếu

còn có chỗ thưởng ngoạn, còn chỗ soi đến thì thuộc về cái bên ngoài, còn cái này là ngay nơi mình còn nói chỗ nào nữa? Chính chỗ đó mới là chỗ sâu kín. Người mà có công lớn, thấy chỗ đó Như Lai mới cỡi châu báu đó cho. Đây phải hiểu chữ "cho", cho nhưng không phải có cái gì để cho, chỉ người công phu tương ứng, thì Ngài ấn chứng vậy thôi, chớ không phải là đem ra cho, còn thấy có cho có được đó là không được hạt châu rồi. Phật nói kinh Pháp Hoa này là pháp mà thế gian đều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói bây giờ mới nói, sao pháp quý như vậy mà nhiều người oán ghét? Bởi lâu nay quên nó, trái bỏ nó nên không nhận, không tin oán ghét nó. Bây giờ có đủ duyên, có trồng sâu dày đối với chủng tử Phật pháp giác ngộ nên nghe là tin được. Rồi đây nhấn mạnh lại Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói rất là sâu, rốt sau mới ban cho. Lời nói sao là bậc nhất, còn lời nói sao bậc nhì, bậc ba? Đây muốn nói chỗ này nó vượt ngoài tất cả ngôn ngữ, bởi vì nó ở ngay nơi tự tánh chính mình, cuối cùng mình phải vượt qua tất cả những phương tiện ngôn ngữ bên ngoài để thâm soi trở lại nơi mình, thâm cảm nơi mình mới thấy hạt châu này. Đó là ngầm ý nói rằng, mấy mươi năm Ngài nói pháp, nhưng cũng chưa từng nói chữ nào, bởi vì đây mới là lời nói bậc nhất, vậy những lời nói từ trước đến giờ so với chỗ này cũng là cái phương tiện thôi. "Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn giữ chẳng vọng tuyên nói bây giờ mới nói".

Tại sao nó bí mật? không gì lạ, tại ngôn ngữ suy nghĩ không thể tới, nghĩa là dùng ngôn ngữ, dùng suy

nghe không tới được. Chỉ người chứng nghiệm mới biết! Ngay đây phải bật vọng tình của mình mới cảm nhận được, vậy là nói bí mật, nhưng tới đây bật mí rồi!

### CHÁNH VĂN:

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Thường tu hạnh nhẫn nhục  
Thương xót tất cả chúng  
Kính của Phật khen ngợi  
Đời mặt thế về sau  
Người thọ trì kinh này  
Với tại gia, xuất gia  
Và chẳng phải Bồ Tát  
Nên sanh lòng từ bi  
Những người đó chẳng nghe  
Chẳng tin kinh pháp này  
Thời là mất lợi thế  
Khi ta chứng Phật đạo  
Dùng các sức phương tiện  
Vì nói kinh pháp này  
Làm cho trụ trong đó.

### GIẢNG:

Nghĩa là với hàng tại gia, xuất gia hoặc là không phải Bồ tát, người chẳng nghe chẳng tin, khi mình chứng Phật đạo dùng phương tiện nói kinh này làm cho họ trụ trong đó. Phải có lòng đại bi, thấy họ có, họ không biết nên thương chỉ cho, có khi dùng phương tiện thuận, có khi dùng phương tiện nghịch,

có khi nói nghe êm tai, có khi nói nghe cũng chát tai, cốt làm sao đánh thức cho người tỉnh dậy. Chính chỗ này Ngài Đức Sơn khi Ngài đã thấy được đạo, Ngài cảm thông được bệnh của người, nên có đoạn Ngài bảo:

- "Nhân giả! Lão Hồ ở Ấn độ không phải là Thánh, còn Phật là cục cứt của lão Hồ".

Sao Ngài nói như xúc phạm dữ vậy? Bởi vì ngày xưa Ngài từng là giảng sư, giảng Kim Cang nổi tiếng mà gặp bà bán bánh hỏi một câu trả lời không được. Giờ đây Ngài thấy lẽ thật rồi, nhìn lại còn bao nhiêu người mắc kẹt trên chữ nghĩa đó, Ngài muốn đánh thức dậy nên nói mạnh. Thường thường mình hiểu Phật là gì? Tức là ông già sanh ở Ấn Độ, tu hành thành Phật, nhưng Phật đó tám mươi tuổi nhập Niết Bàn thiêu rồi, cho nên Ngài nói Lão Hồ không phải là Thánh, còn Phật là cục cứt của lão Hồ, là sao? Là cái tên, đặt ra chỉ cho ông già đó thôi, mình phải thấy được, gì là Phật. Tức là Ngài muốn chỉ, Phật ở ngay nơi tâm giác ngộ, đó mới là Phật sống, còn chữ Phật đó chỉ là cái tên nên đây nói Phật là cục cứt lão Hồ là như vậy. Đây các Ngài dùng sức phương tiện đó mà nói, để cho mình nhận được đi vào lẽ thật.

### CHÁNH VĂN:

**Thí dụ vua Chuyển Luân  
Thánh Vương có sức mạnh  
Binh tướng đánh có công  
Thưởng ban những đồ vật  
Voi, ngựa và xe cộ**

Đồ trang nghiêm nơi thân  
Và những ruộng cùng nhà  
Xóm làng thành ấp thầy  
Hoặc ban cho y phục  
Các món trân báu lạ  
Tôi tớ cùng của cải  
Đều vui mừng ban cho  
Nếu có người mạnh mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở búi tóc  
Lấy minh châu cho đó.

**GIẢNG:**

Tức là người còn trong đối đãi thì ban cho ruộng nhà thành ấp vậy thôi. Rốt ráo rồi khiến phải quên hết công phu đó, để sống thẳng vào ngay chân thật lúc đó vua mới mở búi tóc ban cho viên ngọc quý.

**CHÁNH VĂN:**

Đức Như Lai cũng thế  
Là vua trong các pháp  
Nhẫn nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí huệ sáng  
Dùng lòng từ bi lớn  
Đúng như pháp độ đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ não  
Muốn cầu được giải thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng sanh đó

Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương tiện lớn  
Nói các kinh điển đó.  
Đã biết loài chúng sanh  
Đặng sức mạnh kia rồi  
Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Như vua thánh mở tóc

**GIẢNG:**

Mới ban đầu dùng phương tiện thứ lớp để nói, sau mới chỉ thẳng chỗ rốt ráo không hai này, tức là trừ niệm sai biệt, đến đây chỉ thẳng mỗi người đều có phần tri kiến Phật.

**CHÁNH VĂN:**

Kinh này là bực tôn  
Trên hết trong các kinh  
Ta thường giữ gìn luôn  
Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc.  
Vì các ông mà nói

**GIẢNG:**

Quý vị đọc đây có nghi gì không? Ngài lúc này đang nói pháp, chưa nói xong, mới nói tới phần an lạc, chưa thành bộ kinh Pháp Hoa, mà đây bảo là kinh này, vậy kinh này là kinh gì? Mình thấy rõ kinh này không phải là kinh giấy mực rồi. Ngài bảo: "Ta thường

giữ gìn luôn". Vậy giữ gìn ở đâu? Phải thấy chỗ đó! Tức luôn luôn giữ gìn trong tâm giác đó thôi, là chỗ bật niệm đối đãi, vừa có niệm đối đãi hai bên là mất nó liền, chính chỗ đó là chỗ Phật giữ gìn.

### CHÁNH VĂN:

Sau khi ta diệt độ  
Người mong cầu Phật đạo  
Muốn đặng trụ an ổn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần gũi  
Bốn pháp trên như thế  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan sắc được trắng sạch  
Chẳng sanh nhà bản cùng  
Dòng ti tiện xấu xa  
Chúng sanh thường ưa thấy  
Như ham mộ hiền thánh  
Các đồng tử cõi trời  
Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được  
Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mắng nhiếc  
Miệng thời liền ngậm bít  
Đạo đi không sợ sệt  
Dường như sư tử vương  
Trí huệ rất sáng suốt  
Như mặt trời chói sáng.

**GIẢNG:**

Đây nói rằng, sống được ở trong Pháp Hoa này thì mình vượt qua các nạn, các nạn đó không thể đến được chỗ này, dù bao nhiêu nạn đâu đến được tri kiến Phật! Các nạn chỉ đến với cái ngã này thôi. Cho nên mình sống với tri kiến Phật thì các nạn không thể đến được.

Ví dụ như Tổ Sư Tử bị vua Kế Tân tới chặt đầu, nhưng Ngài thấy năm ấm còn không, hưởng gì cái đầu. Do đó ông vua chặt đầu nhưng không có gì để chặt hết, thì nạn nó đến mà không đến được chỗ kia.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu ở trong chiêm bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như Lai  
Ngồi trên toà sư tử  
Các hàng chúng Tỳ kheo  
Vây quanh nghe nói pháp  
Lại thấy các Long thần  
Cùng A tu la thủy  
Số như cát sông Hằng  
Đều cung kính chấp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng  
Phóng vô lượng hào quang  
Soi khắp đến tất cả  
Dùng giọng tiếng phạm âm  
Mà diễn nói các pháp



**Phật vì hàng tứ chúng  
Nói kinh pháp vô thượng.  
Thấy thân mình ở trong  
Chấp tay khen ngợi Phật  
Nghe pháp lòng vui mừng  
Mà vì cúng dường Phật.  
Được pháp Đà La Ni  
Chứng bực bất thối trí  
Phật biết tâm người đó  
Đã sâu vào Phật đạo  
Liên vì thọ ký cho  
Sẽ thành tối chánh giác.**

Đây do tâm mình thuần tịnh, nên cảnh mộng cũng thanh tịnh, thấy mộng tốt Phật phóng hào quang, thấy mình nói pháp, Phật biết tâm người đó sâu vào Phật đạo liền thọ ký cho.

**Thiện nam tử, người này!  
Sẽ ở đời vị lai  
Chứng đặng vô lượng trí,  
Nên đạo lớn của Phật  
Cõi nước rất nghiêm tịnh  
Rộng lớn không đâu bằng  
Cũng có hàng tứ chúng  
Chấp tay nghe nói pháp.  
Lại thấy thân của mình  
Ở trong rừng núi vắng  
Tu tập các pháp lành  
Chứng thiết tướng các pháp  
Sâu vào trong thiền định  
Thấy các Phật mười phương**

Các Phật thân sắc vàng  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó  
Lại mộng làm Quốc vương  
Bỏ cung điện quyền thuộc  
Và ngũ dục thượng diệu  
Đi đến nơi đạo tràng  
Ở dưới cội Bồ Đề  
Mà ngồi tòa sư tử  
Cầu đạo quả bảy ngày  
Đặng trí của các Phật  
Thành đạo vô thượng rồi  
Dậy mà chuyển pháp luân  
Vì bốn chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp mầu vô lậu  
Độ vô lượng chúng sanh  
Sau sẽ vào Niết Bàn  
Như khói hết đèn tắt  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bực nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công đức như trên

### GIẢNG:

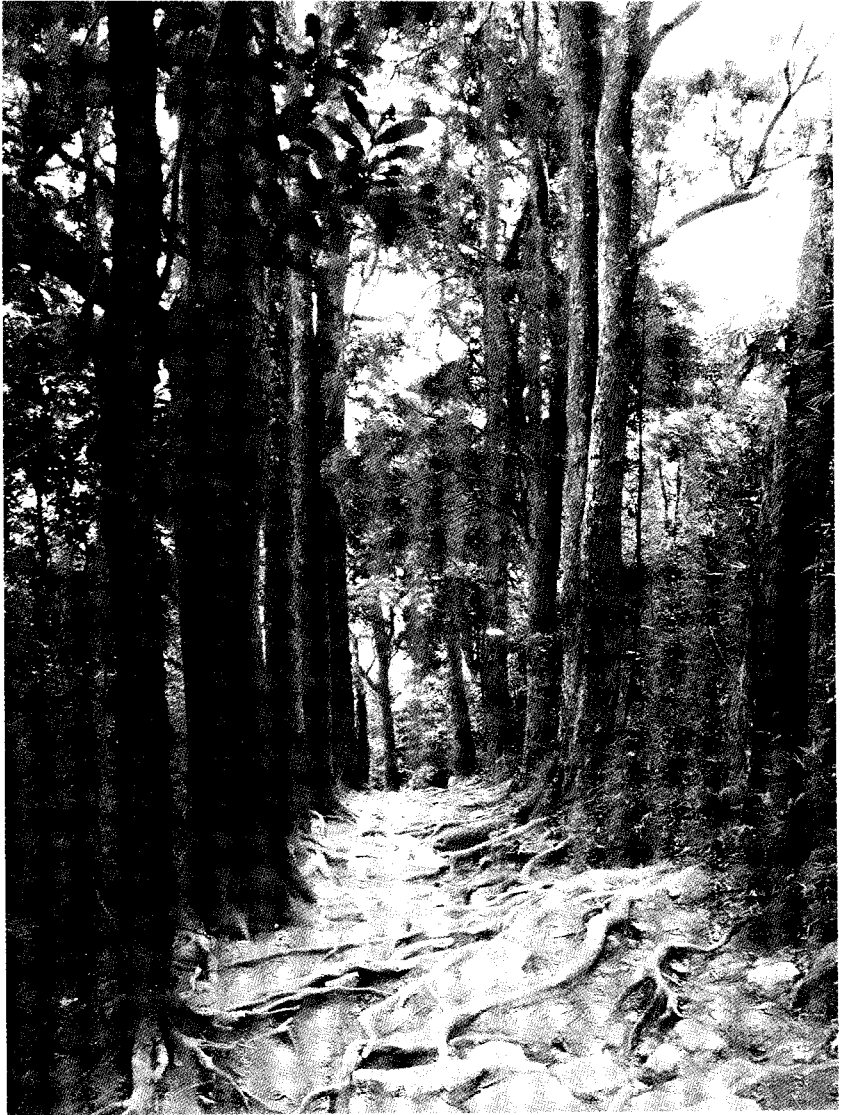
Ở đây nói trong mộng thấy Phật thân tướng sắc vàng, hoặc mộng làm vua bỏ cung điện rồi đi đến đạo tràng ngồi tu thành đạo được như vậy đó, thì tức là ngầm được thọ ký rồi nhưng mà trong đây thấy ý nữa, quý vị thấy ý sao? Bao nhiêu việc làm Phật sự đối với

Pháp Hoa này cũng thấy như là mộng thôi hoặc tu hành, hoặc bỏ ngôi vua, hoặc ngôi cội Bồ Đề thành đạo, chuyển pháp luân, nói pháp cũng thấy như là mộng thôi, nếu thấy có thật những việc làm đó thì sao? Nếu thấy đó là thật thì còn mắc kẹt trên tướng ngã, có ta làm, có việc làm thật, đây làm mọi việc đó giống như mộng, chỉ tri kiến Phật là chân thật thôi, bao nhiêu việc có tạo tác, có chuyện này chuyện kia đều là những phương tiện, làm mà không thêm không bớt gì hết, đến đây mới là lẽ thật.

Tóm lại, khi rõ tri kiến Phật rồi, thì phải trì, là phải sống, phải gìn giữ để không cho nó mất, không cho nó gián đoạn, không phải nói lý, nói lý không đến được. Cho nên đến đây là phải trì gọi là An Lạc Hạnh đó. Vậy thì bốn Hạnh An Lạc này là chỗ sống, sống trên sự để cho mình làm sao mà lý sự được như như thì mới là chỗ hay, chớ còn nói lý không thì dễ quá, thì nói tri kiến Phật ở ngay nơi mình thôi, nhưng mà sự thì chưa như vậy được, lâu lâu nó cũng còn chạy mất. Sự và lý phải như như, tức là hiểu và hành phải tương ứng, thì mới được hạt châu trên búi tóc. Cho nên hạt châu trên búi tóc cuối cùng mới mở trao cho, còn không thì cũng đứng ngó thôi.

Vậy mỗi người hãy khéo nhận ra và truyền trì, khiến cho ánh sáng Pháp Hoa này sáng mãi trên thế gian, không đoạn dứt, đó là con đường an vui bậc nhất, trăm kiếp ngàn đời không dễ gì gặp được.







## 15-PHẨM TÙNG ĐỊA DỮNG XUẤT

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng biên chép cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi nước đây mà rộng nói đó".

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: "Thiện nam tử! Thôi đi chảng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà

sa quyền thuộc những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì độc tụng rộng nói kinh này".

### GIẢNG:

Phẩm này tiếp theo phẩm trước, Phật dạy cách thức trì kinh để được an ổn không chướng ngại, nhưng lấy cái gì để trì?

Qua phần Phật dạy bốn hạnh an lạc, các vị Bồ tát ở phương khác đứng dậy bạch Phật, xin ở đây thọ trì, giữ gìn kinh Pháp Hoa này, nhưng mà Phật không nhận, Phật bảo "Thôi đi! Thôi đi! Chẳng cần các ông thọ trì". Ở trước Phật khuyến khích ai cần hộ trì hãy đứng lên hộ trì, bây giờ các vị này đứng lên phát nguyện Phật không cho mà nói cỡi Ta Bà ta đây tự có. Như vậy thấy Phật có công bằng không? Nghĩa là Bồ tát ở nơi khác tới không cho, phải ở đây mới được. Tại sao ở phía trước các vị được thọ ký, như các Ngài Đại Mục Kiền Liên, Ngài Ca Diếp rồi Ngài A Nan v.v... Các Ngài phát nguyện qua phương khác mà trì Pháp Hoa thì Phật chấp nhận. Còn bây giờ Bồ tát ở cỡi khác phát nguyện ở đây trì kinh Phật không chấp nhận? Đó là ngầm ý của Phật, muốn chỉ rằng, trì kinh Pháp Hoa tức là giữ gìn tri kiến Phật, thì không thể trông cậy ỷ lại vào cái bên ngoài được, mà phải từ nơi chính mình mới giữ gìn được. Trong nhà thiền có câu: "từ cửa mà vào thì không phải là cửa báu ở trong nhà". Đây cũng vậy, Bồ tát ở phương khác là thuộc về bên ngoài, là trí hữu sư, trí đó không đủ sức giữ gìn tri kiến Phật này, phải trí tự nơi mình phát ra mới giữ lâu dài được. Cho

nên quý vị chú ý lời Phật: ở cõi Ta Bà của ta đây "tự có", chỗ tự có là chỗ quan trọng, phải dùng cái tự có, cái sẵn nơi mình đó, thì cái đó mới giữ gìn không gián đoạn, còn cái bên ngoài e có lúc bị gián đoạn. Bồ tát phương khác qua đây trì, lâu các Ngài cũng phải trở về. Mà lúc trở về cõi các Ngài thì bỏ cõi này trống nên Phật không chấp nhận là như vậy, ý nghĩa rất là sâu. Trong nhà thiền có một đoạn:

Một hôm Ngài Nam Tuyền nói với Ngài Hoàng Bá:

- Lão Tăng ngẫu hứng có làm bài ca chấn trâu, bây giờ xin mời trưởng lão cùng hoà.

Chấn trâu là giữ gìn tri kiến Phật. Ngài Hoàng Bá nói: "Tôi tự có thầy rồi". Chính đó là ý đây, mời hòa thì nói tự có thầy, tức là Ngài tự thấy chỗ sáng của Ngài rồi, không phải nương theo cái bên ngoài nữa, thì đó mới thật sự là biết trì kinh, biết giữ gìn. Đó là niềm tự tin vững mạnh, mình tự có sức sống này, rồi lấy cái đó để trì kinh, giữ gìn tri kiến Phật thì bảo đảm không mất.

Cũng ý này, Ngài Bá Trượng một hôm dạy chúng:

- Phật pháp không phải là việc nhỏ, lão tăng xưa kia bị Mã Tổ nạt ba ngày lỗ tai còn điếc.

Hoàng Bá nghe như vậy bất chợt Ngài le lưỡi thì Ngài Bá Trượng bảo: "Con về sau thừa kế Mã Tổ chăng?", Hoàng Bá thưa:

- Dạ không, nay nhân nơi Hoà thượng nhắc lại con mới thấy Mã Tổ đại cơ đại dụng, nhưng vẫn không biết Mã Tổ, nếu con thừa kế Mã Tổ thì về sau mất hết con cháu của con.

Ngài Bá Trượng nghe vậy, mới bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Cái thấy bằng thầy thì kém thầy nửa đức, còn cái thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao, con hẳn là có cái thấy vượt hơn thầy.

Ngay đó Hoàng Bá mới lễ bái. Tại sao bảo thừa kế Mã Tổ là về sau mất hết con cháu? Nếu mình nghe đây tưởng có cái thừa kế, tiếp nối bên ngoài, đó là chỗ mất hết con cháu về sau, phải từ nơi mình mà phát xuất, thì cái đó mới là cái lâu dài được, cho nên Hoàng Bá bảo, cái thấy bằng thầy là kém thầy nửa đức cái thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao. Vậy có ngã mạn không? Ở đây muốn nói mình phải có cái thấy tự mình vươn lên, chớ không phải hoàn toàn ỷ lại nơi ông thầy, vượt hơn là như vậy.

### CHÁNH VĂN:

Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị Bồ Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt, cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ Tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, hướng là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai



muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là nhấn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa nhấn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc huống là đem ức muôn quyến thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhấn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhấn đến mười quyến thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

Các vị Bồ Tát từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, mà đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ Tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ Tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng thấy đều nín lặng,

năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ Tát khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

### GIẢNG:

Đến đây đất cõi Ta Bà trong tam thiên, đại thiên đều rúng nứt, vô số Bồ Tát vọt ra, những Bồ Tát đó trước đây ở dưới cõi Ta Bà, trụ giữa hư không, các vị này đem theo quyến thuộc cũng vô số, từ nhiều cho đến lần lần có vị một mình thôi. Các vị Bồ Tát từ đất vọt ra đó mới đến nơi hai đức Phật Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni cùng các hóa Phật làm lễ hết rồi tán thán cung kính ngợi khen, thời gian trải qua là năm mươi tiểu kiếp. Trong thời gian đó đức Phật Thích Ca cũng như Đức Phật Đa Bảo với đại chúng đều im lặng nhưng hàng đại chúng nhờ sức thần của Phật, thấy như là nửa ngày. Thứ nhất Phật vừa mới nói xong thì đất liền nứt, Bồ Tát vọt ra, đây chỉ cho đại dụng hiện tiền, nghĩa là từ nơi tự tánh ứng dụng ra thôi, chớ không phải từ ngoài mà đến. Bồ Tát đó chỉ cho diệu dụng từ trí vô sư mà phát, trí vô sư là trí thể sẵn có ở nơi chính mình, nên từ đất mà vọt ra, đất tức là đất tâm, vốn ở dưới đất không ai thấy, vì đất đóng cứng, chưa nứt tức là bị vô minh chấp ngã đóng cứng, thành ra nó bị ngăn ngại. Bởi vì khi mê thì mình chỉ biết có thân tâm năm ấm sanh diệt này thôi, đâu có biết gì khác nữa. Còn đây chính khi lời Phật phát ra là từ nơi

ánh sáng chánh giác của Phật đó mà khởi, nên vô minh chấp ngã phải tan. Bồ Tát vọt ra vô số, Bồ Tát này ở dưới đất, mà trụ giữa hư không, là chỉ cho mình khi ở trong mê, nhưng nó vẫn không nhiễm ô, trí này lúc mê nó trong lòng đất, mà ở giữa hư không, chớ nó không dính đất, cho nên khi mình đủ duyên phá vô minh thì hiện ra, sẵn sàng tự bao giờ. Đó là ngầm nhắc, muốn cảm được trí vô sư này phải tâm vô trụ, bật hết mọi cái duyên bên ngoài.

Ngài Lâm Tế từng bảo: "Sắc thân tứ đại của các ông, nó chẳng biết nói pháp, chẳng biết nghe pháp, tỳ vị gan mật chẳng biết nói pháp, chẳng biết nghe pháp, hư không chẳng biết nói pháp chẳng biết nghe pháp mà chính cái gì biết nói pháp, nghe pháp, đó là cái riêng sáng tỏ hiện bày rành rõ ngay trước mắt ông đây, cái đó nó biết nói pháp nghe pháp, nếu thấy được như thế liền cùng Phật tổ không khác". Ngài nói rõ trong đây cái sắc thân bốn đại thì đất nước gió lửa nó không biết nói pháp nghe pháp. Rồi tim, gan, tỳ, phế, thận đó nó cũng đâu có biết nói pháp nghe pháp, hư không cũng vậy, chính một cái riêng sáng tỏ hiện bày ngay trước mắt ông đây, cái đó nó biết nói pháp nghe pháp, cái đó là cái trụ giữa hư không, cái đó nó không có trụ trong bốn đại, nó không trụ trong tim, gan, phổi, thận gì hết, mà tự nó riêng sáng tỏ rõ ràng, đó là cái giữ gìn Pháp Hoa, giữ gìn tri kiến Phật. Trong đây cái gì biết nói biết nghe? Mình cứ nghĩ là cái miệng biết nói, cái lỗ tai biết nghe, chính cái đó là cái nó che, đó gọi là đất đóng cứng, giờ làm sao cho trong đó đất nứt ra, thì Bồ Tát này từ trong đây vọt ra thôi.

Rồi Bồ Tát đông vô số, quyến thuộc cũng vô số, cộng thêm hóa Phật của Phật Thích Ca mười phương tựu về ngôi trên tòa sư tử, thì tất cả những vị đó tính chừng bao nhiêu? Vậy thì để đâu cho hết đây? Phật nói kinh Pháp Hoa này ở nơi Linh Sơn, thì núi Linh Sơn đó chừng bao lớn? Ở đây Bồ Tát ở giữa hư không, hư không đó ở ngay lòng đất, cái không ngay lòng đất, tức là sắc và không không ngăn ngại gì với nhau, rồi nhiều và ít nó cũng vô ngại, bởi vì đến đây là bất niệm nhiều ít lớn nhỏ, không còn thấy niệm đây kia thì cảm được trí vô sư này, nó mới hiện ra, còn mình vừa nghĩ nhiều ít thì ngay đó đất đóng kín. Rồi chư Bồ Tát đến hai Đức Như Lai cùng với các hóa Phật, làm lễ tán thán thời gian trải qua năm mươi tiểu kiếp. Phật Thích Ca cùng tứ chúng năm mươi tiểu kiếp đều nín lặng do sức thần của Phật, đại chúng tưởng như nửa ngày thôi. Vậy quý vị đọc có nghi không? Trong khi đó thì Phật Thích Ca nhập Niết Bàn tới đây mới hai ngàn mấy trăm năm, vậy các Ngài còn đi loanh quanh đó, phải không? Bởi khi mở trí vô sư này thì trí đó nó thấu suốt qua thời gian lâu mau ngắn dài không thành vấn đề, vì thời gian chỉ là khái niệm thôi, mình dùng tâm phân biệt của mình mà thấy hoặc lâu, hoặc mau, nếu tâm định rồi thì vượt qua thời gian. Ngay đây niệm giác này quý vị sống được trong đó cho đến khi thành Phật thì cũng thành một niệm giác đó, đâu phải có niệm gì khác, thì thời gian vô lượng kiếp cũng ngay một niệm đó thôi, cho nên có câu "ba đời trong một niệm". Rồi Phật cũng im lặng, tứ chúng cũng im lặng, đây là nói lên, chuyện đó là

chuyện đối diện ngay trước mắt, thấy rõ ràng đó, nhưng nói không ra, diễn tả không thể đến được, chỉ phải nín lặng thâm nhận, thâm biết thôi, người ở trong đó thì biết còn người ngoài thì không thể rõ. Mình giờ nghe nói cũng tưởng tượng vậy thôi, nếu biết được phải vào trong đó thôi. Cho nên cái im lặng này là im lặng sấm sét chứ không phải thường, im lặng mà vang dội tới tận ngày nay và nó còn vang mãi tới sau này nữa. Ở trong đây ai cảm được cái im lặng này thì hay biết mấy! Nếu cảm sự im lặng này thì thấy ngay Phật Thích Ca, Phật Đa Bảo, vô số Bồ Tát, cảnh đó còn đang hiện tiền. Bởi vì chính mỗi người đó là vị hóa Phật rồi, mỗi vị ngồi đây là vị hóa Phật chứng minh chứ còn gì nữa, nhưng không sống được với hóa Phật, không chứng minh được, mà sống với cái vô minh, nên không thấy được gì hết. Người đọc Pháp Hoa mà đọc theo chữ nghĩa thì thấy chuyện này là chuyện đâu đâu, chuyện của Phật không dính dáng gì tới mình hết, nhưng chính đây là chuyện của mình, chứ không phải là của ai khác.

**Bấy giờ hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy Bồ Tát khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.**

Vậy mỗi người thử dùng sức thần của Phật xem thấy vị Bồ Tát nào chưa? Phải nương sức thần của Phật mà nhìn, thì sẽ thấy Bồ Tát đông vô số đang đầy ở hư không. Tức là mình quên được niệm chúng sanh này mà thấy bằng cái thấy của tri kiến Phật, thì ngay trước mắt đây, đâu đâu cũng là thanh tịnh sáng ngời, là chỗ nào cũng có Bồ Tát chớ gì.

**CHÁNH VĂN:**

Trong chúng Bồ Tát đó có bốn vị đạo sư: 1. Thượng Hạnh, 2. Vô Biên Hạnh, 3. Tịnh Hạnh, 4. An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ Tát này là bậc thượng thủ xướng đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế Tôn, có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?".

Khi đó bốn vị Bồ Tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui  
Ít bệnh cùng ít não,  
Giáo hóa các chúng sanh  
Đặng không mỗi nhọc ư?  
Thọ hóa có dễ chẳng?  
Chẳng làm cho Thế Tôn  
Sanh nhọc mệt đó ư?

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ Tát mà nói rằng: "Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhần lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng sanh đó mới vừa

thấy thân ta, nghe ta nói Pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật".

Lúc ấy các vị đại Bồ Tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!  
Đức đại hùng Thế Tôn  
Các hàng chúng sanh thảy  
Đều hóa độ được dễ  
Hay hỏi các đức Phật  
Về trí huệ rất sâu  
Nghe Pháp rồi tin làm  
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ Tát thượng thủ: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ".

### GIẢNG:

Bốn vị thượng thủ đều mang tên có chữ "hạnh", đây muốn nói lên khai phát trí vô sư đó, sống trong trí vô sư đó là hạnh trên hết, là hạnh căn bản thành Phật. Các vị đó đến thăm hỏi đức Phật: có an ổn giáo hóa dễ không? Phật nói "Những chúng sanh được giáo hóa đó, thường được dạy bảo, cũng từng ở nơi các đức Phật quá khứ, trồng cội lành sâu, do đó những chúng

sanh này vừa thấy thân ta, nghe ta nói pháp thì liền được tin nhận vào trong huệ của Như Lai". Vừa thấy vừa nghe là đều tin nhận hết, tức là hạt giống Phật đó đã sẵn có rồi, thì gọi lại liền tin nhận. "Trừ người trước tu theo hạnh tiểu thừa, những người này, ta cũng khiến được nghe kinh này vào trong trí huệ Phật", cho thấy rõ Như Lai không bỏ sót ai, bởi vì đây là lẽ thật sẵn có nơi mình, chớ không phải từ ai làm ra, mình tin hay không tin cũng vẫn là nó thôi, chớ không phải không tin là không có. Các Bồ Tát mới khen Phật:

*Hay thay! Hay thay!  
Đức Đại hùng Thế Tôn  
Các hàng chúng sanh thấy  
Đều hóa độ được dễ  
Hay hỏi các Đức Phật  
Về trí huệ rất sâu  
Nghe Pháp rồi tin làm  
Chúng con đều tùy hỷ*

Trí huệ này không phải nằm trên ngôn ngữ chữ nghĩa, cho nên gọi là trí tuệ sâu. Nghe Pháp tin làm, chúng con đều tùy hỷ, đây là thâm cảm thâm thông với trí tuệ sâu xa đó. Bởi vì việc đó không phải dễ gì tin, nếu mình còn kẹt trong tâm niệm đây kia, có thể là đối trước mặt đó mà vẫn nghi ngờ.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ, Ngài Di Lạc Bồ Tát cùng tám**



nghìn hàng hà sa các chúng Bồ Tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhân lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai".

Lúc đó, Ngài Di Lạc Bồ Tát biết tâm niệm của tám nghìn hàng hà sa chúng Bồ Tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức  
Các Bồ Tát đại chúng  
Từ xưa chưa từng thấy  
Nguyện đấng Lương Túc nói  
Là từ chốn nào đến  
Do nhơn duyên gì nhóm?  
Thân lớn đại thân thông  
Trí huệ chẳng nghĩa bàn  
Chí niệm kia bền vững  
Có sức nhân nhục lớn  
Chúng sanh chỗ ưa thấy  
Là từ chốn nào đến?  
Mỗi mỗi hàng Bồ Tát  
Dem theo các quyến thuộc  
Số đông không thể lường  
Như số hàng hà sa

**GIẢNG:**

Đây hỏi các vị Bồ Tát đó không biết chỗ nào

đến, nhưng tại sao nghi không biết chỗ nào đến? Đó là còn kẹt chỗ nơi, nên còn nghi, mà có chỗ là thuộc về cái bên ngoài rồi.

### CHÁNH VĂN:

Hoặc có đại Bồ Tát  
Đem sáu muôn hằng sa  
Các đại chúng như thế  
Một lòng cầu Phật đạo  
Những đại sư đó thầy  
Sáu muôn hằng hà sa  
Đều đến cúng dường Phật  
Cùng hộ trì kinh này.  
Đem năm muôn hằng sa  
Số này hơn số trên  
Bốn muôn và ba muôn  
Hai muôn đến một muôn  
Một nghìn một trăm thầy  
Nhấn đến một hằng sa  
Nửa và ba bốn phần  
Một phần trong ức muôn  
Nghìn muôn na do tha  
Muôn ức các đệ tử  
Nhấn đến đem nửa ức  
Số đông lại hơn trên  
Trăm muôn đến một muôn  
Một nghìn và một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Nhấn đến ba, hai, một

Riêng mình không quyến thuộc  
Ưu thích ở riêng vắng  
Đều đi đến chỗ Phật  
Số đây càng hơn trên  
Các đại chúng như thế  
Nếu người phát thẻ đếm  
Quá nơi kiếp hàng sa  
Còn chẳng thể biết hết  
Các vị oai đức lớn  
Chúng Bồ Tát tinh tấn.  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo hóa cho thành tựu?  
Từ ai, đâu phát tâm?  
Xưng dương Phật pháp nào?  
Thọ trì tu kinh gì?  
Tu tập Phật đạo nào?  
Các Bồ Tát như thế?  
Thần thông sức trí lớn  
Đất bốn phương rúng nứt  
Đều từ đất vọt lên  
Thế Tôn! Con từ xưa  
Chưa từng thấy việc đó  
Xin Phật nói danh hiệu  
Cõi nước của kia ở.  
Con thường qua các nước  
Chưa từng thấy chúng này  
Bèn chẳng quen một người  
Thoạt vậ từ đất lên  
Mong nói như duyên đó  
Nay trong đại hội này

Vô lượng trăm nghìn ức  
Các chúng Bồ Tát đây  
Đều muốn biết việc này  
Hàng Bồ Tát chúng kia  
Gốc ngọn như duyên đó  
Thế Tôn đức vô lượng  
Cúi mong quyết lòng nghi.

Đó là kệ nghi hỏi xin Phật giải nghi cho.

### CHÁNH VĂN:

Khi ấy các vị Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ Tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng: "Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ Tát đó, từ chốn nào mà đến?"

Lúc ấy các Đức Phật đều bảo thị giả: "Các thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ Tát tên là Di Lạc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương như đây mà được nghe.

### GIẢNG:

Tức là Bồ Tát Di Lạc khởi nghi, thị giả của các

hóa Phật cũng nghi. Bồ Tát Di Lạc tượng trưng cho thức, Bồ Tát nhiều như vậy mà không quen vị nào hết, bởi vì tâm thức cứ lo duyên ra ngoài thôi, sống theo cái biết và cái bị biết, do huân tập tích lũy mà thành, cái gì không nằm trong những cái nó huân tập đó, đã quen phân biệt đó thì không biết. Những Bồ Tát này là từ nơi tự tánh ứng hiện ra, không thuộc duyên bên ngoài, không thuộc về cái huân tập tích lũy, nên không quen người nào hết. Ngâm chỉ mình muốn biết chỗ này thì phải quên những niệm phân biệt đó, mới rõ được.

### CHÁNH VĂN:

Bây giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát: "Hay thay! Hay thay! A Dật Đa, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn phát ý bền vững. Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí tuệ của các Đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật".

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn  
Ta muốn nói việc này  
Chớ nên có nghi hối  
Trí Phật chẳng nghĩ bàn  
Ông nay gắng sức tin

Trụ nơi trong nhẫn thiện  
Chỗ pháp xưa chưa nghe  
Nay đều sẽ được nghe  
Nay ta an ủi ông  
Chớ ôm lòng nghi sợ  
Phật không lời chẳng thiệt  
Trí huệ chẳng nghĩ bàn  
Phật đặng pháp bậc nhất  
Rất sâu khó phân biệt  
Như thế nay sẽ nói  
Các ông một lòng nghe.

Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo Ngài Di Lạc Bồ tát: "Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta Bà lúc đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ Tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn chánh. A Dật Đa! Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu nguyện vô thượng.

**GIẢNG:**

Đây Phật Thích Ca đáp, nhưng trước khi đáp thì Phật chuẩn bị trước, vì là những điều bất ngờ. Phật khen: Hay thay! Hay thay! Ông có thể hỏi "việc lớn" như vậy. Chỉ hỏi Bồ tát này ở đâu, ai giáo hóa thôi, tại sao Phật bảo là việc lớn, quý vị thấy lớn chỗ nào? Bởi vì đây là chỗ giữ gìn tri kiến Phật không phải thường, rõ được chỗ này là chỗ sống vĩnh viễn của Như Lai, ở thế gian này không có gì sánh kịp. Nhưng mà muốn hiểu được việc đó thì sao? Các ông phải chung một lòng mà nghe. Quý vị giờ đây chung một lòng chưa, hay là còn người nghĩ đông, người nghĩ tây? Rồi phải mặc giáp tinh tấn, ý bền vững, ngay đây phải hết lòng toàn tâm mà lắng nghe! Phật lại nói kệ an ủi các ông phải một lòng tinh tấn, chớ có nghi bởi vì trí Phật không nghi bần. Phật không nói dối. Phật đặng pháp bậc nhất, rất sâu khó phân biệt, như thế sẽ nói cho các ông nghe. Phật chuẩn bị rất kỹ. Người ngoài nghe tưởng đâu Phật tự khen Ngài, nhưng đây là chuẩn bị điều bất ngờ khó tin! Đây Phật đáp: Bồ tát đó là ở ngay cõi Ta Bà này, chính Ngài thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà Ngài giáo hóa không phải từ đâu xa, không phải ở lúc nào hết. Bởi khi Phật thành đạo, Ngài có nói ta thành đạo không thầy, vì lúc đầu đi học ông thầy này thầy kia Ngài không hài lòng, cuối cùng Ngài buông hết, tới dưới cội bồ đề Ngài ngồi thiền qua bốn mươi chín ngày, Ngài tự sáng lên thành đạo, nên nói thành đạo không thầy, đó là chỗ muốn chỉ ở đây. Nghĩa là các vị Bồ tát này chỉ cho trí không thầy đó. Rồi những vị đó ở cõi Ta Bà trụ

giữa hư không, tức là trụ mà không trụ, là muốn nói luôn luôn chỗ nào nó cũng hiện tiền, vì không có chỗ nào để trụ hết. Mà muốn rõ chỗ đó thì phải soi lại chính mình thôi, bỏ đi hỏi thì không thấy được.

Có lần ông tăng hỏi Ngài Triệu Châu: "Thế nào là vật của học nhân giữ gìn?" Ngài Triệu Châu đáp:

- Tột mé vị lai chọn chẳng ra.

Vật của ông giữ gìn mà đi hỏi ai? Cho nên ông tìm tột mé vị lai cũng chọn không ra được, bởi vì nếu chọn ra thì thuộc vật của người khác rồi. Ở đây các Ngài không nương tựa trời người cũng là một ý nghĩa sâu xa, mà trong nhà thiền thường nói: "Ta chẳng từ trời người mà đến". Tức là chỗ này không phải từ bên ngoài mà vào, nếu người nhạy bén một chút thì nghe chỗ này là mình nhận ra liền, nó có sẵn nơi mình. Nhớ lại câu chuyện của Đức Sơn, đến chỗ Ngài Sùng Tín, một hôm Sư đứng hầu khuya, Sùng Tín bảo: sao ông không xuống đi! Sư đi ra, thấy bên ngoài trời tối, bèn trở vào thưa bên ngoài trời tối đen, Ngài Sùng Tín đốt đèn đưa cho, Đức Sơn đưa tay nhận, Ngài Sùng Tín thổi tắt. Ngay đó Đức Sơn liền ngộ. Tại sao đưa đèn, vừa tiếp lại thổi tắt? Bởi vì Đức Sơn nói trời tối cũng có hai ý, là trời khuya thì tối, và con cũng còn đang tối. Đây ông tối thì ta đưa đèn cho nhưng ông tiếp thì liền thổi tắt, vì đèn là từ bên ngoài đưa ông, ông nhận là cái của người khác, chính ông mở sáng được cái đèn của ông, đèn đó mới sáng mãi. Cái đó mới là cái chân thật, là cái giúp mình giữ tri kiến Phật lâu dài được, cho nên đây nói: "Không từ trời người mà đến, không nương tựa trời người mà ở", phải tự nơi mình phát ra thôi.



## CHÁNH VĂN:

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật ông nên biết!  
Các Bồ Tát lớn này  
Từ vô số kiếp lại  
Tu hạnh trí huệ Phật  
Đều là ta hóa độ  
Khiến phát đại đạo tâm  
Chúng đó là con ta  
Y chỉ thế giới này  
Thường tu hạnh đầu đà  
Chỉ thích ở chỗ vắng  
Bỏ đại chúng ồn náo  
Chẳng ưa nói bàn nhiều  
Các vị đó như thế  
Học tập đạo pháp ta  
Ngày đêm thường tinh tấn  
Vì để cầu Phật đạo  
Ở phương dưới Ta Bà  
Trụ giữa khoảng hư không  
Sức chí niệm bền vững  
Thường siêng cầu trí huệ  
Nói các món pháp mầu  
Tâm kia không sợ sệt  
Ta ở thành Già Da  
Ngồi dưới cội Bồ Đề  
Thành bực tối chánh giác  
Chuyển pháp luân vô thượng

**Rồi mới giáo hóa đó  
Khiến đầu phát đạo tâm  
Nay đều trụ bất thối  
Đều sẽ đặng thành Phật  
Nay ta nói lời thiệt  
Các ông một lòng tin  
Ta từ lâu xa lại  
Giáo hóa các chúng đó.**

Đây nhắc lại những chúng Bồ Tát đó, do Đức Phật giáo hóa khi thành đạo dưới cội Bồ Đề.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Ngài Di Lạc Bồ Tát cùng vô số chúng Bồ Tát, lòng sanh nghi hoặc lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào Đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ Tát đó, làm cho trụ nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác?".

Liên bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Đức Như Lai lúc làm Thái tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, đặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ Tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chánh đẳng, chánh giác?

Thế Tôn! Chúng đại Bồ Tát này giả sử có

người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng dặng ngần mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi Vô lượng vô biên các đức Phật, trông các cội lành, thành tựu đạo Bồ Tát, thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đòi rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ già tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thầy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiệt chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ Tát đó, đã ở nơi vô lượng ngàn muôn ức kiếp vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội, dặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có. Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc dặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dẫu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thầy đều thông suốt, nhưng các Bồ Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhưn duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

**Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.**

### **GIẢNG:**

Phật nói chúng đó là do Ngài giáo hóa, thì Ngài Di Lặc với đại chúng đều nghi, nói rằng Phật thành đạo cách đây mấy mươi năm, mà chúng Bồ Tát này thì vô số tính không thể hết, nên mới thí dụ cha trẻ mà con già, chuyện đó khó tin trái với thế gian. Chính chỗ này Phật biết trước rồi nên Phật dặn kỹ: "Các ông phải mặc giáp tinh tấn, phải chung một lòng, là Ngài nói lời chân thật không dối", nhưng các vị cũng còn thấy nghi. Bởi vì còn kẹt trên trí hữu sư, còn thấy theo tướng năm ấm sai biệt. Thấy Phật Thích Ca mới thành đạo dưới cội Bồ Đề. Nếu mình nghi, Phật thành đạo là mới thành, vậy trước đó đạo ở đâu? Tức là trước đó chưa có, khi thành đạo dưới cội Bồ Đề mới có, đó là đạo sanh diệt rồi, vì có rồi nó sẽ mất. Còn đây muốn chỉ Phật pháp thân, là cái sẵn tự bao giờ. Những Bồ Tát từ dưới đất vọt lên, là diệu dụng từ Pháp thân mà phát ra, vậy muốn thấy chỗ này là phải thấy trở lại pháp thân.

Hiểu như vậy mới thấy Phật nói là giáo hóa chúng Bồ Tát đó thì Phật này là Phật gì mới được. Chớ còn hiểu Phật Thích Ca đã sanh ra ở Ấn Độ, rồi tu hành, thành đạo dưới cội Bồ Đề thì Phật đó thuộc về Phật sanh diệt, có sanh ra có nhập Niết Bàn. Đây muốn mình phải thấy Phật thật kia.

## CHÁNH VĂN:

Lúc đó Ngài Di Lạc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phật xưa từ dòng Thích  
Xuất gia gần Già Da  
Ngồi dưới cây Bồ Đề  
Đến nay còn chưa xa  
Các hàng Phật tử này  
Số đông không thể lường  
Lâu đã tu Phật đạo  
Trụ nơi sức thần thông  
Khéo học đạo Bồ Tát  
Chẳng nhiệm pháp thế gian  
Như hoa sen trong nước  
Từ đất mà vọt ra  
Đều sanh lòng cung kính  
Đứng nơi trước Thế Tôn  
Việc đó khó nghĩ bàn  
Thế nào mà tin được?  
Phật dạy đạo rất gần  
Chỗ thành tựu rất nhiều  
Mong vì trừ lòng nghi  
Như thiệt phân biệt nói  
Thí như người trẻ mạnh  
Tuổi mới hai mươi lăm  
Chỉ người trăm tuổi già  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Bọn này của ta sanh  
Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già  
Mọi người đều chẳng tin.  
Thế Tôn cũng như thế  
Đặng đạo đến nay rồi  
Các chúng Bồ Tát này  
Chỉ vãng không khiếp nhược  
Từ vô lượng kiếp lại  
Mà tu đạo Bồ Tát  
Giỏi nơi gạn hỏi đáp  
Tâm kia không sợ sệt  
Nhẫn nhục lòng quyết định  
Doan chánh có oai đức  
Mười phương Phật khen ngợi  
Khéo hay phân biệt nói  
Chẳng thích ở trong chúng  
Thường ưa ở thiên định  
Vì cầu Phật đạo vậy  
Trụ hư không phương dưới  
Chúng con từ Phật nghe  
Nơi việc này không nghi  
Nguyện Phật vì người sau  
Diễn nói khiến rõ hiểu  
Nếu người ở kinh này  
Sanh nghi lòng chẳng tin  
Liên phải đọa đường dữ  
Mong đây vì giải nói  
Vô lượng Bồ Tát đó  
Thế nào thời gian ngắn  
Giáo hóa khiến phát tâm  
Mà trụ bực bất thối?

## GIẢNG:

Đó là lập lại ý trên, nghi những Bồ Tát nhiều vô số như vậy, mà Phật thì mới thành đạo gần đây sao gọi là Ngài giáo hóa hết được, xin Phật giải nghi cho.

Tóm lại đây ngẫm chỉ, muốn trì kinh Pháp Hoa phải dùng trí vô sư mà trì, còn trí hữu sư không thể trì nổi, vì là trí học hỏi mà được, từ bên ngoài mà vào, còn vô sư là sẵn có nơi mình, phải phát triển trí của mình, dùng trí đó mà giữ gìn tri kiến Phật.

Có câu chuyện: Người mù tới thăm người bạn nói chuyện mãi tới tối từ già về, người bạn đưa lồng đèn cho anh, nhưng anh mù nói:

- Anh thiệt lắm cầm, tôi mù có đèn cũng như không, cần gì cầm đèn?

Nhưng anh bạn nói:

- Cầm đèn, người khác đi họ thấy đèn họ tránh anh, chớ không họ đâm vào anh.

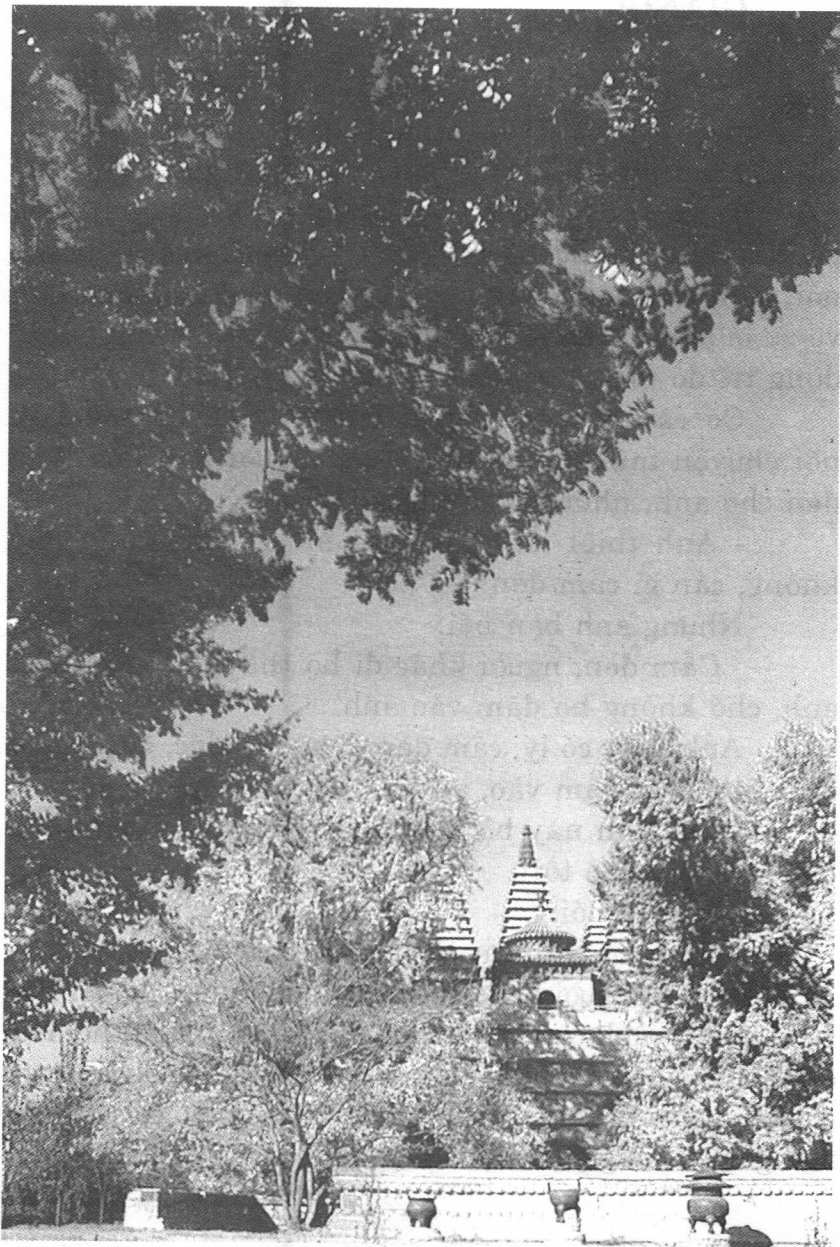
Anh thấy có lý, cầm đèn đi ra một lúc, gặp người đi đường đâm sầm vào, anh mù la:

- Cái anh này bộ không thấy sao? Tôi cầm đèn mà còn đâm vào tôi?

Anh kia nói:

- Đèn của anh tắt từ lâu rồi anh ơi!

Đèn từ người khác đưa cho mình là chỉ cho trí hữu sư, đưa cho mình cầm mà không dùng được, nó tắt hỏi nào cũng không hay. Cầm cây đèn đó mà không cứu được mình, cũng bị người ta đụng mình. Ý nói chỉ có trí vô sư sáng lên mới giúp mình giữ tri kiến Phật, mới qua được nạn.







## 16-PHẨM

# NHƯ LAI THỌ LƯỢNG

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ Tát và tất cả các đại chúng: "Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Lại bảo đại chúng: Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai".

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát, Ngài Di Lạc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật". Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận được lời Phật".

**GIẢNG:**

Phẩm trước là phẩm Tùng Địa Dũng Xuất, đã nêu lên nghi vấn cha trẻ con già, nhưng Phật chưa trả

lời, qua phần này Phật trả lời điều đó, nên nói Như Lai thọ lượng tức số lượng tuổi thọ của Như Lai.

Nhưng chỗ này lại rất khó hiểu, vì vậy trước khi nói Phật nhấn mạnh ba lần: "các ông phải tin vào lời nói chắc thật của Như Lai", bảo phải tin, đây là lời nói thành thật, không hư dối, tại sao Phật ân cần dặn kỹ vậy? Đây Phật muốn mọi người đem hết toàn tâm để nghe, chớ không thể nghe một cách hời hợt, vì điều Ngài sắp nói là điều vượt ngoài sức tưởng tượng của mình. Chúng Bồ Tát cũng ba lần bạch Phật: "cúi mong nói đó, chúng con tin nhận lời Phật", đó là phải đợi tâm thiết tha, sẵn sàng tiếp nhận thì đưa ra, mới có lợi ích, chớ họ chưa hết lòng, nói dễ dàng là khinh thường. Như Dương Kỳ với Ngài Từ Minh, mỗi lần đến thưa hỏi Từ Minh chỉ nói:

- Việc trong kho quá nhiều, ông hãy đi đi. Có lúc thì Ngài Từ Minh bảo:

- Giám Tự, ngày sau con cháu đầy khắp thiên hạ cần gì vội gấp.

Để cho lòng khao khát của Dương Kỳ quá mức, hôm đó thấy Từ Minh đi ra ngoài, chợt trời đổ mưa xuống, Dương Kỳ rình chỗ con đường tắt, khi Ngài Từ Minh vừa đi tới thì Sư nắm đứng ngay Từ Minh nói:

- Ông già này, hôm nay ông phải nói cho tôi, ông không nói tôi sẽ đánh ông.

Ngài Từ Minh liền bảo:

- Giám Tự biết việc quanh co liền thôi.

Thì ngay đó Dương Kỳ liền ngộ, Sư lễ ngay dưới bùn lùn. Cho thấy, khi tâm khao khát, sẵn sàng rồi, nói nhẹ liền tiếp nhận.

## CHÁNH VĂN:

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lóng nghe! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu La đều cho rằng đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nhưng thiện nam tử! Thiệt ta thành Phật nhân lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên, đại thiên, giả sử có người nghiên làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó. Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chẳng?"

Di Lạc Bồ Tát thấy, đều bạch Phật rằng:

"Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên".

Bấy giờ Phật bảo các chúng Bồ Tát "Các Thiện nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một

trần là một kiếp, từ ta thành Phật nữa lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nữa lại ta thường ở cõi Ta Bà này nói Pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

### GIẢNG:

Trước khi trả lời Phật dạy: "Các ông phải lắng nghe đây là sức bí mật thân thông của Như Lai". Đó là Ngài ngầm chỉ, mình muốn thấu được chỗ này là phải quên cái hiểu lẽ tẻ trên mặt đất đi, bởi vì đây là thân thông bí mật của Như Lai. Theo cái thấy của thế gian sanh diệt này, thì Phật Thích Ca là Thái Tử Tất Đạt Đa bỏ thành ra khỏi cung vua Tịnh Phạn dòng họ Thích đi đến cõi Bồ Đề tu hành thành đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nhưng Phật nói: thiệt ta thành Phật đến nay đã vô lượng trăm nghìn muôn kiếp rồi.

Phật thí dụ: Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, tất cả đem nghiền làm bụi hết, rồi đi qua phương đông cách năm trăm nghìn ức na do tha cõi nước, mới để rơi một hạt bụi xuống, đi làm sao cho rơi hết các bụi đó. Phật thêm một bước nữa, bây giờ các thế giới đã đi qua đó có dính hạt bụi, hoặc không dính hạt bụi đều nghiền làm hạt bụi hết, một hạt bụi là một kiếp, mà từ Ngài thành Phật đến nay còn hơn số đó nữa, vậy làm sao tin nổi?

Cho nên trước khi nói Ngài đã nhấn mạnh: các ông phải tin lời nói chắc thật của Như Lai! Quả là hết sức tưởng tượng, mà chính cái không thể tưởng tượng nổi, đó chính là tuổi thọ Như Lai. Bởi vì ở đây muốn cho mình nhận trở lại gốc chân thật từ xưa mà quên, cứ thấy theo ngã tướng Phật có ra đời, có tu hành, có thành đạo thì Phật đó thuộc về sanh diệt rồi. Phật chân thật là Phật pháp thân thì không phải mới thành, nên nói thành từ lâu rồi không tính kể được. Chính chỗ này Ngài Phó Đại Sĩ có bài kệ:

*Như Lai nêu thân tướng  
 Vì thuận tình thế gian  
 Sợ người sanh đoạn kiến  
 Tam lập cái tên suông  
 Giả nói ba mươi hai,  
 Tám mươi cũng tiếng rỗng.*

Ngài nói Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp cũng là tiếng rỗng, vì nói pháp thân là không tướng, thì người ta tưởng đâu chuyện đó là chuyện không có, nên phải nói Phật 32 tướng 80 vẻ đẹp cho người ta lấy đó làm chỗ nương, mới khao khát tu hành. Nhưng chỉ bám chặt vào đó thì mắc kẹt. Cho nên:

*Có thân chẳng phải thể giác  
 Không tướng mới thật hình*

Có thân thì chẳng phải là thể giác, chỉ có không tướng mới thân hình chân thật, Phật sở dĩ có nói ra, có hiện ra thân tướng tốt đẹp vì phương tiện cho người thế gian phát tâm tu hành, mà người đã thật hiểu rồi

thì thấy còn sâu xa hơn nữa, phải thấy thân không tướng, vượt qua thân tướng 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, chỗ đó không có già trẻ, nam nữ, tuổi tác gì. Tu hành thành đạo là thành chỗ đó.

"Từ đó nhấn lại ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác, dẫn dắt lợi ích chúng sanh".

Đây Ngài nói thổ lộ rõ ràng từ đó tới nay vẫn ở cõi Ta Bà này nói pháp, vậy bây giờ Ngài có ở đây không? Đó là chỉ cho pháp thân thường trụ, không gián đoạn lúc nào cũng nằm sẵn trong thế giới sanh diệt này, hiểu như vậy thì ngay đây Ngài vẫn đang nói pháp không có mất.

Ông Tô Đông Pha có lần ông ở chùa Đông Lâm luận về vô tình thuyết pháp với thiền sư Chiêu Giác, ông có tỉnh ngộ làm bài kệ:

*Khê thình tận thị quảng trường thiết  
Sơn sắc khởi phi thanh tịnh thân  
Dạ lai bát vạn tứ thiên kệ  
Tha nhật như hà cử tự nhân?*

Nghĩa:

*Suối reo đầy chính lưới rộng dài  
Màu non đâu chẳng thân thanh tịnh  
Đem đến tám muôn bốn ngàn kệ  
Ngày kia thế nào nói với người?*

Chính tiếng suối reo là lưới rộng dài của Phật, ngay đó là Phật thuyết pháp rồi, vậy nghe tiếng suối reo là nghe tiếng Phật. Rồi ngay màu núi là thấy pháp thân thanh tịnh đó, vậy không phải lúc nào Phật cũng

ở đây thuyết pháp sao? Đem đến tám muôn bốn ngàn kệ tức là trong đêm học hết tám muôn bốn ngàn pháp muôn, nhưng sáng ra không biết nói sao với người? không biết làm sao mà diễn tả hết. Thấy được ý này là thấy Phật thường ở Ta Bà giáo hóa chúng sanh. Chính chỗ này là chỗ giữ gìn Pháp Hoa, mở trí này mới thấy trí vô sư. Ngài Thủy Nham từng dạy chúng "Các ông ra cửa gặp Di Lạc vào cửa gặp Thích Ca" không chạy đâu trốn khỏi hết. Đây Phật nói rõ thêm, ở chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng, hoặc là Phật Ca Diếp... đó, có các Đức Phật nhập Niết Bàn như thế là dùng phương tiện để phân biệt nói thôi. Nghĩa là Ngài nói có Phật này Phật kia, có Phật ra đời có Phật nhập diệt, đó là lời nói phương tiện, chớ không phải là thật nghĩa. Mình cần phải rõ, cái gì là Phật, Phật chính là gì? Chính là thể giác chân thật xưa nay, cái đó mới là Phật sống Phật thật. Cái đó làm sao mà có ra đời, có nhập diệt?

### CHÁNH VĂN:

**Các Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát tín... các căn lợi钝 của chúng tùy theo chỗ đáng độ nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết Bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.**

**Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng**

thiệt, từ ta thành Phật nhãn lại lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

**GIẢNG:**

Phật nói rõ ràng tùy theo căn cơ chúng sanh mà có khi, hoặc nói về niên kỷ hoặc lớn hoặc nhỏ chẳng đồng, có Phật tuổi thọ dài, có Phật tuổi thọ ngắn, có nhập Niết Bàn, đó là dùng trí phương tiện mà nói thôi. Trên lý, Phật mà có thọ ngắn, thọ dài sao? Phải hiểu được ý sâu trong đó.

Thí dụ nói cõi Di Lặc, cõi A Di Đà, ở đó Phật sống lâu tuổi thọ vô lượng, để người chán cõi này cầu cõi kia, hoặc nói Phật sống thời gian rồi nhập Niết Bàn, để đánh thức cho mọi người thấy thân Phật đẹp đẽ, đầy đủ tướng tốt, rồi cũng nhập Niết Bàn, hướng nữa thân mình, khiến bớt chấp thân này.

**CHÁNH VĂN:**

**Các Thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thiệt chẳng dối.**

**Vì sao? Vì Đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối hoặc xuất cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải đi, chẳng phải như ba cõi mà thấy**



nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt muốn làm cho sanh các căn lành nên dùng bao nhiêu như duyên thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế từ ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiệt diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời thời người đức mỏng, chẳng trồng cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: "Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? Những người đức mỏng trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỳ kheo! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy".

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên

đức Như Lai dấu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thiệt chẳng dối.

### GIẢNG:

Đây Phật nói rõ: Trong kinh Phật có khi nói thân mình, khi nói thân người thì các điều đó là chơn thật không dối, Phật nói ra đều có ý chỉ hết, không phải nói suông, Phật nhấn mạnh: “Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử hoặc thối hoặc xuất. Như Lai chẳng phải như ba cỗi, mà thấy nơi ba cỗi”, đó là chỗ đặc biệt chú ý. Sao chẳng phải như ba cỗi mà thấy ba cỗi? Nghĩa là chỗ thấy của Ngài không phải bỏ ba cỗi, phá hoại ba cỗi này, mà là không đồng hóa với ba cỗi đó, để thành sanh diệt, còn mình thấy ba cỗi thì đồng với ba cỗi, nên chịu sanh diệt, luân hồi, là lầm lẫn. Ngài muốn chỉ ngay trong sanh diệt, mà Ngài vẫn hằng bất sanh bất diệt, thấy được chỗ này mới thấy Phật thật. Vậy Như Lai đâu phải là không thấy, Ngài vẫn thấy ba cỗi mà không như ba cỗi thôi, thấy suốt tất cả không chút sai lầm, đó là Như Lai. Ngài nói rõ chúng sanh có các món tánh, món dục sai biệt, cho nên Phật dùng phương tiện sai biệt mà nói tùy theo căn tánh của chúng sanh, sự thật Phật muốn nhắm, muốn chỉ đó là chỗ chơn thật không sanh, không sai biệt. Đây Ngài còn nói rõ hơn “Ta xưa tu hành đạo Bồ Tát cảm thành thọ mạng đến nay cũng chưa hết, số đó còn hơn trên nữa”. Mình phải thấy thấu qua cái thấy sanh diệt này, để thấy Phật thật đó, thì mới thấy Như Lai chơn thật.

Ngài nói Như Lai không phải thiết diệt mà nói diệt là vì những chúng sanh căn lành kém mỏng, nếu thấy Phật ra đời hoài sanh lớn.

Thí dụ Phật còn đến bây giờ chắc mình thấy Phật cũng thường, chính Phật diệt độ rồi, muốn thấy mà không được thấy cho nên mới quý, mới khát khao.

### CHÁNH VĂN:

Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh, người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muện loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bốn tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm. "An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con".

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiên hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại các bệnh hoạn".

Trong các con, những người chẳng thất tâm thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra những người thất tâm, thấy cha

về dầu cũng vui mừng thăm hỏi, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bốn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện khiến chúng uống thuốc này.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến thuốc "lương dược" tốt này nay để ở đây các con nên lấy uống, chớ lo không lành". Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai xứ về nói "cha các người đã chết".

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác". Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bịnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thừa Thế Tôn, không thể được!

Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: "Sẽ diệt độ" cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta có lỗi hư dối".

## GIẢNG:

Đây Phật thí dụ người cha là lương y có các con, cha đi nước khác, các con ở nhà uống nhầm thuốc độc phát cuồng loạn, cha trở về, các người con thấy cha về vui mừng, hỏi thăm xin cứu lành, cha mới chế thuốc đưa cho uống, có người uống có người không chịu uống. Ông lương y này thấy vậy ông dùng phương tiện lấy thuốc sẵn để đó, rồi ông bỏ đi qua nước khác nhẩn về nói ông đã chết, các con nghe cha mình đã chết, cảm thấy bơ vơ, chới với mới nhớ lại, lấy thuốc uống. Lương y đó chỉ cho Phật, các người con là mình, mình bệnh thì Phật nói pháp để cho mình ứng dụng tu hành trừ sạch những mê lầm của mình, nếu mình có bệnh thuốc sẵn không chịu uống thì Phật cũng đành bó tay thôi. Ở đây lương y này có duyên đi sang nước khác, là chỉ cho Phật ẩn đi mình quên mất Phật. Uống nhầm thuốc độc, tức là lầm nhận những pháp tà, thành mê mờ sanh ra tà kiến, đi trong luân hồi, đau khổ. Người cha đi nước khác trở về, tuy có đi có lại, cũng người cha đó thôi chớ không ai khác. Phật có ẩn có hiện cũng vẫn là Phật không có hai thể, nhưng chúng sanh mê lầm quên mất nên thấy cách xa, đây gọi là xa thấy về, sự thật Phật có đi đâu mà trở về? Các con mừng thấy cha về hỏi thăm cầu xin cứu chữa, là có ý muốn bỏ cái giả trở về cái thật, về gốc đó. Bởi vì trước là mê gốc nên uống lầm các thuốc độc, bây giờ cầu chữa, cầu ban cho thọ mạng nữa, nhưng thọ mạng ai ban cho mình? Đó là còn có hướng ngoại chưa dám tự nhận, cha thấy con khổ thì tìm cỏ thuốc tốt chế ra lương dược bảo cho các con uống thì sẽ trừ hết khổ, là theo lý chân thật

sẵn có, Phật phương tiện lập bày ra giáo pháp chỉ dạy khiến cho mình tu hành được giải thoát. Trong đó có người không mất bốn tâm còn nhớ được thấy vậy uống liền, thì hết bệnh, đó là chỉ cho các vị Bồ Tát, các vị lanh lợi, nghe chóng nhận liền ra lẽ thật! Tin nhận thực hành, liền chuyển mê thành giác thoát khổ; có người thấy cha về cũng hỏi thăm mừng rỡ cầu chữa, nhưng đưa thuốc không chịu uống, cứ lo phân tích tới nói lui hoài rốt cuộc vẫn đứng ngó đành chịu khổ. Phật thấy vậy thì thôi thuốc để đó, ta có duyên đi chỗ khác. Thuốc để đó tức là kinh giáo còn sẵn đó, ta đã nói hết trong đó rồi, giờ Phật nhập Niết Bàn. Thấy Phật nhập Niết Bàn thì chơi với hết chỗ tựa, mới lo tìm thuốc uống. Chúng ta đây cũng vậy, giờ vắng Phật mất chỗ nương mới khao khát nỗ lực tu hành, khi tỏ ngộ thì tỉnh ra Phật vốn sẵn nơi mình không nhập diệt đi đâu. Phật bảo nếu nói có Phật thật nhập diệt đó là chê bai Như Lai. Phật mà có diệt sao? Hiểu như vậy, đây muốn nhắc mình: Phật giống như vị lương y vậy thôi, cho thuốc thì cho nhưng quan trọng là mình phải uống thì mới hết bệnh. Tức phải thực hành, chớ ngồi đó lý luận hoài, lo phân tích tới lui Phật này Phật thật, Phật này Phật giả, Phật này là Phật Ấn Độ..v..v rốt cuộc cũng không thấy đâu là Phật. Căn bản là nhận rõ, tin chắc rồi ứng dụng tu thì có kết quả, đứng ngoài mà bàn luận hoài không tới đâu hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi đó Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

Từ ta thành Phật lại  
Trải qua các kiếp số  
Vô lượng trăm nghìn muôn  
A tăng kỳ ức năm  
Thường nói pháp giáo hóa  
Vô số ức chúng sanh  
Khiến vào nơi Phật đạo  
Đến nay vô lượng kiếp  
Vì độ chúng sanh vậy  
Phương tiện hiện Niết Bàn  
Mà thiệt chẳng diệt độ  
Thường trụ đây nói pháp

**GIẢNG:**

Phật thổ lộ rõ ràng, Phật vẫn thường trụ chớ chưa từng vắng mặt, người cần thấy là phải thấy thấu qua chỗ này.

**CHÁNH VĂN:**

Ta thường ở nơi đây  
Dùng các sức thần thông  
Khiến chúng sanh điên đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy

**GIẢNG:**

Tại sao gần mà chẳng thấy? Bởi vì mình thấy nghe trên phân biệt chớ sự thật là chính ngay cái thấy nghe hằng ngày của mình đó là Phật hiện tiền, nên gần mà chẳng thấy.

**CHÁNH VĂN:**

Chúng thấy ta diệt độ  
Rộng cúng dường xá lợi  
Thấy đều hoài luyến mộ  
Mà sanh lòng khát ngưỡng  
Chúng sanh đã tín phục  
Ngay thiết ý dụi hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mạng  
Giờ ta cùng chúng tăng  
Đều ra khỏi Linh Thứu.

**GIẢNG:**

Nếu mà chúng sanh được tâm ý ngay thiết diệu hòa chẳng tự tiếc thân mạng thì sẽ thấy Phật cùng chúng tăng đều ra khỏi Linh Thứu, tức là ngay đây mình quên thân mạng, buông chấp ngã này thì thấy Phật hiện ra chớ không đâu khác, còn bám vào cái ngã này, chấp vào thân tướng này thì mê Phật.

**CHÁNH VĂN:**

Ta nói với chúng sanh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt

Ngài dùng phương tiện nên có diệt chẳng diệt, chớ Phật chưa từng diệt.



Nước khác có chúng sanh  
Lòng cung kính tín nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói Pháp Vô thượng  
Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói ta diệt độ.

**GIẢNG:**

Nếu chúng sanh ở nước khác có tin nhận thì Ngài lại ở trong đó nói Pháp Vô thượng, vậy thì ngay đây cũng có Phật không nghi ngờ, nếu có chúng sanh có lòng cung kính tín nhận.

**CHÁNH VĂN:**

Ta thấy các chúng sanh  
Chìm ở trong khổ não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sanh khát ngưỡng  
Nhơn tâm kia luyện mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần thông như thế  
Ở trong vô số kiếp  
Thường tại núi Linh Thứu  
Và các trụ xứ khác

**GIẢNG:**

Đây Phật xác định rõ ràng Ngài ở trong vô số kiếp vẫn thường ở tại núi Linh Thứu và các trụ xứ khác. Vậy Ngài thường ở Linh Thứu mà hiện ở khắp

nơi, thì ngay đây mình muốn thấy Phật được không? Chỉ cần bật niệm sanh diệt đây kia thì đều thấy Phật ngay đây vẫn đang ở Linh Thứu thuyết Pháp chưa từng mất bao giờ, Phật đó không trẻ già gì hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Chúng sanh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi ta đây an ổn**

**GIẢNG:**

Ngài nói rõ hơn, đến lúc kiếp tận, lửa đốt cháy cả đại địa, nhưng cõi Ngài vẫn an ổn, vậy cõi Ngài chỗ nào? Ngài có cõi nào khác nữa? Chính chỗ này Ngài Dược Sơn gạn hỏi Sa Di Cao:

- Ta nghe nói Trường An ổn náo phải chăng?

Sa Di Cao thưa:

- Nước con an ổn.

- Ông do xem kinh mà được hay do thưa hỏi mà được?

- Không do xem kinh mà được cũng không do thưa hỏi mà được.

- Có nhiều người không xem kinh cũng không thưa hỏi tại sao không được?

- Chẳng bảo họ không được, chỉ tại họ không chịu nhận.

Ngài Dược Sơn gạn hỏi: "Ta nghe nói Trường An ổn náo phải chăng?" đáp: "nước con an ổn", vậy nước con ở đâu? Chỗ này "Không do xem kinh, không do thưa hỏi được", tất cả ai ai cũng có một chỗ an ổn,

không người động đến được, mà không chịu sống chỗ đó lại sống trong chỗ ồn náo lằng xằng đáng thương! Nhận được chỗ đó tu hành khỏi sợ ai đụng chạm vì không ai đụng tới chỗ đó được, cũng không sợ trộm cắp gì, đó mới thật sự là chỗ tối an ổn.

**CHÁNH VĂN:**

Trời người thường đông vậy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món bấu trang nghiêm  
Chỗ chúng sanh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường thổi những kỹ nhạc  
Rưới bông mạn đà la  
Cúng Phật và đại chúng  
Tịnh độ ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã

**GIẢNG:**

Ngài nói rõ, cõi Ngài vẫn an ổn, vẫn tốt đẹp như vậy, tịnh độ của Ngài chẳng có hư nhưng chúng thì thấy cháy rã, bởi vì chúng chỉ nhìn theo cái thấy sanh diệt.

**CHÁNH VĂN:**

Lo sợ các khổ não  
Như thế đều đầy đầy  
Các chúng sanh tội đó  
Vì nơn duyên nghiệp dữ  
Quá a tăng kỳ kiếp

**Chẳng nghe tên Tam bảo  
Người nhu hòa ngay thiết  
Có tu các công đức  
Thời đều thấy thân ta  
Ở tại đây nói pháp**

**GIẢNG:**

Người có tu các công đức đều thấy rõ, thân Phật vẫn ở tại đây nói Pháp chưa từng mất bao giờ. Tức là pháp thân đó không có đến không có đi. Cho nên có câu "Trúc biếc xanh xanh thấy là pháp thân", nếu tâm thanh tịnh thì thấy chỗ nào cũng là Phật hiện.

**CHÁNH VĂN:**

**Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô lượng  
Người lâu mới thấy Phật  
Vì nói Phật khó gặp  
Trí lực ta như thế  
Huệ Quang soi vô lượng  
Thọ mạng vô số kiếp  
Tu hành lâu cảm đặng**

**GIẢNG:**

Phật nói rõ, trí lực của Phật như vậy, ánh sáng trí tuệ đó soi vô lượng, thọ mạng vô số kiếp, tu hành lâu cảm đặng. Tức đây không phải chỗ nói suông, không phải chỗ hiểu suông mà phải thực hành sâu mới

cảm đặng. Sâu ở đây là thực hành miên mật, luôn luôn không gián đoạn, lúc nào cũng phải thấy như vậy.

### CHÁNH VĂN:

Các ông người có trí  
Chớ ở đây sanh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn  
Lời Phật thiệt không dối  
Như Lương y chước khéo  
Vì để trị cuồng tử  
Thiệt còn mà nói chết  
Không thể nói hư dối

### GIẢNG:

Như vậy nói chết đó mà không nói dối, là có ý chỉ sâu, Phật nói chết là phải thấy chỗ chẳng chết chớ không phải nghe chết rồi hiểu chết.

### CHÁNH VĂN:

Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau khổ  
Vì phạm phu điên đảo  
Thiệt còn mà nói diệt  
Vì cố thường thấy ta  
Mà sanh lòng kiêu tử  
Buông lung ham ngũ dục  
Sa vào trong đường dữ  
Ta thường thấy chúng sanh  
Hành đạo chẳng hành đạo

Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp môn  
Hằng tự nghĩ thế này  
Lấy gì cho chúng sanh  
Đặng vào huệ Vô thượng  
Mau thành tựu thân Phật.

### GIẢNG:

Ngài nói diệt là để trừ các tâm ý lại, mà sanh lòng kiêu mạn buồng lung, bản ý của Phật muốn mình trở về gốc chân thật thôi.

Tóm lại muốn thấy Như Lai chân thật phải quên niệm sanh diệt này, thấy qua cái thân tướng ứng hóa có ẩn có hiện, cũng như ở đây "Như Lai chẳng như ba cõi, mà thấy suốt ba cõi không sai lầm", như cái gương sáng, soi suốt hết mọi hình tượng, không có cái gì sai lầm, nhưng gương sáng thì không phải là hình tượng nào hết, mình cũng vậy, thấy tất cả mọi sai biệt, nhưng mình không phải là gì hết, thấy được chỗ đó là thấy được Như Lai, còn mình thấy cái gì "là cái đó" liền thành mê, vậy thì rõ ràng lẽ thật sờ sờ đó thôi. Phật nói thuốc để sẵn đó, không giấu dấu hết nhưng người không chịu uống, thì đành chịu. Đây là chỗ phải uống, phải thực hành, phải sống chứ không phải là chỗ để nói. Có câu chuyện:

Pháp sư Chứng Ngộ, đến Thiên Sư Thử Am ở chùa Hộ Quốc giờ tham thiền ban đêm Sư thuật lại bài kệ của ông Tô Đông Pha nói về pháp thân, và nói "cũng chẳng dễ gì mà đến cảnh giới ấy", Thử Am lại bảo: "cũng vẫn chưa thấy lối đi nói gì là đến". Chứng Ngộ thưa: chỉ như ông ấy nói "tiếng khe chính đó lối

rộng dài, màu núi đâu chẳng thân thanh tịnh" nếu chẳng đến cảnh giới ấy thì thế nào có được tin tức này? Ngài Thử Am bảo: đó là kẻ ngoài cửa thôi. Pháp Sư Chứng Ngộ thưa: nếu Hòa thượng chẳng tiếc lần xin hãy vì con nói phá. Ngài Thử Am bảo "Lại chỉ từ trong ấy mà đồng mãnh tinh tiến rình bắt xem. Nếu ông rình bắt võ được ông ấy, ắt cũng biết được chỗ rơi của bốn mạng nguyên thân". Nghe như vậy Pháp Sư Chứng Ngộ suốt đêm đó không ngủ, đến khi chuông sáng đánh, trong lòng bỗng sạch hết mọi ẩn chứa. Sư nương bài kệ đó riêng nói ý của mình:

*Cư Sĩ Đông Pha quá nhiều lời  
Trong cổng sắc thanh muốn thấu thân  
Khe nếu là thanh, núi là sắc  
Không non, không nước khéo sâu người.*

Sư bảo rằng Đông Pha nói vậy là quá nhiều lời, nếu cứ nhằm trong cổng sắc thanh đó muốn thấu thân thì gặp lúc không khe không núi sẽ làm sao? Nếu hiểu kiểu đó thì còn đứng ngoài cửa rồi. Đây muốn nhắc mình, nói như vậy nhưng phải thực sự sống được trong đó, chớ hiểu trên danh từ, hiểu trên chữ nghĩa thì không dính dáng. Tiếng khe mà nói lưỡi rộng dài của Phật, không có tiếng khe lấy đâu nói? Rồi nói núi xanh đó là pháp thân thanh tịnh, không có núi xanh, pháp thân thanh tịnh không có sao? Nói là tiếng khe, nói là màu núi đó là chỗ hiện bày của Pháp thân thôi, còn pháp thân thanh tịnh chính ngay mình chớ không phải chỗ kia, mình nhận bên ngoài cho là pháp thân thanh tịnh là lầm. Vậy học tới đây có ai thấy tuổi thọ Như Lai chưa? Thấy tuổi thọ Như Lai phải thấy đến chỗ đó!







## 17-PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đặng lợi ích lớn.

Khi đó đức Thế Tôn bảo Ngài Di Lặc đại Bồ Tát: "A Dật Đa! Lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh đặng "Vô sanh pháp nhẫn".

Lại có đại Bồ Tát nghìn lần gặp bội đặng môn "Văn trì đà la ni". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng "Nhạo Thuyết vô ngại biện tài". Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ Tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền đà la ni"

lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ Tát chuyển được "Pháp luân bát thời".

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ Tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh". Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ Tát tám đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có bốn tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát bốn đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát ba đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát hai đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ Tát một đời sẽ đặng Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

### GIẢNG:

Phẩm này với phẩm Như Lai Thọ Lượng và Tỳ Lỵ Địa Dũng Xuất có liên hệ nhau: Bồ Tát dưới đất vọt lên thì các vị trong hội chúng mới nghỉ, rồi Phật đáp về tuổi thọ Như Lai, thì giải nghỉ. Qua đây nói về phân biệt công đức những vị nghe đến tuổi thọ của Như Lai được ngộ nhập, nên đến phẩm này do trong đại hội đã nghe được tuổi thọ của Như Lai là dài lâu không tính kể, trong đó những vị ngộ chứng được pháp thân thường trụ có cạn có sâu, Phật phân biệt tán thán những công đức đó, nên gọi là phân biệt công đức. Đến đây nhiều vị đã quên cái thấy sanh diệt, như sạch, ngay cõi Ta Bà này là nó trong sạch trang nghiêm, tịnh độ là ngay đây thôi, vậy là khởi phải bỏ

dây tìm kia, quên niệm đây kia đó mới thành được cái diệu ngộ. Chính chỗ này là chỗ văn tự chữ nghĩa không thể nói hết được. Công đức hữu vi không thể sánh kịp, cho nên ở đây phân biệt công đức này là công đức vô vi, đó mới thật là chỗ trì kinh. Bởi vậy trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng dài lâu thì vô số vô biên vô lượng chúng sanh đặng lợi ích lớn, Phật mới phân biệt trong đây những vị chứng đặng Vô sanh pháp nhẫn, rồi Văn trì đà-la-ni..v.v.. Vô sanh pháp nhẫn, là an trụ trong pháp vô sanh, đây là trí tuệ phá tan được niệm sanh diệt, ngay trong thế giới này mà không thấy một pháp thật chớ không phải là phá hết các pháp mới gọi là vô sanh. Trong nhà thiền có vị tăng hỏi thiền sư Tuấn Cự, đệ tử nổi pháp của Hòa thượng Phá Táo Đọa: "Thế nào là người tu hạnh lành?" Ngài Tuấn Cự đáp "Mang gông đeo còng". Rồi hỏi "Thế nào là người tu hạnh dữ" Ngài đáp: "tu thiền nhập định". Ông tăng này không hiểu nổi, ông thưa "Con căn cơ cạn cợt xin thầy chỉ thẳng cho" Ngài Tuấn Cự mới bảo: "Ông hỏi ta dữ, thì dữ chẳng theo lành, còn ông hỏi ta lành, lành chẳng theo dữ". Ông tăng nghe vậy hồi lâu chưa hiểu. Ngài Tuấn Cự hỏi "Vậy chớ ông có lãnh hội chăng?" Ông tăng thưa: "chẳng lãnh hội" Ngài Tuấn Cự bảo: "Người dữ thì không có niệm lành, còn người lành thì không có niệm dữ, do đó mà nói lành dữ như mây nổi đều không có chỗ khởi diệt". Đó là pháp vô sanh, ông tăng nghe lời đó liền đại ngộ. Sau Hòa thượng Phá Táo Đọa nghe thuật lại Ngài nói: "Kẻ này lãnh hội tốt cùng các pháp vô sanh". Minh hiểu sao? Hỏi lành thì lành không theo dữ, hỏi dữ thì dữ không theo lành. Tức là ngay khi lành thì không có niệm dữ, còn ngay khi dữ thì không có niệm

lành, cho thấy lành dữ là cái đối đãi nhau chớ không có thật, hễ có cái này thì không có cái kia, cũng như sáng và tối vậy. Có sáng thì không có tối, có tối thì không có sáng, sáng tối hai cái đối đãi nhau không cố định thật, đây cũng vậy, lành dữ không cố định thật. Sư nói lành dữ như mây nổi đều không có chỗ khởi diệt. Do tâm mình vọng chấp lành thì mới hiện lành, vọng chấp dữ thì nó hiện dữ chớ không thật có cố định nào lành, cố định nào dữ, nếu cố định, dữ thì dữ mãi rồi, vậy quên được niệm lành dữ thì ngay đó ngộ được pháp vô sanh, thấy vô sanh là ngay nơi mình, mình cảm nhận được, chớ không phải chuyện xa xôi. Đây đại hội nghe tới Như Lai thọ lượng thì ngộ được pháp vô sanh, có số vị được văn trì đà la ni. Văn là nghe, trì là giữ, được văn trì đà la ni này, nghe qua lời Phật thì nhận giữ không còn quên mất. Rồi vô số vị được nhạo thuyết vô ngại biện tài, biện luận không cùng không tận, rồi một số nữa được Triền đà la ni, tức là được trí này thì thông suốt vô lượng pháp, mỗi pháp đều dung thông lẫn nhau không có ngại. Còn số lớn nữa là chuyển pháp luân bất thối, lấy đây độ sanh thẳng đến thành Phật, không còn lui sụt. Một số nữa chuyển pháp luân thanh tịnh, tức là không còn nhơ nhiễm, không còn dính thế gian, có số còn tám đời được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho đến một số chúng sanh lớn phát tâm Vô thượng Bồ Đề.

Như vậy nghe tới tuổi thọ Như Lai này, hoặc ít hoặc nhiều đều có lợi ích, bớt mê lầm, trong đây mỗi người có bớt chút mê lầm chăng? Không nghe chỗ này thì hiểu theo nghĩa thông thường, Phật là đức Thích Ca với thân 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp sanh ra ở Ấn Độ vậy thôi, khi Phật thổ lộ chuyện này thì rõ Phật không

phải là thân đó thôi mà còn có cái sâu hơn nữa. Vậy Phật là thân tướng tốt, có công đức như vậy mà rốt cuộc cũng hoại, cũng trở về sanh diệt hưởng nữa thân mình, cho nên từ đó bớt lằm chấp.

### **CHÁNH VĂN:**

Lúc đức Phật nói các vị Đại Bồ tát đó dựng pháp lợi, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la, để rải trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các vị Bồ tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc chơn châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường Đại chúng.

Mỗi trên đức Phật có các vị Đại Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm thiên. Các vị Bồ tát đó dùng tiếng lăm hay ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

### **GIẢNG:**

Khi chư Phật nói lên lợi ích của chư vị Đại Bồ tát trong pháp hội thì ở trên trời rưới hoa, hương, rải thiên y, chuỗi ngọc cúng dường, khiến cho khắp nơi

đều trang nghiêm, rục rờ, nhìn đâu cũng hết thấy như. Ngâm chỉ khi mình nhận ra được tuổi thọ Như Lai, thấu được pháp thân chân thật, thì nhìn ra đâu đâu cũng đều thanh tịnh, cho nên quý vị đọc chỗ này, thấy có chỗ nào có bụi bặm không? Trên trời thì rưới hoa Mạn đà la, rưới bột chiên đàn, chuỗi ngọc, lò hương báu, cầm phan lọng tốt, tìm không ra hạt bụi nào. Như vậy nghe đến chỗ chân thật này là có niềm vui lớn lao không thể nói hết, có công đức rất lớn, bởi vì đây là chỗ từ vô lượng kiếp mê lầm, mình chỉ biết thân sanh diệt này thôi, nên chìm trong sanh tử, không biết đâu là lối ra. Bây giờ nghe được chỗ này, có được lối ra rồi, còn có gì vui hơn nữa? Đường giải thoát mở rồi, chỉ còn chịu đi hay không? Sự thật là mình đang sống trong cõi giải thoát, mà không hay, không nhận, mình tưởng giải thoát là tìm đến cõi nào đó, hay một thế giới nào đó thành như xa. Cho nên có vị Tăng hỏi Ngài Triệu Châu:

- Học nhân mờ tối chậm lụt, đang một chìm một nổi. Vậy thế nào ra khỏi được?

Ngài Triệu Châu im lặng thôi, không đáp gì hết.

Ông tăng thưa:

- Con hỏi thật Hòa thượng mà!

Ngài Triệu Châu bảo:

- Ông đang ở đâu làm một chìm một nổi?

Quý vị thấy chỗ đó là thấy lối ra! Câu hỏi học nhân đang mờ tối, chậm lụt, đang chìm nổi, làm sao ra khỏi, tức tìm lối ra. Nếu người thường giảng theo văn tự chữ nghĩa, muốn ra khỏi phải tu hành đi, phải bỏ này bỏ kia đi, đây đáp "Ông ở đâu mà làm một chìm một nổi?".

Nếu ông đang chìm nổi thì còn ai ở đây hỏi? Do

đó Ngài mới hỏi: "Ông đang ở đâu làm một chòm một nổi?". Còn người nào làm một chòm một nổi ông chỉ người đó ra xem?

Ngay chỗ này mình tỉnh lại là xong! Mình cứ tưởng còn có cái gì đó, còn có cái tôi nào đó đang làm một chòm một nổi. Không ngờ là mình đang sống trong chỗ chân thật này mà mê. Chỉ cái tưởng đó, là cái làm mình chòm nổi chớ không gì hết. Còn đây phải thấy ông đang hỏi rõ ràng, đâu còn ai nữa làm một chòm một nổi? Tức là ngay trong cái sanh diệt này, có cái bất sanh bất diệt đó rồi, nhận đó là lối ra liền, là được niềm vui vô kể, lợi ích không nói hết.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy, Ngài Di Lạc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:**

**Phật nói pháp ít có  
Từ xưa chưa từng nghe  
Thế Tôn có sức lớn  
Thọ mạng chẳng thể lường.**

### **GIẢNG:**

Đây là tán thán Phật nói pháp rất ít có, từ xưa nay chưa từng nghe, vì ngôn ngữ không thể nói tới chỗ này, phải mắt Phật mới tỏ suốt, còn chúng sanh không thể thấy biết được. Do đó người tu Phật thấy tột đến chỗ ít có này thì mới đến chỗ bản hoài của Phật muốn chỉ.

CHÁNH VĂN:

Vô số các Phật tử  
Nghe Thế Tôn phân biệt  
Nói dặng pháp lợi đó  
Vui mừng đầy khắp thân  
Hoặc trụ bậc bất thối  
Hoặc dặng đà la ni  
Hoặc vô ngại nhạo thuyết  
Muôn ức triền tống trì  
Hoặc có cõi đại thiên  
Số vi trần Bồ tát  
Mỗi vị đều nói được  
Pháp luân bất thối chuyển  
Hoặc có trung thiên giới  
Số vi trần Bồ tát  
Mỗi vị đều có thể  
Chuyển pháp luân thanh tịnh  
Lại có tiểu thiên giới  
Số vi trần Bồ tát  
Còn dư lại tám đời  
Sẽ dặng thành Phật đạo  
Lại có bốn, hai, ba  
Tứ thiên hạ như thế  
Số vi trần Bồ tát  
Theo số đời thành Phật  
Hoặc một tứ thiên hạ  
Số vi trần Bồ tát  
Còn dư có một đời  
Sẽ thành nhưt thiết trí  
Hàng chúng sanh như thế  
Nghe Phật thọ dài lâu



Dặng vô lượng quả báo  
 Vô lậu rất thanh tịnh  
 Lại có tám thế giới  
 Số vi trần chúng sanh  
 Nghe Phật nói thọ mạng  
 Đều phát Tâm Vô thượng

### GIẢNG:

Đây nói lại những vị trong hội chúng được lợi ích vô sanh pháp nhẫn, được triển đà la ni cho đến chuyển pháp luân bất thối v.v..., số hội chúng được lợi ích rất lớn khi nghe đến chỗ này, không phải là chỗ tầm thường, không phải là chuyện nhỏ. Đó là muốn nhắc mình chớ xem thường, phải nghe thật kỹ!

### CHÁNH VĂN:

Thế Tôn nói vô lượng  
 Bất khả tư nghì pháp  
 Nhiều được có lợi ích  
 Như hư không vô biên  
 Rưới hoa thiên Mạn đà  
 Hoa ma ha mạn đà.  
 Thích, Phạm như hằng sa  
 Vô số cõi Phật đến  
 Rưới chiên đàn trầm thủy  
 Lãng xăng loạn xạ xuống  
 Như chim bay liệng đáp  
 Rải cúng các đức Phật  
 Tiếng trời trong hư không  
 Tự nhiên vang tiếng mầu

Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đất hương quý vô giá  
Tự nhiên đều cùng khắp  
Cúng dường các Thế Tôn  
Chúng đại Bồ tát kia  
Cầm phan lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm Thiên  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cúng dường nghìn muôn kệ  
Ca vịnh các Như Lai  
Từ xưa chưa từng có  
Nghe Phật thọ vô lượng  
Tất cả đều vui mừng  
Phật tiếng đồn mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tất cả đủ căn lành  
Để trợ tâm vô thượng.  
Phật tiếng đồn mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Để trợ tâm vô thượng.

**GIẢNG:**

Nghĩa là, hiện những tượng lành này trợ phát tâm Vô thượng Bồ đề cho mình. Những tượng đó nhắc cho mình tin chắc tâm Vô thượng Bồ đề đó nó sáng khắp, đầy khắp. Mở sáng con mắt này thì mình sẽ thấy đâu đâu cũng đều đẹp hết, đều sáng ngời hết, nên

những tướng đó trợ phát tâm Vô thượng Bồ đề, chớ không phải mình chấp vào tướng đó. Khi ai nghe, tin được chỗ này, là trồng được giống Phật rồi.

### CHÁNH VĂN:

Lúc bảy giờ, Phật bảo Ngài Di Lặc đại Bồ tát: "A Dật Đa, có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn, vì đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: Bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trừ trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn có công đức như thế mà thôi thất nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thời quyết không có lẽ đó.

### GIẢNG:

Phật nói chúng sanh nào, nghe nói thọ mạng dài lâu của Phật này, mà chỉ sanh một niệm tín giải, thì đặng công đức vô hạn lượng rồi. Vì là chỗ Phật sống, chỗ thành Phật, tin được chỗ này, thì đó là nhân thành Phật, là mở tia sáng trên con đường vô minh để mình trở về quê đã bỏ từ vô thủy.

Đây Phật nói, người tu năm ba la mật trước mà trừ trí huệ ba la mật so với công đức tín giải này không bằng được, bởi vì sao? Bởi vì tin này là tin vào trí huệ Phật, thì những công đức tạo tác hữu vi đó không sánh kịp là dễ hiểu rồi. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác thời không có lẽ đó. Cho nên người tu hành phải lấy đây làm nhân chân thật để tu mới khế hợp quả chân thật, nghĩa là tin chắc mình có việc này, lấy đó làm nhân để tu hành, rồi tỏ ngộ được việc này, y theo đó để sống cho đến thành Phật vậy thôi, không còn đi con đường nào khác nữa. Trong kinh nói chỉ một việc này thật, có hai chẳng phải chân là đó.

### **CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người cầu huệ Phật  
Trong tám mươi muôn ức  
Na do tha kiếp số  
Tu năm ba la mật  
Ở trong các kiếp đó  
Bố thí cúng dường Phật  
Và Duyên giác đệ tử  
Cùng các chúng Bồ tát  
Đồ uống ăn báu lạ  
Thượng phục và đồ nằm  
Chiên đàn dựng tịnh xá  
Dùng vườn rừng trang nghiêm  
Bố thí như thế thảy**

Các món đều vi diệu  
Hết các kiếp số này  
Để hồi hương Phật đạo

Tức là tu về bố thí.

Nếu lại gìn cấm giới  
Thanh tịnh không thiếu sót  
Câu nơi đạo vô thượng  
Được các Phật ngợi khen

là thuộc về trì giới.

Nếu lại tu nhẫn nhục  
Trụ nơi chỗ điều nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh động  
Các người có được pháp  
Cứu lòng tăng thượng mạn  
Bị bọn này khinh nhờn  
Như thế đều nhẫn được

Đây là tu nhẫn nhục.

Hoặc lại siêng tinh tấn  
Chí niệm thường bền vững  
Trong vô lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.

Đây là tinh tấn.

Lại trong vô số kiếp

Trụ nơi chỗ vắng vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Trừ ngủ, thường nhiếp tâm  
Do các nhớ duyên đó  
Hay sanh các thiền định  
Tám mươi ức muôn kiếp  
An trụ tâm chẳng loạn  
Dem phước thiền định đó  
Nguyện cầu đạo Vô thượng

Đây tu về thiền định, tức là tu về năm ba la mật.

Ta dặng nhất thiết trí  
Tận ngần các thiền định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu  
Tu các công đức này

Đây muốn nói các người tu năm ba la mật đó mà  
trừ Bát Nhã ba la mật.

Như trên đã nói rõ  
Các thiện nam, tín nữ  
Nghe ta nói thọ mạng  
Nhẫn đến một niệm tu  
Phước đây hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất cả các nghi hối  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế

**GIẢNG:**

Người nghe thọ mạng dài lâu của Phật này được một niệm tin, không nghi hối, thì phước này nhiều hơn, tức là nhấn mạnh tin chắc việc này là gốc chơn thật.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu có các Bồ tát  
Vô lượng kiếp hành đạo  
Nghe ta nói thọ mạng  
Đây thời tin nhận được  
Các hạng người như thế  
Đảnh thọ kinh điển này  
Nguyện ta thuở vị lai  
Sống lâu độ chúng sanh  
Như Thế Tôn ngày nay  
Vua trong các họ Thích  
Đạo tràng rền tiếng lớn  
Nói pháp không sợ sệt  
Chúng ta đời vị lai  
Được mọi người tôn kính  
Lúc ngồi nơi đạo tràng  
Nói thọ mạng cũng thế  
Nếu có người thâm tâm  
Trong sạch mà ngay thiết  
Học rộng hay tổng trì  
Tuỳ nghĩa giải lời Phật  
Những người như thế đó  
Nơi đây không có nghi

**GIẢNG:**

Đây nói tin nhận thọ trì điều này là có duyên sâu với đạo Vô thượng, không phải là chuyện mới có, chớ còn nghi ngờ gì nữa, đó là cái nhân lành lớn lao, trân quý!.

**CHÁNH VĂN:**

**Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh nhưt thiết chủng trí.**

**GIẢNG:**

Phật nói, nếu có người nghe thọ mạng dài lâu này, hiểu ý thú, tự mình tin nhận lời đó là công đức lớn rồi, mà còn vì người rộng nói rồi tự mình thọ trì, khiến người khác thọ trì, tức là chính mình rõ được tri kiến Phật đó, còn đem tri kiến Phật đó nhắc cho người khác nữa, là công đức rất lớn, đó là mở ánh sáng chánh giác ngay chính mình, và soi sáng ánh sáng đó cho nó không dứt.



## CHÁNH VĂN:

**A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ tát lớn và hàng Thanh Văn vây quanh nói pháp.**

## GIẢNG:

Nghe được thọ mạng này, tin hiểu chắc thì thấy đức Phật thường ở núi Linh Thứu cùng chúng hội vây quanh đó. Như vậy mình tin hiểu chắc chắn rồi, thì ngay đây mình thấy Phật vẫn còn đang ở núi Linh Thứu thôi, không phải dời lui lại 25 thế kỷ trước. Bởi tri kiến Phật đâu có xưa nay. Phật ngày xưa nói tri kiến Phật là tri kiến Phật này thôi, bây giờ mình thấy tri kiến Phật này là thấy Phật xưa chớ gì! Tức là vượt ngoài ý niệm thời gian, mà quý vị không kẹt trong ý niệm xưa nay, tướng lớn nhỏ, cao thấp của Phật đó, ngay đây mở được tri kiến Phật đó, thì hiện tại rõ Phật đang nói Pháp Hoa cho mình nghe chưa dứt. Nhưng Phật đó Phật nào? Là Phật pháp thân. Hãy nhớ lại thời gian ở trong phẩm Tùng địa dũng xuất các vị Bồ tát từ dưới đất vọt lên rồi dùng các cách ngợi khen để cúng dường Phật, thời gian đó trong kinh nói trải qua đến 50 tiểu kiếp, sau đó Phật mới nói đến thọ lượng Như Lai, rồi đến phần phân biệt công đức này. Vậy, thời gian mà các vị Bồ Tát tán thán 50 tiểu kiếp, thì mình cách Phật mới có hơn 2500 năm, rõ ràng Phật vẫn còn đang nói Pháp đó chớ mất đi đâu. Cho nên thấy Phật còn ở Linh Thứu nói pháp là thấy như

vậy tin được điều đó là người tin sâu đối với đạo Vô thượng. Điểm thứ hai nữa:

### **CHÁNH VĂN:**

Lại thấy cõi Ta bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bằng hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

### **GIẢNG:**

Làm sao mình ở cõi Ta bà này thấy đất bằng lưu ly, thấy đâu đâu cũng vàng ròng hết? Tức mở được tri kiến Phật này thì thấy đâu đâu cũng đều thanh tịnh, ngay nơi cõi Ta bà này là Tịnh độ rồi. Bởi vì tri kiến Phật đâu có như sạch, như sạch là tại tâm mình. Khi thấy chính đây là Tịnh độ rồi, thì không còn có cái thấy bỏ đây đến đâu nữa. Đó là cái thấy vượt ngoài không gian, vượt ngoài thời gian,

Như câu chuyện Bà già ngộ đạo, khi ngộ đạo rồi thấy ở đâu cũng sáng ngời hết. Ngài Bạch Ẩn gạn hỏi: "Sao, còn cái hăm phân có sáng không?". Bà liền thoi ngài Bạch Ẩn nói: -Ông già này chưa ngộ!

Đây Phật nói, người mà tưởng quán được như vậy, thì đó là tướng tin sâu, nghĩa là do chỗ thực hành sâu của mình, mà mình mở được chỗ thấy như vậy, đó mới là chỗ diệu ngộ.

## CHÁNH VĂN:

Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỉ, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thời là kẻ đầu đội đức Như Lai.

## GIẢNG:

Tin hiểu tùy hỉ đó là tướng tin sâu chắc còn đọc tụng thọ trì nữa, là đang đội đức Như Lai. Đọc tụng đây là học thuộc lòng, mà học thuộc lòng tức là sống hoài trong đó không quên, chớ không phải đọc thuộc lòng từng câu, từng chữ. Thọ trì, gìn giữ như vậy tức là đầu đội đức Như Lai, lúc nào cũng thấy Phật ngồi trên đầu mình rồi, nhưng động niệm thì cách xa. Cổ Đức có câu:

*Chân tịnh giới trung tài nhất niệm.*

*Diêm phù tảo dĩ bát thiên niên.*

Tức là:

*Trong cõi chân tịnh vừa khởi niệm*

*Diêm phù bỗng chốc tám ngàn năm.*

Trong cõi chân thật thanh tịnh này, mình vừa khởi niệm thì rơi vào trong cõi Diêm phù tám ngàn năm. Vừa động niệm thì rơi vào trong sanh diệt, là cách xa rồi. Và mình hiểu ngược lại ngay đây mình chợt dừng niệm thì vượt qua tám ngàn năm. Khởi niệm là trải qua tám ngàn năm rồi, dừng niệm là không sanh, không sanh thì vượt qua tám ngàn năm. Như vậy, rõ ràng thấy Phật ở Linh Sơn dễ dàng, lòng tin vững chắc,

chuyện đó Phật nói mình có thể thấy được, nhận được không phải chỉ có trong chữ nghĩa thôi.

### CHÁNH VĂN:

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nươn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường cùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nươn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thời là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm thiên, treo các phan lọng và các kinh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu, các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm, khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, thời là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có ngân ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ kheo tăng.

**GIẢNG:**

Phật nói rằng, khi Như Lai diệt độ rồi có người nghe kinh này không chê bai, lòng tùy hỷ, thì đó là tướng tin sâu chắc, giống như là đầu đội đức Như Lai, những người như vậy chẳng cần dựng tháp chùa, cất tăng phường cúng dường, tức là đã cúng dường đức Như Lai rồi. Vậy Phật bảo mình khỏi làm việc cúng dường kia phải không? Tức ngầm chỉ cúng dường này là cúng dường trên hết, chân thật, những việc cúng dường kia là việc làm hữu vi tạo tác.

Có một lần Ngài Vô Trước đi lên Ngũ Đài Sơn tìm Bồ Tát Văn Thù. Ngài gặp ông già, chính là hóa thân của Bồ Tát mà Ngài Vô Trước không biết. Khi tiến về, ông già mới khai thị cho Vô Trước bài kệ rằng:

*Nhứt niệm tịnh tâm thị Bồ Đề  
Thắng tạo hằng sa thất bảo tháp  
Bảo tháp cứu tận toái vi trần  
Nhứt niệm tịnh tâm thành chánh giác.*

Tức là:

*Một niệm tịnh tâm ấy Bồ đề  
Hơn tạo hằng sa tháp bảy báu  
Tháp báu cuối cùng nát thành bụi  
Một niệm tịnh tâm thành chánh giác.*

Hóa thân Bồ Tát Văn Thù dạy rằng: ngay một niệm tâm mình thanh tịnh đó là Bồ đề rồi khỏi phải cầu đâu khác.

Như vậy còn hơn tạo hằng sa tháp bảy báu, vì tháp báu đó dù kiên cố mấy nhưng trải qua thời gian rồi cũng nát thành bụi, cũng phải hư hoại. Còn chính

ngay một niệm tịnh tâm đó là cái gốc thành chánh giác. Từ đó thắng tới thành đạo Vô thượng Bồ đề, không mất. Tức nhấn mạnh mình phải nhận ra chỗ này để sống, không chấp trên hình tướng kia, chớ không bảo mình đừng làm việc kia.

Mình sống được như vậy gọi là chân thật cúng dường Phật. Công đức này là công đức vô lậu, vô vi, những công đức kia không sánh kịp.

### **CHÁNH VĂN:**

**Cho nên ta nói: Sau khi ta diệt độ, nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc bảo người khác chép, cúng dường quyển kinh thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.**

### **GIẢNG:**

Phật nói như vậy, sợ mình chấp một bên rồi bỏ hết, mọi việc kia không cần phải làm. Cho nên đây Phật nói lại: "Huống nữa người hay thọ trì kinh này gồm tu bố thí, trì giới", thì công đức của người này rất thù thắng, vô lượng vô biên. Tức là được như vậy rồi còn làm việc kia nữa thì quá hay.

### **CHÁNH VĂN:**

**Thí như hư không Đông, Tây, Nam, Bắc,**

bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng, thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phước cúng dường khen ngợi chúng Thanh Văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món nhơn duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiền định các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giải gạn hỏi đáp.

A Đạt Đa! Nếu sau khi ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ngời cội đạo thọ.

### GIẢNG:

Tin nhận rồi còn tu hành các ba la mật, làm các công đức là hạnh và giải có đủ thì đảm bảo gần Vô thượng bồ đề, sắp thành Phật, chuyện đó dễ hiểu rồi. Chú ý đã đến đạo tràng, gần đạo vô thượng, đó là đạo tràng gì? Đạo tràng là chùa này, chùa kia phải không? Đây đạo tràng chính là tâm thanh tịnh đó thôi. Còn đạo Vô thượng Bồ đề chính là tâm giác ngộ rốt ráo chớ không gì khác, khi mình mở được tri kiến

Phật, rõ được pháp thân thường trụ, thì chính chỗ đó là chỗ thành Phật tin chắc, không nghi. Gần đạo là chỗ đó.

**CHÁNH VĂN:**

**A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.**

**GIẢNG:**

Người được công đức như vậy, hoặc đi, hoặc đứng, hay ngồi, nằm đều nên xây tháp. Nghĩa là ngay trong mọi cử chỉ, mọi hành động của người đó đều có ánh sáng tri kiến Phật, mà có ánh sáng tri kiến Phật là có pháp thân trong đó rồi, nên phải xây tháp cúng dường. Xây tháp cúng dường là ngầm chỉ phải hết lòng cung kính, để sống trở về với ánh sáng đó, không thể bỏ qua một chỗ nào trong mọi hành động, mọi cử chỉ, chỗ nào cũng là chỗ để mình sống trở về với ánh sáng chân thật đó. Nếu có chỗ nào mình bỏ qua thì chỗ đó là chỗ mê. Mà được như vậy thì bất cứ chỗ nào cũng là chỗ cho mình sáng đạo. Cho nên nghe tiếng chim kêu mình cũng sáng được, đi vấp ngã mình cũng sáng được, không bỏ sót chỗ nào hết.

**CHÁNH VĂN:**

**Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**



Sau khi ta diệt độ  
 Hay phụng trì kinh này  
 Người đó phước vô lượng  
 Như trên đã nói rõ  
 Đó thời là đầy đủ  
 Tất cả các cúng dường  
 Dùng xá lợi xây tháp  
 Bảy báu để trang nghiêm  
 Chùa chiền rất cao rộng  
 Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên  
 Linh báu nghìn muôn ức  
 Gió động vang tiếng mầu  
 Lại trong vô lượng kiếp  
 Mà cúng dường tháp đó  
 Hoa, hương các chuỗi ngọc  
 Thiên y các kỹ nhạc  
 Tháp đèn dầu nến thơm  
 Quanh khắp thường soi sáng  
 Lúc đời ác mạt pháp  
 Người hay trì kinh này  
 Thời là đã đầy đủ  
 Các cúng dường như trên.

### GIẢNG:

Đây nói rằng, người trì kinh Pháp Hoa, sống với tri kiến Phật này là đầy đủ các thứ cúng dường đó, tức là muốn nhắc mình mở sáng tri kiến Phật sống được trong đây, là điều căn bản không thể quên.

**CHÁNH VĂN:**

Nếu hay trì kinh này  
Thời như Phật hiện đại  
Dùng ngư đầu chiên đàn  
Dựng tăng phượng cúng dường  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây đa la  
Đồ ngon y phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ  
Trăm nghìn chúng nương ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh hành ngồi thiền  
Các món đều nghiêm tốt  
Nếu có lòng tin hiểu  
Thọ trì, đọc tụng biên  
Nếu lại bảo người biên  
Và cúng dường kinh quyển  
Rải hoa hương, hương bột  
Dùng tu mạn, chiêm bặc  
A đề mục da đà  
Ướp dầu thường tốt đó  
Người cúng dường như thế  
Đặng công đức vô lượng  
Như hư không vô biên  
Phước đó cũng như thế

**GIẢNG:**

Tức là mình thọ trì và nhắc nhở cho người khác, khiến tri kiến Phật này sáng mãi ở trên thế gian, không cho gián đoạn, thì công đức này vô lượng vô biên không tính kể hết.

## CHÁNH VĂN:

Huống lại trì kinh này  
 Gồm bố thí, trì giới  
 Nhẫn nhục ưa thiền định  
 Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
 Cung kính nơi tháp miếu  
 Khiêm hạ các Tỳ kheo  
 Xa lìa tâm tự cao  
 Thường nghĩ suy trí tuệ  
 Có gạn hỏi chẳng sân  
 Tuỳ thuận vì giải nói  
 Nếu làm được hạnh đó  
 Công đức chẳng lường được

Trì kinh này mà còn thực hành sáu ba la mật  
 nữa thì công đức khó nói hết được.

Nếu thấy pháp sư này  
 Nên công đức như thế  
 Phải dùng hoa trời rải  
 Áo trời trùm thân kia  
 Dầu mặt tiếp chơn lạy  
 Sanh lòng tưởng như Phật  
 Lại nên nghĩ thế này  
 Chẳng lâu đến đạo thọ  
 Đặng vô lậu vô vi  
 Rộng lợi các người trời  
 Chỗ trụ chỉ chỗ kia  
 Kinh hành hoặc ngồi nằm.  
 Nhẫn đến nói một kệ  
 Trong đây nên xây tháp

**Trang nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng dường  
Phật từ ở chỗ này  
Thời là Phật thọ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kinh hành và ngồi nằm.**

**GIẢNG:**

Tức là được những công đức này thì sẽ gần đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong chỗ đi đứng ngồi nằm của người đó, nên xây tháp cúng dường, coi như Phật đang hiện tại, Phật đang thọ dụng vậy. Đây kết lại, tại sao nghe thấy thọ mạng dài lâu này được những công đức lớn như vậy? Bởi vì chính đây là chỗ sống của chư Phật, là chỗ cội gốc mê lầm của tất cả chúng sanh. Sở dĩ chúng sanh mà đi vào trong sanh tử luân hồi là bị mê mất chỗ này. Bởi một niệm bất giác, quên nguồn sống chân thật này gọi là vô minh, mà đi vào trong sanh tử, quên đường về. Nhưng ở đây đang sống trong sanh tử, đang lang thang đó, nguồn sống này có mất không? Cũng ngầm ẩn trong đó thôi, không mất đâu hết. Quý vị kiểm lại xem, mình bắt đầu từ lúc mới mê cho đến bây giờ đây thì sanh tử bao nhiêu lần? Không biết tính bao nhiêu kể, mà sao vẫn còn ngồi đây? Sao không tiêu hoại theo sanh tử? Trong đó có khi vào địa ngục, có khi làm con này con kia. Nhưng bây giờ vẫn có mặt đây, thì rõ ràng có cái gì trong đó không mất. Nếu chỉ cái thân sanh diệt này thôi, thì nó tiêu mất từ lâu rồi. Như vậy để mình tin nhận điều này là chân thật, trong thân sanh diệt có tuốt thọ Như Lai vô cùng vô tận. Tại sao mình không

sống với tuổi thọ đó sướng hơn không? Nhận được như vậy là mình bắt đầu sống trở về, mình sẽ là một vị Phật, công đức lớn là chuyện rõ ràng. Có lần vị tăng hỏi Thiền Sư Thọ Sơn:

- Tuổi thọ của Thọ Sơn là bao nhiêu?

Thiền Sư Thọ Sơn đáp:

- Bằng với hư không.

Ông tăng hỏi:

- Còn hư không bao nhiêu tuổi?

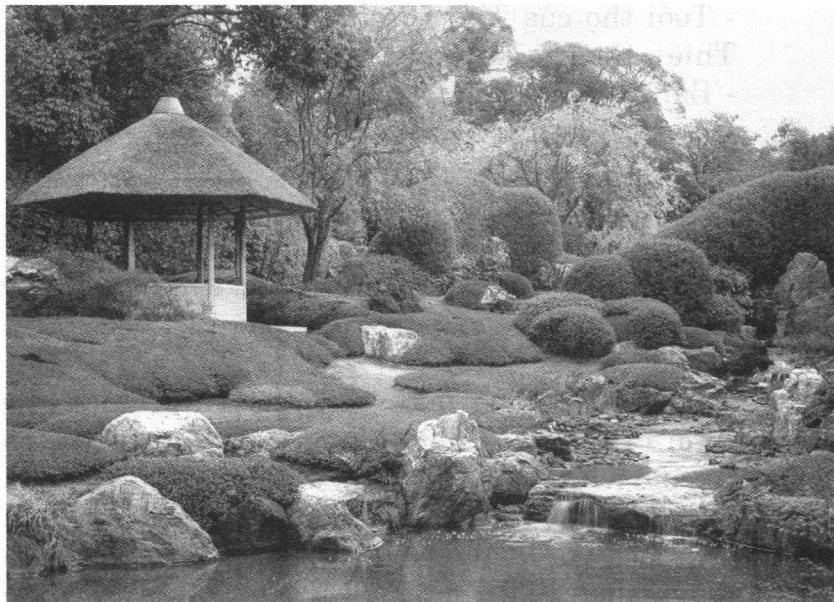
Thọ Sơn đáp:


- Bằng với Thọ Sơn.

Đó là tuổi thọ Như Lai không tính kể. Ngay thân sanh diệt này Ngài thấy rõ có thân vô lượng tuổi đồng với hư không.

Vậy quý vị nghe được tuổi thọ Như Lai, nghe được phẩm Phân Biệt Công Đức này, thì thấy mình có chút nào lợi ích chưa? Có niềm vui là có lợi ích rồi. Mong rằng tất cả những người nghe đây đều nhận được tuổi thọ vô lượng của Như Lai để sống, chớ không sống theo tuổi thọ có ngắn có dài này, thì đó là trên con đường mình trở về quê hương cũ của mình từ vô thủy.





 **18-PHẨM**  
**TÙY HỖ CÔNG ĐỨC**

**CHÁNH VĂN:**

Lúc bấy giờ Ngài Di Lạc Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức? Liên nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ  
Có người nghe kinh này  
Nếu hay tùy hỷ đó  
Lại đặng bao nhiêu phước?

**GIẢNG:**

Tùy hỷ tức là vui theo. Vui theo mà không có lòng trái nghịch, không có ý ganh ghét, chê bai. Nghe kinh Pháp Hoa mình cũng vui theo, mà nghe người nói kinh Pháp Hoa thì mình cũng vui theo. Bởi vì Pháp Hoa là chỉ cho tri kiến Phật, nghe người khác có tri kiến Phật thì mình vui theo người đó, vui như vậy mình cũng khơi dậy tri kiến Phật nơi mình, không phải nghe người ta có thì mình đố kỵ, mình ganh ghét, thành ra nó ngăn ngại mình. Người hiểu đạo, thấy người khác có duyên nghe kinh Pháp Hoa sáng được tri kiến Phật, sớm nhận trước, thì người đó xài trước; mình cũng nhân đó mà tùy hỷ rồi khéo nhận sau, đem ra xài thì cũng không kém họ. Trên đây là Bồ Tát Di Lặc hỏi Phật về công đức tùy hỷ.

**CHÁNH VĂN:**

Khi đó Phật bảo Ngài Di Lặc Đại Bồ tát rằng: "A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc



thành áp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhưn thứ năm mươi đó, ta nói, ông phải lắng nghe.

### GIẢNG:

Đây nói tới công đức tùy hỷ của người nghe chỉ lại cho người khác. Chú ý, những tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ, không có phân biệt, nghe tùy hỷ rồi đến chỗ khác mà không phải ở trong chùa thôi, hoặc ở nơi đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, những chỗ ngoài pháp hội, mà đem pháp này đúng chỗ nghe mà nói lần lượt tới người thứ năm mươi, công đức này Phật nói:

### CHÁNH VĂN:

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh:

noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt, vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy đủ cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện, lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã suy, tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo diu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiên định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát. Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng có nhiều chăng?"

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn!

Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A la hán.

### GIẢNG:

Trước khi nói công đức kia Phật nói thí dụ để so sánh, như người bố thí cho những chúng sanh không phải chỉ loài người thôi mà cả đến loài noãn sanh, thai sanh, hóa sanh, những loài có hình, không hình, có tướng, không tướng, cho những đồ ưa thích như là vàng bạc, châu báu, gọi là tài thí. Bố thí như vậy xong rồi còn chưa đủ lại giáo hóa cho họ đắc quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, đó là pháp thí. Công đức đó hỏi Ngài Di Lặc được nhiều ít?

### CHÁNH VĂN:

Phật bảo Ngài Di Lặc: "Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặn quả A la hán, công đức của người đó đặn chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ

kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến, tính đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ, còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh được.

A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra dặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và dặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho người, công đức của người đó chuyển thân dặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh Vương.

A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: "Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau nghe". Liên nhận lời bảo dẫn đến nghe

trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân dạng với Đà La Ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bịnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xếp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gầy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao và dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

**GIẢNG:**

Đây Phật dạy người bố thí của cải cho chúng sanh như trên và dạy cho được chứng tứ quả thanh văn cũng không bằng người thứ năm mươi nghe bài kệ kinh Pháp Hoa rồi tùy hỷ. Người thứ năm mươi được công đức như vậy, để nói người lúc ban đầu trong hội nghe công đức càng lớn hơn nữa. Dạy người chứng đến tứ quả cũng là độ chúng sanh, mà độ chúng sanh bên ngoài, còn thấy có người được độ, có người chưa được độ. Mà còn thấy có người chưa được độ tức là chưa độ tận gốc chúng sanh. Chỗ thấy mà tùy hỷ nghe kinh Pháp Hoa, thì chỗ thấy này mới là tốt được bờ mé chúng sanh. Bởi vì chỗ thấy này là chỗ thấy của Phật, thấy ai ai cũng đều có tri kiến Phật, không ai thiếu, là chỗ thấy không có thứ lớp sai biệt. Do đó, Phật tán thán là tán thán chỗ đó, công đức vô lượng quý báu là như vậy. Đây Ngài so sánh người thứ năm mươi chuyển lần được nghe công đức còn lớn như vậy, hướng là người trực tiếp nghe. Ngâm chỉ công đức của người sơ phát tâm đó, rất là quan trọng, có cái sơ phát tâm đó, mới có sống trở về. Như vậy mình tin nhận rồi, mình phải sống để cho nó tiếp tục được sáng mãi, cũng như đây chuyển lần, chuyển lần cho người khác nữa chớ không để bỏ qua mất một chỗ nào hay một lúc nào.

Rồi ở tầng phùng hoặc ngồi hoặc đứng, nghe nhận trong chốc lát cũng được công đức lớn tức là được cái nhân vượt lên thế gian. Rồi chia chỗ ngồi khuyên một người qua nghe, còn công đức lớn như vậy, huống là chính mình một lòng lắng nghe.

Tóm lại, trong đây nhấn mạnh công đức tùy hỷ rất lớn, mình phải học tâm tùy hỷ này, nghe ai tu tốt, có phần sáng được lẽ thật này thì mình cũng tùy hỷ vui theo, tức là mình mừng có thêm bạn trên đường về chớ không có đố kỵ, hoặc mình thấy người có sáng tỏ tri kiến Phật thì tin rằng mình cũng có phần được như vậy. Bởi vì ở thế gian thấy ai hơn mình thì đố kỵ, ganh ghét. Còn đây phải tập sống được tâm tùy hỷ.

### CHÁNH VĂN:

**Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người trong pháp hội  
Đặng nghe kinh điển này  
Nhấn đến một bài kệ  
Tùy hỷ vì người nói  
Xoay vần dạy như thế  
Đến người thứ năm mươi  
Người rốt sau đặng phước**

**Nay sẽ phân biệt đó  
Như có đại thí chủ  
Cung cấp vô lượng chúng  
Đầy đủ tám mươi năm  
Tùy ý chúng ưa muốn**

Tức cung cấp đồ ăn uống trên báu, đầy thuộc về tài thí.

**Thấy chúng tướng già suy  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Răng thưa thân khô gầy  
Nghĩ kia sắp phải chết  
Ta nay phải nên dạy  
Cho chúng dặng đạo quả  
Liên vì phương tiện nói  
Pháp Niết Bàn chân thật  
Đời đều chẳng bền chắc  
Như bọt bóng ánh nắng  
Các người đều nên phải  
Mau sanh lòng nhàm lìa  
Các người nghe pháp đó  
Đều dặng A la hán  
Đầy đủ sáu thần thông  
Ba minh, tám giải thoát**



Đây dạy đạo cho chứng được quả thánh, tức thuộc phần pháp thí.

**Người năm mươi rớt sau  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Người này phước hơn kia  
Không thể thí đụ đặng  
Xoay vẫn nghe như thế  
Phước đó còn vô lượng  
Hưởng là trong pháp hội  
Người tùy hỷ ban đầu**

Đây Ngài so sánh, phước như vậy mà không bằng phước tùy hỷ nghe Pháp Hoa, tức là người tin trở lại tri kiến Phật của mình.

**Nếu có khuyên một người  
Dắt đến nghe Pháp Hoa  
Rằng: kinh này rất mầu  
Nghìn muôn kiếp khó gặp  
Liên nhận lời qua nghe  
Nhấn đến nghe giây lát  
Phước báu của người đó  
Nay nên phân biệt nói  
Đời đời miệng không bệnh**

**Răng chẳng thưa, vàng, đen  
Môi chẳng dày, teo, thiếu  
Không có tướng đáng chê  
Lưỡi chẳng thô, đen, ngắn  
Mũi cao lớn mà ngay  
Trán rộng và bằng phẳng  
Mắt, mắt đều trang nghiêm  
Được người thấy ưa mến  
Hơi miệng không hôi như  
Mùi thơm bông ưu bát  
Thường từ trong miệng ra**

Đây nói các căn được đoan nghiêm, tốt đẹp, đó là chuẩn bị mở đường Ngài nói đến sáu căn thanh tịnh sau này.

**Nếu cố đến tăng phường  
Muốn nghe kinh Pháp Hoa  
Giây lát nghe vui mừng  
Nay sẽ nói phước đó  
Sau sanh trong đời người  
Đặng voi, ngựa, xe tốt  
Kiệu, cang bằng trân báu  
Cùng ở cung điện trời  
Nếu trong chỗ giảng pháp**

**Khuyên người ngồi nghe kinh  
Nhơn vì phước đó dặng  
Tòa Thích, Phạm chuyển luân  
Hướng là một lòng nghe  
Giải nói nghĩa thú kinh  
Đúng như pháp mà tu  
Phước đó chẳng lường dặng**

Kết lại, nói công đức tùy hỷ đó rất lớn, đây là chuẩn bị Ngài nói công đức thọ trì truyền bá thì sẽ được sáu căn thanh tịnh, không thể nghĩ bàn. Nói công đức tùy hỷ, nhưng không phải dừng chỗ công đức tùy hỷ này thôi.







## 19-PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

**P**hẩm Pháp Sư Công Đức này là nói công đức người trì kinh, truyền bá để khiến cho sức sống Pháp Hoa đó được tiếp nối không gián đoạn, thì người đó sẽ được công đức gì? Trong đây nói sẽ được sáu căn thanh tịnh. Tức là chỗ thấy nghe hiểu biết của mình đây đều luôn luôn sáng ngời, không gián đoạn, không bị sáu trần làm ngăn che lấp mất, chính chỗ đó là chỗ bảo hộ Pháp Hoa hay là chỗ giữ gìn tri kiến Phật, ánh sáng Pháp Hoa thường hiển lộ nơi sáu căn. Có được tướng này đó là công đức diệu ngộ sâu, có sức sống chân thật, không còn lui sụt nữa. Nếu người sống được chỗ này là

phải một lòng tinh chuyên miên mật, không cho gián đoạn, nên Phật ở đây Ngài nói với Bồ tát Thường Tinh Tấn. Trước có phẩm Pháp sư, đây là Pháp sư công đức. Pháp sư ở trước thì giúp trợ phát cho người có tâm tín giải Pháp Hoa, phẩm Pháp sư công đức này nói thẳng kết quả hiện tiền cảm nghiệm được nơi người trì kinh, cho nên chỗ này sâu hơn,

### CHÁNH VĂN:

Lúc bấy giờ, Phật bảo Ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ tát rằng: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhưn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhân đó, nhục thân thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A.tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả

chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quá báo chỗ sinh thủy đều thấy biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói Kệ rằng.

### GIẢNG:

Đây nói người trì kinh Pháp Hoa này, đọc, tụng, giải nói, biên chép sẽ được công đức nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đó. Nhưng nơi mắt thì được tám trăm công đức, còn tai được một nghìn hai trăm. Tại sao mắt lại ít hơn? Bởi vì nơi mắt thì nó sáng phía trước, nó tối phía sau, hai bên cũng vậy, không được trọn, nên mắt chỉ được tám trăm.

Còn tai thì nó nghe khắp hết, cách vách cũng nghe, trước sau bốn phía cũng nghe được hết, nên nó được một nghìn hai trăm.

Mũi ngửi mùi thì phải thông hơi thở ra vào; hơi thở ra, hơi thở vào thông thì mới ngửi mùi được, tuy nhiên hơi thở ra vào thông nhưng giữa hơi thở ra vào giao nhau đó nó khuyết, nên còn thiếu một phần, được tám trăm công đức thôi.

Lưỡi thì chia hai phần: một phần nếm vị, một phần nói chuyện, tuyên bày nói pháp, thì đây nhấn mạnh chỗ tuyên bày nói pháp nhiều hơn. Tức là nó nói

được hết, chuyện đâu đâu cũng nói được, nên lưỡi được một ngàn hai trăm.

Thân thì khi hợp mới cảm biết, lìa ra thì nó không biết, nên cũng thiếu một phần.

Ý thì việc trên trời dưới đất, đâu đâu cũng nghĩ được hết. Cho nên ý được một ngàn hai trăm. Đó là muốn nói cái lực dụng của sáu căn này khi mê thì không được gọi là thanh tịnh, bởi nó còn nhiễm ô, nó bị ngăn ngại. Nay trì Pháp Hoa, sống trong ánh sáng của tri kiến Phật, thì nó không lẫn lộn với sáu trần nữa, nên nó thông suốt, không ngăn ngại. Do đó mà biến thành thanh tịnh, tức nó suốt qua sáu trần, không bị trần nào trước mắt che ngăn. Kinh nói: thiện nam tử, thiện nữ nhân đó, nhục nhãn của cha mẹ sanh ra thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cùng thấy tất cả chúng sanh, trong đó có nghiệp nhân duyên, quả báo, chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Quý vị nghe như vậy có dễ tin không? Ngay con mắt này đây thấy suốt hết như vậy đó. Sự thật khi mình mở được tri kiến Phật rồi, ở trong đó mà thấy thì có gì ngăn ngại. Thấy trong tri kiến Phật, thì nó thấy qua tất cả những trần cảnh trước mắt không bị che. Nếu có chỗ nào ngăn ngại, không thấy được, đó



là thiếu tri kiến Phật, tức là bị che lấp. Do đó trong kinh Lăng Nghiêm có một đoạn Phật dạy: "một người khi trở về nguồn chân thì mười phương hư không thấy đều tiêu mất", huống là những cảnh vật trước mắt, đâu có gì ngăn ngại, nhưng nói như vậy có người sẽ nghi. Như Thiền sư Huệ Minh, gạn hỏi Thượng tọa Minh Nhan:

- Một người trở về nguồn chân thì mười phương hư không đều tiêu mất, vậy các bậc tiên thánh, cổ đức từ xưa đến giờ có tỏ ngộ hay không?

Thượng tọa Nhan nói:

- Đã là bậc Thánh tiên đức sao không tỏ ngộ.

Sư bảo:

- Ngọn núi Thiên Thai ở trước mặt đó, sao nói tiêu mất?

Ở đây mình phải hiểu, nói tiêu mất là tiêu mất với người trở về nguồn chân, tức là người sống được trở với nguồn chân hay mở tri kiến Phật, thì sẽ thấy suốt qua tất cả các pháp ở trước mắt này, luôn luôn là sáng ngời không có mê, cho nên nó tiêu mất là như vậy, chứ không phải tiêu mất là tiêu hoại hết, không còn gì. Điều này mình có thể chứng nghiệm ngay cuộc sống. Như vậy đó là được nhãn căn thanh tịnh, tức con mắt trong sạch. Còn bây giờ mình thấy cái gì trước mắt thì bị cái đó nó che, bởi che nên mình không sáng được tri

kiến Phật, không thấy được thanh tịnh. Đây, Phật trùng tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**CHÁNH VĂN:**

**Nếu người ở trong chúng  
Dùng tâm không sợ sệt  
Nói kinh Pháp Hoa này  
Ông nghe công đức đó  
Người đó đặng tám trăm  
Công đức thù thắng nhãn  
Do dùng đây nghiêm trang  
Mắt kia rất thanh tịnh  
Mắt thịt cha mẹ sanh  
Thấy cả cõi tam thiên  
Trong ngoài núi Di lâu  
Núi Tu di- Thiết vi  
Và các núi rừng khác  
Biển lớn nước sông ngòi  
Dưới đến ngục A tỳ  
Trên đến trời hữu đảnh  
Chúng sanh ở trong đó  
Tất cả đều thấy rõ  
Dầu chưa đặng thiên nhãn  
Sức nhục nhãn như thế**

Ngay đây, cái nhục nhãn này thấy suốt qua tất cả. Đó nói về nhãn căn.

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đặng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời hữu danh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng.

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng càn thất bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khấn na la, tiếng ma hầu la đà, tiếng lửa, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng tỳ kheo, tiếng tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng thiên nhĩ, dùng tai tầm thường thanh tịnh

**của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.**

### **GIẢNG:**

Đây người thọ trì truyền bá kinh Pháp Hoa này thì sẽ được nhĩ căn thanh tịnh, nghe suốt qua tất cả mọi thứ tiếng, nhưng vẫn không hư lỗ tai này, cũng ngay lỗ tai này mà nghe suốt hết. Nghĩa là ánh sáng tri kiến Phật hiện qua lỗ tai, nó luôn sáng ngời, nên nghe suốt hết, không có tiếng nào bị che. Còn có tiếng nào bị che tức chỗ đó là chỗ mê, là thiếu ánh sáng tri kiến Phật. Như vậy lúc nào, ở chỗ nào qua lỗ tai này đều luôn sáng ngời. Trì Pháp Hoa luôn luôn tuyên dương chỉ bày cho người là chỉ bày chỗ đó. Nếu người có duyên, ngay bất cứ tiếng gì hiện tại đây, đều có thể ngộ Pháp Hoa, tiếng gì cũng có Pháp Hoa trong đó. Bởi vậy các vị thiên sư, có vị nghe chim kêu, cũng tỏ ngộ, nghe đánh bảng ăn cơm cũng tỏ ngộ, hoặc tiếng ếch ương kêu, tiếng hai người chửi mắng nhau cũng ngộ được. Các Ngài nghe như vậy đó, thì nhĩ căn thanh tịnh chớ gì. Ngài Động Sơn Lương Giới hỏi Hòa thượng Vân Nham:

- Vô tình thuyết pháp thì người nào được nghe?
- Ngài Vân Nham đáp:

- Vô tình thuyết pháp thì vô tình được nghe.

Động Sơn hỏi:

- Hòa thượng có nghe chẳng?

Vân Nham nói:

- Ta nếu nghe thì người đâu nghe ta thuyết pháp, (tức ta thành vô tình rồi.)

Động Sơn hỏi:

- Con vì sao chẳng nghe?

Ngài Vân Nham dựng cây phát tử lên bảo:

- Lại nghe chẳng?

Động Sơn thưa:

- Chẳng nghe.

Ngài Vân Nham bảo:

- Ta thuyết pháp người còn chẳng nghe, huống là vô tình thuyết pháp.

Động Sơn hỏi:

- Vô tình thuyết pháp gồm những kinh điển gì?

Ngài Vân Nham mới nói:

- Ông đâu chẳng thấy trong kinh Di Đà có nói: nước, chim, cây rừng thấy đều niệm Phật, niệm Pháp.

Ngay đó Động Sơn liền tỉnh ngộ.

Vậy tức là sao? Rõ ràng ngay chỗ tai này Động Sơn nghe suốt đến cõi Cực Lạc, chim rừng, cây, nước đều niệm Phật niệm Pháp. Bởi vì Ngài thanh tịnh nên nghe cái gì cũng đều thanh tịnh, không có mê mờ,

thành ra cái gì cũng là nói pháp. Còn mình nghe mà ô nhiễm nên không thành nói pháp.

**CHÁNH VĂN:**

Đây Ngài nói ý nghĩa đó lại bằng kệ:

**Tai cha mẹ sanh ra  
Trong sạch không đục như  
Dùng tai thường này nghe  
Cả tiếng cõi tam thiên  
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe  
Tiếng chung linh loa cổ  
Tiếng cầm sắc không hầu  
Tiếng ống tiêu, ống địch  
Tiếng ca hay thanh tịnh  
Nghe đó mà chẳng ham.**

**GIẢNG:**

Chỗ này là chỗ phải chú ý, nghe hết, nghe khắp như vậy đó mà không ham, tức là không tham đắm, không dính tiếng nào, không dừng ở một tiếng nào, mới nghe suốt qua hết, còn mình nghe tiếng ca hay hoặc tiếng sáo thổi vừa tai, mình dính nơi đó, thì không nghe suốt được tiếng khác.

## CHÁNH VĂN:

Tiếng vô số giống người  
Nghe đều hiểu rõ dặng  
Lại nghe tiếng các trời  
Tiếng ca rất nhiệm mầu  
Và nghe tiếng trai, gái  
Tiếng đồng tử, đồng nữ  
Tiếng núi sông hang hiểm  
Tiếng ca lãng tần già  
Cộng mạng các chim thảy  
Đều nghe tiếng của nó.  
Địa ngục các đau đớn  
Các thứ tiếng độc khổ  
Ngạ quỷ đói khát bức  
Tiếng tìm cầu uống ăn.  
Các hàng A Tu La  
Ở nơi bên biển lớn  
Lúc cùng nhau nói năng  
Vang ra tiếng tăm lớn  
Như thế người nói pháp  
An trụ ở trong đây  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Trong cõi nước mười phương  
Cầm thú kêu hô nhau

**Người nói kinh Pháp Hoa  
Ở đây đều nghe đó.  
Trên các trời Phạm Thiên  
Quang Âm cùng Biến Tịnh  
Nhấn đến trời hữu danh  
Tiếng tăm của kia nói  
Pháp Sư ở nơi đây  
Thấy đều đặn nghe đó  
Tức nghe suốt cả trên Trời.**

**Tất cả chúng Tỳ Kheo  
Và các Tỳ kheo ni  
Hoặc đọc tụng kinh điển  
Hoặc vì người khác nói  
Pháp Sư ở nơi đây  
Thấy đều đặn nghe đó.  
Lại có các Bồ Tát  
Đọc tụng nơi kinh Pháp  
Hoặc vì người khác nói  
Soạn tập giải nghĩa kinh  
Các tiếng tăm như thế  
Các Phật đấng đại thánh  
Giáo hóa hàng chúng sanh  
Ở trong các đại hội  
Diễn nói pháp nhiệm mầu**



Người trì Pháp Hoa này  
Thấy đều đặn nghe đó  
Cõi tam thiên đại thiên  
Các tiếng tăm trong ngoài  
Dưới đến ngục A Tỳ  
Trên đến trời hữu đảnh  
Đều nghe tiếng tăm kia  
Mà chẳng hư nhĩ căn.  
Vì tai kia sáng lẹ  
Đều hay phân biệt biết  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Dầu chưa đặn thiên nhĩ  
Chỉ dùng tai sanh ra  
Công đức đã như thế.

### GIẢNG:

Ngay lỗ tai mình đây có thể cảm được việc đó, là suốt hết trên trời dưới đất thông cả mười phương, không có chỗ nào che ngại, vậy thì "ngay đó là cái gì" mà mình chưa tỏ ngộ? Người khéo thì ngay đó liền tỏ sáng được, ánh sáng của Pháp Hoa luôn luôn hiển bày khắp nơi, ngay nơi mỗi thứ tiếng, chớ không phải tìm đâu xa. Đó là nói về nhĩ căn thanh tịnh, ánh sáng tri kiến Phật luôn luôn hiển bày nơi lỗ tai.

## CHÁNH VĂN:

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó nghe khắp cõi Tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi bông Tu mạn na mùi bông xà đề, mùi bông mặt lợi, mùi bông chiêm bặc, mùi bông ba la la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi cây chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi da ma la bạt, mùi da đà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gân, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời: mùi cây ba lợi chất đà la, cây câu bệ đà la, cùng mùi bông mạn đà la, bông đại mạn đà la, bông mạn thù sa, bông

đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời: mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đạo lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị Trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vẫn như thế nhĩn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời hữu danh cũng đều nghe hết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đất và mùi Thanh Văn, mùi Bích Chi Phật, mùi Bồ Tát. Mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

## GIẢNG:

Vậy ngay lỗ mũi này gửi qua hết mọi thứ mùi, không có mùi nào ngăn ngại hết, tức không bị mùi nào che mờ ánh sáng tri kiến Phật. Nghĩa là ánh sáng tri

kiến Phật nó luôn hiển hiện nơi lỗ mũi. Như vậy có một chỗ nào đó không ngửi biết, tức chỗ đó là chỗ bị gián đoạn, chỗ đó là chỗ bị mê mờ. Thế là ngay nơi các mũi đó cũng nói Pháp Hoa rồi. Do đó trong nhà Thiền có Thiền Sư Hối Đường khai thị cho ông Hoàng Sơn Cốc ngửi mũi hoa quế, thì ông được tỏ ngộ. Đó là muốn nói ngay nơi lỗ mũi này nó hiện bày ánh sáng chân thật, chớ không phải phá hoại cái lỗ mũi này, hay là phá hoại tướng thế gian, hiển bày cái thần thông thì mới có được. Cho nên ngay lỗ mũi mình đây, nếu mình mở ánh sáng tri kiến Phật, thì ngửi được suốt qua các mũi mà không bị các mũi làm mê mờ. Đây Phật nhắc lại.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Người đó mũi thanh tịnh  
Ở trong thế giới này  
Hoặc vật thơm hoặc hôi  
Các thứ đều nghe biết  
Tu mạn na xà đề  
Đa ma la, chiêm đàn**

Trâm thủy và mùi quế  
 Mùi các thứ bông trái  
 Và biết mùi chúng sanh  
 Mùi nam tử nữ nhơn  
 Người nói pháp ở xa  
 Nghe mùi biết chỗ nào

Tức là nghe mùi biết đó ở chỗ nào không lầm  
lẫn.

Đại thế Chuyển Luân Vương  
 Tiểu chuyển luân và con  
 Bầy tôi, các cung nhơn  
 Nghe mùi biết chỗ nào  
 Trân bửu đeo nơi thân  
 Cùng tạng báu trong đất  
 Bửu nữ của Luân vương  
 Nghe hương biết chỗ nào  
 Mọi người đồ nghiêm thân  
 Y phục và chuỗi ngọc  
 Các thứ hương xoa thân  
 Nghe mùi biết thân kia  
 Các trời hoặc đi, ngồi  
 Đạo chơi và thần biến  
 Người trì Pháp Hoa này  
 Nghe mùi đều biết đặng

Tức nghe mùi đó biết các vị trời đi chơi hoặc ngồi.

**Các cây bông trái hột  
Và mùi thơm dầu tô  
Người trì kinh ở đây  
Đều biết ở chỗ nào  
Các núi, chỗ sâu hiểm  
Cây chiên đàn nở hoa  
Chúng sanh ở trong đó  
Nghe mùi đều biết dạng.**

Tức nghe mùi đều biết có chúng sanh ở trong đó.

**Núi thiết vi, biển lớn  
Các chúng sanh trong đất  
Người trì kinh nghe mùi  
Đều biết đó ở đâu  
Trai gái A tu la  
Và quyến thuộc của chúng  
Lúc đánh cãi dạo chơi  
Nghe hương đều biết dạng**

Tức là những vị trai, gái, A tu la khi dạo chơi, hoặc lúc cãi, thì ở đây nơi lỗ mũi thanh tịnh này, mình đều nghe biết suốt qua.

Đồng trống chỗ hiểm trở  
Sư tử, voi, hùm, sói  
Bò rừng, trâu nước thảy  
Nghe hương biết chỗ ở  
Nếu có người ghé chữa,  
Chưa rõ trai hay gái  
Không cần và phi nhờn  
Nghe mùi đều biết dạng  
Do vì sức nghe mùi  
Biết người mới ghé chữa  
Thành tựu hay chẳng thành  
An vui để con phước  
Do vì sức nghe mùi  
Biết tâm niệm trai gái  
Lòng nhiễm dục ngu, hờn  
Cũng biết người tu hành  
Các phụng tàng trong đất  
Vàng bạc các trân bửu  
Đồ đồng chỗ đựng chứa  
Nghe mùi đều biết được  
Các thứ chuỗi ngọc báu  
Không ai biết giá dạng  
Nghe mùi biết mắc rẻ  
Chỗ sản xuất ở đâu

Tức là ở đây nghe suốt qua hết, không dừng ở chỗ nào, không bị chỗ nào ngăn ngại, tức là tánh ngữi được thanh tịnh.

Các thứ hoa trên trời  
Mạn đà, mạn thù sa  
Cây Ba lợi chất đa  
Nghe mùi đều biết được  
Các cung điện trên trời  
Thượng trung hạ sai khác  
Các hoa báu trang nghiêm  
Nghe hương đều biết được  
Thắng điện vườn rừng trời  
Các nhà diệu pháp đường  
Ở trong đó vui chơi  
Nghe mùi đều biết được

Diệu pháp đường là chỗ hội họp của Đế Thích với Chư Thiên nói pháp.

Các trời hoặc nghe pháp  
Hoặc lúc hưởng ngũ dục  
Lại, qua, đi, ngồi, nằm  
Nghe mùi đều biết được  
Thiên nữ mặc y phục



**Hoa hương tốt trang nghiêm  
Lúc quanh khắp đạo chơi  
Nghe mùi đều biết được**

Tức là biết hết mùi cả những vị thiên nữ khi dạo chơi. Ở đây quan trọng là nghe mà biết hết không lầm. Đó là không dùng, không trụ nơi mùi nào hết, còn nghe mùi này, mà nghĩ mùi này thơm quá, thì ngay đó là mất thanh tịnh liền, là bị ngăn ngại không nghe được các mùi khác.

**Lân lựa lên như thế  
Nhấn đến trời Phạm thế  
Nhập thiên cùng xuất thiên  
Nghe mùi đều biết được  
Trời Quang Âm Biến Tịnh  
Nhấn đến nơi hữu đảnh  
Mới sanh và lui chết  
Nghe hương đều biết được**

Ở trong ánh sáng Pháp Hoa này, nghĩ suốt qua tất cả, không có thứ gì che mờ được hết.

**Các hàng Tỳ kheo chúng  
Nơi pháp thường tinh tấn  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành**

Và đọc tụng kinh điển  
Hoặc ở dưới rừng cây  
Chuyên rông mà ngồi thiền  
Người trì kinh nghe mùi  
Đều biết ở tại đâu  
Bồ Tát chí bền chắc  
Ngồi thiền hoặc đọc tụng  
Hoặc vì người nói pháp  
Nghe mùi đều biết được  
Nơi nơi chỗ Thế Tôn  
Được mọi người cung kính  
Thương chúng mà nói pháp  
Nghe mùi đều biết được  
Chúng sanh ở trước Phật  
Nghe kinh đều vui mừng  
Đúng pháp mà tu hành  
Nghe mùi đều biết đặng  
Dầu chưa đặng vô lậu  
Pháp sanh tử của Bồ Tát  
Mà người trì kinh đây  
Trước đặng tướng mũi này

**GIẢNG:**

Đây không phải dùng thần thông, mà ngay nơi

mũi cha mẹ sanh này, mình được tướng thanh tịnh này, thì khắp nơi nơi không có mùi gì nó che khuất được ánh sáng Pháp Hoa, nếu người khéo, ngay lỗ mũi đó mình sáng được ánh sáng Pháp Hoa liền, khỏi tìm Pháp Hoa ở đâu khác, hoặc trong quyển sách này quyển sách kia.

### CHÁNH VĂN:

Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Đây nói phần nói pháp diễn ra, không dùng trên chữ nghĩa hay văn tự mà đi thẳng vào lòng người, đi thẳng vào tâm của chúng.

Lại các vị Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này

diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thát bà, càn thát bà nữ, A tu la, A tu la nữ, ca lâu la, ca lâu la nữ, khẩn na la, khẩn na la nữ, Ma hầu la dà, Ma hầu la dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà đi, quốc vương, vương tử, quân thần, quyền thuộc, tiểu chuyển luân vương, đại chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyền thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, như dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn Bích chi Phật, Bồ tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

### **GIẢNG:**

Về lưới thanh tịnh thì nếm suốt qua các vị, mà không bị các mùi vị làm lu mờ ánh sáng tri kiến Phật

của mình, đó là một điểm. Nói pháp thì nói, vượt qua ngôn ngữ, chữ nghĩa, thấu đến tâm người. Đó thuộc về tánh lười thanh tịnh, nói ra mà không dừng trên tiếng, không dừng trên chữ, mà đi thẳng vào trong lòng người. Vậy là ngay nơi mũi vị nó vẫn lộ bày ánh sáng của Pháp Hoa, rồi ngay nơi ngôn ngữ cũng hiện bày tri kiến Phật, không để cho lời nói làm gián đoạn, làm lu mờ, cho nên nói mãi mà vẫn không mê, đó là điểm đặc biệt, còn mình nói lời nào, kẹt lời đó nên mê. Bởi vậy có vị tăng hỏi Hoà thượng Triệu Châu:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ở trong điện.

Người thường hiểu trong điện là trong chánh điện, mà Phật trong chánh điện là Phật gì? Phật bằng tượng, bằng xi măng, hoặc bằng đồng, thì đó là Phật sao? Đây nói chỗ chánh điện đó là thấu suốt nơi tâm người, thân mình là điện này, ngồi trong chánh điện là điện đó. Ngài nói trong điện mà không kẹt trong điện Phật, trong chánh điện, nên nói ra lời đó nó suốt qua ngôn ngữ. Cho nên các Ngài được thiết căn thanh tịnh thì nói hoài không mê, nói mà không động niệm, không dính trong câu nói, nên nói mà không lỗi. Ở đây chú ý, người đó ở đâu chư Phật xoay về đó mà nói pháp, không thiếu không vắng.

**CHÁNH VĂN:**

**Thế Tôn tuyên lại nghĩa trên nói kệ rằng:**

Người đó lười thanh tịnh  
Trọn không thọ vị xấu  
Người đó ăn uống chi  
Đều biến thành cam lồ  
Dùng tiếng hay thâm tịnh  
Ở trong chúng nói pháp  
Dẫn dắt lòng chúng sanh  
Người nghe đều vui mừng  
Bày đồ cúng dường tốt  
Các trời, rồng, dạ xoa  
Cùng A tu la thủy  
Đều dùng lòng cung kính  
Mà đồng đến nghe pháp  
Người nói kinh pháp đó  
Nếu muốn dùng tiếng mầu  
Khắp cùng cõi tam thiên  
Tùy ý liền được đến  
Và nghìn con quyến thuộc  
Chấp tay lòng cung kính  
Thường đến nghe thọ pháp  
Các trời, rồng, Dạ xoa

La sát, tỳ xá xà  
Cũng dùng lòng vui mừng  
Thường ưa đến cúng dường  
Phạm thiên vương, Ma vương  
Tự tại, đại tự tại  
Các chúng trời như thế  
Thường đến chỗ người đó  
Các Phật cùng đệ tử  
Nghe người nói tiếng pháp  
Thương nhớ giữ gìn cho  
Hoặc lúc vì hiện thân.

### GIẢNG:

Đây thuật lại công đức thiết căn thanh tịnh, nói pháp cảm đến cả trời rồng, ma vương đều cúng dường nghe pháp và Phật có lúc hiện thân. Bây giờ đến thân căn thanh tịnh.

### CHÁNH VĂN:

Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép đặng tám trăm thân công đức, đặng thanh tịnh như lưu ly

sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó thanh sạch nên chúng sanh trong cõi Tam thiên, đại thiên, lúc sanh, lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Di lâu, núi Đại Di lâu... các núi cùng chúng sanh ở trong đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời hữu đảnh, cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là thanh văn, Duyên giác, Bồ tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

### **GIẢNG:**

Ngay nơi thân này trong sạch, tất cả đều hiện ở trong thân, đây muốn nói khi trì Pháp Hoa, mở ánh sáng tri kiến Phật thì được thân căn thanh tịnh, trong thân căn này nó hiện rõ tất cả mọi cảnh, tức là tính giác ở nơi thân này nó suốt qua mọi cảm xúc, không bị những cảm xúc che mờ, ngăn lấp, cảm xúc gì cũng sáng ngời ánh sáng tri kiến Phật. Do đó ở đây chạm biết tất cả mà không mê, nó suốt tất cả mọi thế gian, cho nên nói tất cả đều hiện trong đó. Như vậy ngay nơi thân này nó sáng ngời, không lầm lẫn một xúc nào khác, chỗ này không phải do thần thông được, mà do



cảm nhận sức sống của Pháp Hoa nên hiện bày. Trong nhà thiền có Thiền sư Thần Tán, Ngài đang kỳ lưng ông thầy Bốn Sư, thì Ngài vỗ lưng ông thầy nói:

- Điện Phật này đẹp mà Phật không Thánh!

Nghe vậy ông Bốn Sư đó xoay đầu ngó lại.

Ngài Thần Tán liền nói:

- Phật tuy không thánh mà thường hay phóng quang.

Ngay khi xoay đầu ngó lại là Phật phóng quang, không có ánh sáng của Phật thì cái gì biết xoay đầu ngó lại? Biết xoay đầu ngó lại là Phật phóng quang rồi mà không hay. Như vậy ông Bốn Sư nghe mà không ngộ, không thấy được Phật phóng quang. Còn Ngài Thần Tán thì thấy rõ nên muốn nhắc ông thầy. Người nói Pháp Hoa, trì Pháp Hoa, truyền bá Pháp Hoa là ngay đó mà truyền.

### **CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Nếu người trì Pháp Hoa**

**Thân thể rất thanh tịnh**

**Như lưu ly sạch kia**

**Chúng sanh đều ưa thấy**

Lại như gương sáng sạch  
Đều thấy các sắc tượng  
Bồ tát nơi tịnh thân  
Thấy cả vật trong đời  
Chỉ riêng mình thấy rõ  
Người khác không thấy được

Đây chỉ người trì Pháp Hoa đó mới thấy được  
thôi, còn người ngoài dùng tâm phân biệt nên không  
thấy được.

Trong cõi nước tam thiên  
Tất cả các chúng sanh  
Trời, người, A tu la  
Địa ngục, quỷ, súc sanh  
Các sắc tượng như thế  
Đều hiện rõ trong thân

Mọi sắc tượng đó đều hiện trong thân người này.  
Tức là hiện trong ánh sáng của Pháp Hoa đó.

Cung điện của các trời  
Nhấn đến trời hữu danh  
Núi Thiết vi, Di lâu  
Núi Ma ha Di lâu  
Các biển nước lớn thủy

**Đều hiện ở trong thân  
Các Phật cùng Thanh văn  
Phật tử, Bồ tát thảy  
Hoặc riêng hoặc tại chúng  
Nói pháp thảy đều hiện  
Dầu chưa dặng diệu thân  
Dùng thân thanh tịnh thường  
Tất cả hiện trong đó**

Tức là ngay nơi thân mình hiện tại đây, mở sáng được tri kiến Phật đó, sống được trong tri kiến Phật đó thì sẽ thanh tịnh thấu suốt qua mọi cảnh như vậy. Đó là nói về thân căn thanh tịnh. Bấy giờ tới ý căn thanh tịnh.

### **CHÁNH VĂN:**

**Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức.**

**Dùng ý căn thanh tịnh đó nhẫm đến nghe một kệ một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một**

câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhãn đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thiết tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ tri thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v đều thuận chánh pháp.

Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ tưởng, lòng động tác, lòng lý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa dặng trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì chẳng chơn thiết, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

### **GIẢNG:**

Đây là ý căn thanh tịnh, ý này suốt qua chữ nghĩa, thấy tốt qua nghĩa lý vô lượng, chớ không bị nghĩa lý ngăn che, làm mờ. Do đó mà nghĩ biết rõ ràng các nghĩa lý, không có lẫn lộn. Ngay nơi ý đây thanh tịnh là biết rõ những ý của chúng sanh khác nữa mà không phải do thần thông. Tức không phải do tha tâm thông mà biết. Quý vị học kinh Kim Cang thì thấy rõ.

Phật nói chúng sanh trong vô biên cõi nước ở mười phương có bao nhiêu thứ tâm thì Ngài đều biết hết, vì sao? Như Lai nói tâm đó chẳng phải tâm, tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được, đó là tâm hư vọng, tâm sanh diệt. Bởi có động niệm ra đều là tâm sanh diệt, cho nên biết rõ hết, không lầm lẫn, biết đó không phải do thần thông, đây là do ý căn thanh tịnh thôi.

Có lần Ngài Kinh Huyền Ngài hỏi Thiền Sư Duyên Quán:

- Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Thiền Sư Duyên Quán chỉ tượng Quán Thế Âm bảo:

- Cái này là do Ngô xử Sĩ vẽ.

Ngài Kinh Huyền vừa suy nghĩ, ngay lúc đó Ngài Duyên Quán liền nhanh miệng bảo:

- Cái này có tướng, cái kia không tướng.

Vậy là ngay đó Ngài thấy thấu qua ý nghĩ của Kinh Huyền "cái nào là cái này". Ông vừa suy nghĩ là cái này có tướng, còn cái kia không tướng, cái kia đó là đạo tràng vô tướng. Vậy ngay lúc Kinh Huyền vừa suy nghĩ là Ngài thấy rồi, đó là ý căn thanh tịnh, là thấy thấu qua được ý căn. Chưa có thần thông nhưng cũng biết được, chớ không phải dùng tha tâm thông mới biết. Nghĩa là ngay lúc Ngài Kinh Huyền trầm

ngâm suy nghĩ đó, thì Ngài Duyên Quán ý căn của Ngài thanh tịnh, cho nên Ngài không bị ý nghĩ che mờ, Ngài mới thấu rõ được chỗ đó. Cho nên đây nói ý căn thanh tịnh biết khắp tất cả mình có thể cảm nhận ngay chính mình, chớ không phải đợi có thần thông mới biết được. Công đức Pháp Sư là như vậy. Mình mở sáng được tri kiến Phật, sống được tri kiến Phật, thì ngay nơi sáu căn của mình đây, thấy nghe hiểu biết soi suốt qua tất cả sáu trần, không có trần nào lằm lẩn được với ánh sáng tri kiến Phật đó.

**CHÁNH VĂN:**

**Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Ý người đó thanh tịnh  
Sáng lanh không đục nơ  
Dùng ý căn tốt đó  
Biết pháp: thượng, trung, hạ  
Nhấn đến nghe một kệ  
Thông đạt vô lượng nghĩa  
Thứ đệ nói đúng pháp  
Tháng, bốn tháng, đến năm  
Trong ngoài của cõi này**

**Tất cả các chúng sanh  
Hoặc trời rồng và người  
Kia ở trong sáu đường  
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều  
Phước báo trì Pháp Hoa  
Đồng thời thấy đều biết**

Do sức sống Pháp Hoa này nên đều biết được tâm nghĩ tưởng của các loài chúng sanh trong sáu đường kia.

**Vô số Phật mười phương  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Vì chúng sanh nói pháp  
Đều nghe hay thọ trì  
Suy gẫm vô lượng nghĩa  
Nói pháp cũng vô lượng  
Sau trước chẳng quên lộn  
Bởi thọ trì Pháp Hoa  
Trọn biết các pháp tướng  
Theo nghĩa rõ thứ đệ  
Suốt danh tự ngữ ngôn.**

**GIẢNG:**

Chỗ này là chỗ phải chú ý, biết hết tất cả đó là

nhờ sao? Suốt qua danh tự ngữ ngôn, bởi không kẹt nơi danh tự, không kẹt nơi ngữ ngôn, cho nên ở trong ý thanh tịnh đó, mà biết suốt qua hết nghĩa lý kia. Nếu còn kẹt dừng nơi ngôn ngữ, tức là theo ngôn ngữ, danh tự mà phân biệt thì nó không thanh tịnh, liền bị ngăn ngại.

**CHÁNH VĂN:**

Như chỗ biết diễn nói  
Người đó có nói ra  
Là pháp của Phật trước  
Vì diễn nói Pháp này  
Ở trong chúng không sợ  
Người trì kinh Pháp Hoa  
Ý căn tịnh như thế  
Dầu chưa đặng vô lậu  
Trước có tướng dường ấy  
Người đó trì kinh này  
An trụ bực hi hữu  
Được tất cả chúng sanh  
Vui mừng mà mến kính  
Hay dùng nghìn muôn ức  
Lời lẽ rất hay khéo  
Phân biệt mà nói pháp

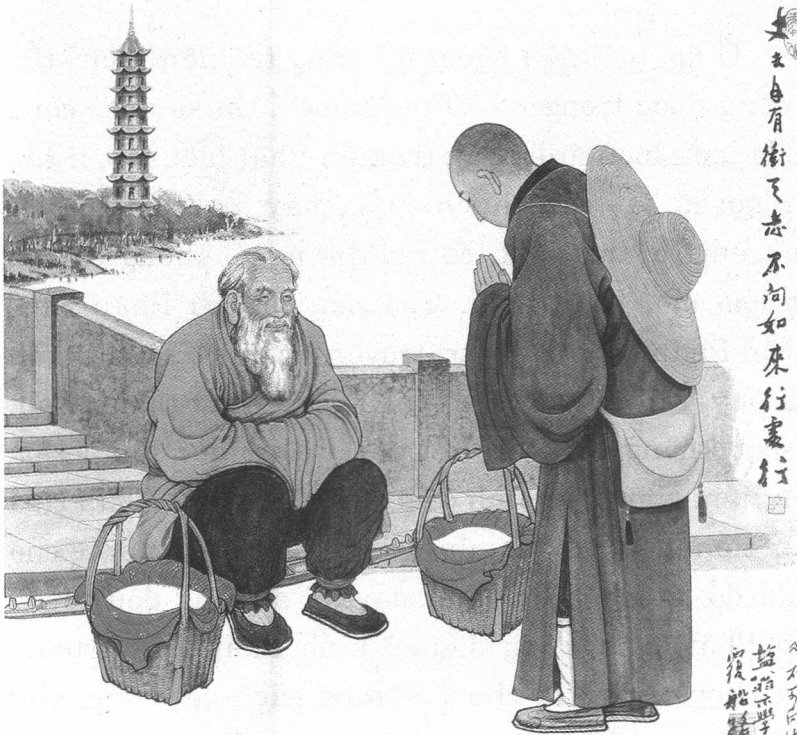


## Bởi trì kinh Pháp Hoa

### GIẢNG:

Ở đây nói đến người mở sáng tri kiến Phật, thọ trì sống được trong tri kiến Phật đó, thì sẽ được công đức là luôn luôn ánh sáng tri kiến Phật biểu lộ nơi sáu căn, gọi là sáu căn thanh tịnh, thấy, nghe, hiểu biết hết trên trời dưới đất, cả nơi địa ngục, không có chỗ nào che mờ, ngăn ngại. Cho nên thọ trì Pháp Hoa, truyền Pháp Hoa là thọ trì truyền ngay sức sống thanh tịnh này. Khi sáu căn thấy, nghe, hiểu biết thanh tịnh, tổ suốt không lầm lẫn, thì đó là công đức Pháp Hoa hiện tiền. Như vậy mình cảm nhận công đức Pháp Hoa hiện tiền ngay thân mình đây, để chứng minh cho người đó tin chắc lời Phật dạy: ai ai cũng đều có tri kiến Phật, ai ai cũng đều có kinh Pháp Hoa, không phải chuyện này là chuyện trong sách vở, trong chữ nghĩa, không thể chứng nghiệm được. Vậy đến đây là ánh sáng Pháp Hoa luôn hiện bày nơi sáu căn thấy, nghe, hiểu biết, đó là truyền Pháp Hoa cho mọi người rồi. Nếu chưa khéo nhận, đợi nghe tiếp phẩm sau: Thường Bất Khinh Bồ Tát.





去自有術天志不向如來行處行

公不可同他法  
監臨亦與手僧  
復能